MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN

NHIỀU TÁC GIẢ

TẬP 19

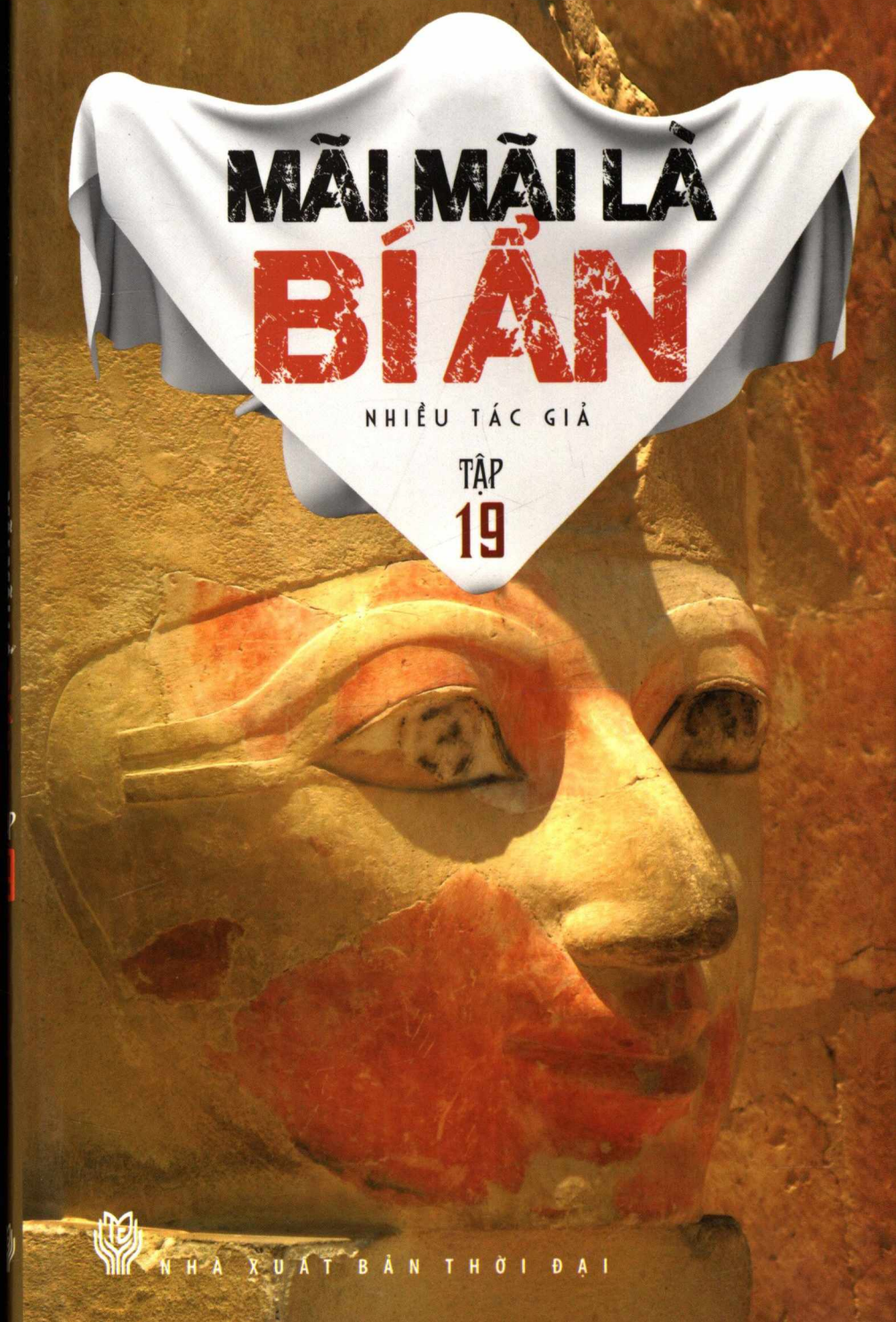

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN

NHIỀU TÁC GIẢ
sưu tầm và biên soạn

MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN

(Tập 19)

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

HIỆN TƯỢNG BÍ HIỂM GÂY LO SỢ TOÀN CẦU: KHI MẶT TRỜI... "LIỆT"!

MẶT TRỜI RA KHỎI "GIẤC NGỦ SAY" CHẬM CHƯA TỪNG THẤY KỂ TỪ NĂM 1913 ĐẾN NAY. ĐÓ CHÍNH LÀ NGUYÊN NHÂN GÂY NÊN THỜI TIẾT LẠNH GIÁ HƠN VÀ RỐI LOẠN NHƯ HIỆN TẠI? CÁC NHÀ KHOA HỌC ĐANG LO LẮNG CỰC KỲ...

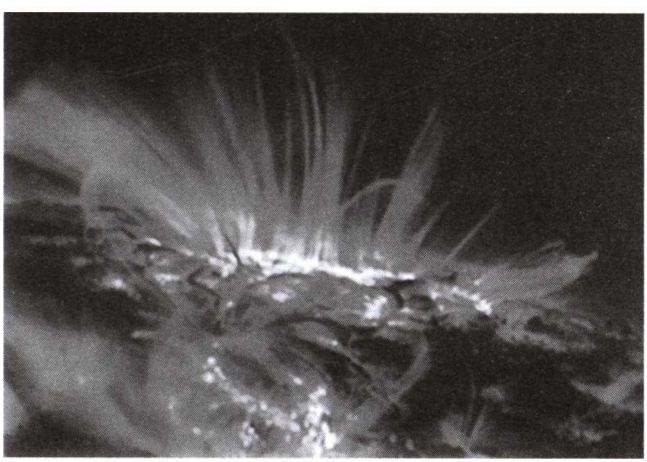

Phún xuất trên bề mặt lúc mặt trời hoạt động mạnh

Trong lúc cả Âu châu đang rét run, các nhà khí tượng học, thiên văn và địa chất tính đi tính lại các con số. Liên tục. Trong suốt 2 năm qua, mặt trời "xìu" đi một cách đáng lo sợ. Các chuyên gia cố tìm hiểu vì sao nó lại "chạy ở tốc độ tối thiểu" lâu đến như thế và liệu có ảnh hưởng nghiêm trọng đến địa cầu hay không.

Những chu kỳ "ngủ" của Mặt trời không phải là điều bất thường. Nhà thiên văn học Jean-Loup Bertaux giải thích: Chúng quay trở lại theo một vòng rất chính xác, thường là 11 năm. Khi đó, mặt trời có vẻ như dịu lại, rồi sau đó những phún xuất trên bề mặt lại tiếp tục. Nó bắn đi những khối vật chất vào không gian. Nhưng lần này, không còn nữa! Trong suốt 266 ngày, không còn những vệt đen nào cả trên bề mặt, chứng minh lò lửa hoạt động trở lại. Chưa từng thấy kể từ đầu thế kỷ 20.

Vào mùa Thu năm ngoái, mấy cú co giật đã khiến cho cơ quan NASA tin rằng mặt trời sắp "tỉnh dậy". Nhưng không, nó lại "ngủ tiếp tục". Khi đó các chuyên gia đã được báo động khẩn: phải chăng mặt trời không còn "cường dương" như trước nữa? David Hathaway, thuộc Trung tâm Bay không gian Marshall của Nasa, lo lắng tia mặt trời "xìu" kể từ lần mới nhất diễn ra vào năm 1996 đã từng gây ra rối loạn nghiêm trọng đến gió mặt trời. Jean-Loup Bertaux còn cho biết thêm: Gần như chắc chắn giai đoạn hoạt động mãnh liệt sắp tới của mặt trời sẽ không còn như trước nữa.

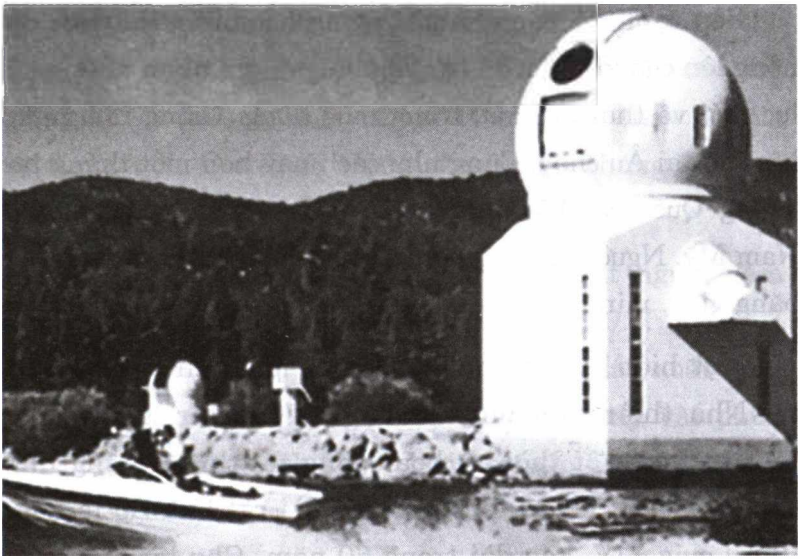

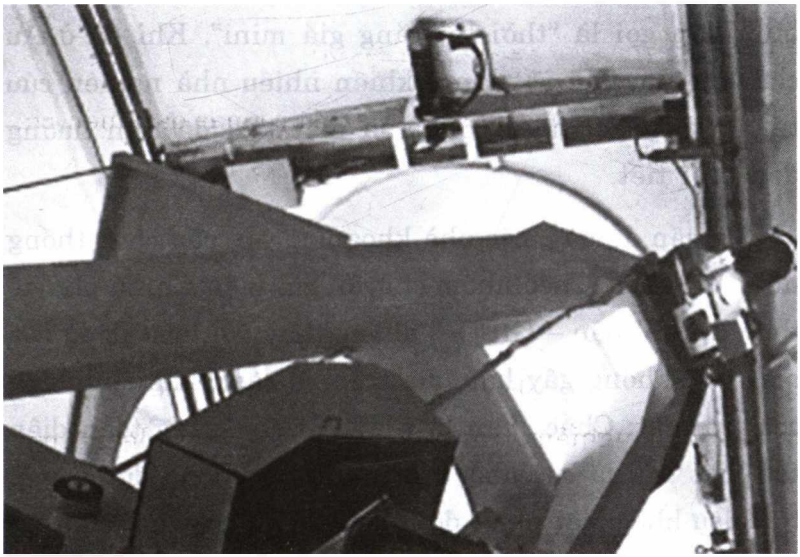

Các nhà khoa học tại California (Mỹ) đang theo dõi sát "sức khỏe" mặt trời

Bên cạnh đó, các nhà khí tượng học nhận thấy tốc độ nóng lên của khí hậu đã bị chậm lại, và ghi nhận những kỷ lục mới về thời tiết xấu trong mùa đông. Giống như ngay bây giờ tại Âu châu. Cũng như cách nay hơn một tháng tại Trung Quốc, và hồi năm ngoái ở Trung Đông cũng như Nam Mỹ. Người ta đang nghi ngờ trái đất bước vào thời kỳ băng giá... mini!

Một hiện tượng như thế không phải chưa từng xảy ra. Nhà thiên văn học Guillaume Aulanier, giải thích: Mặt trời có một thời kỳ hoạt động tối thiểu, giống như trong khoảng 1912 - 1913 và kéo dài rất lâu. Đó là dưới thời Louis XIV, kéo dài trong 60 năm. Chu kỳ này được các nhà thiên văn gọi là "tối thiểu Maunder" mà người bình dân gọi là "thời kỳ băng giá mini". Khi đó ở Âu châu và Bắc Mỹ rất lạnh, khiến nhiều nhà nghiên cứu tin là thay đổi hoạt động của mặt trời đã ảnh hưởng đến thời tiết.

Về vấn đề này, các nhà khoa học vẫn còn chưa thống nhất với nhau. Theo nhóm chuyên gia Liên Chính phủ về thay đổi khí hậu – GIEC – những thay đổi hoạt động của mặt trời không gây hậu quả trên sự cân bằng sinh thái của trái đất: Chắc chắn là thay đổi ánh sáng toàn diện của mặt trời là cực nhỏ. Một mình nó không đủ để giải thích sự khác biệt nhiệt độ lớn của hiện nay, hay như lúc diễn ra thời kỳ "tối thiểu Maunder". Các vấn đề về quỹ

đạo, rối loạn đường đi của Mộc tinh, tia vũ trụ có thể đóng một vai trò nào đó. Người ta cũng biết các lớp không khí ở thượng tầng rất nhạy cảm với thay đổi tia cực tím và X. Còn quá nhiều yếu tố mà chúng ta chưa hiểu được.

Khi nào Mặt trời tái hoạt động? Rất ít người dám tiên đoán sau khi bị lầm lẫn vào tháng 9-2009. Tuy nhiên, những vệt đen to hơn và nhiều hơn đã bắt đầu xuất hiện trên bề mặt mặt trời. Người ta đã nhìn thấy vài phún xuất nhỏ - dù sao kích thước cũng to gấp nhiều lần trái đất. Có vẻ như nó sắp "tỉnh lại"! Nhưng phải chờ thêm một thời gian nữa...

NHỮNG BÀN TAY PHẢI CHÔN TRONG CUNG ĐIỆN CỔ AI CẬP

KHI KHẢO SÁT MỘT CUNG ĐIỆN Ở THÀNH PHỐ CỔ AVARIS (AI CẬP), CÁC CHUYÊN GIA ĐÃ TÌM THẤY 16 BÀN TAY NGƯỜI BỊ CHÔN TRONG 4 CÁI HỐ, TẤT CẢ ĐỀU LÀ TAY PHẢI.

Ảnh minh họa

16 BÀN TAY PHẢI BÍ ẨN

Theo tin tức của giới truyền thông nước ngoài, các nhà khoa học đã dùng sóng rada phát hiện ra một tòa thành cổ dưới lòng đất vùng đồng bằng sông Nile, có độ tuổi khoảng 3.500 năm. Nhóm nghiên cứu gồm các nhà khảo cổ Áo, thuộc Viện khảo cổ và Viện hàn lâm khoa học, đã phát hiện ra tòa thành cổ này tại khu vực Tell el-Dab'a phía Đông Bắc đồng bằng sông Nile.

Tàn tích này có thể là một phần phía Nam ngoại ô ở thành phố cổ Awalisi, thủ đô của triều đại Hyksos. Cách đây 3.600 năm, triều đại Hyksos được biết đến là "triều đại thống trị ngoại bang" xuất xứ từ phía Bắc Canaan. Triều đại này xâm lược Ai Cập năm 1664 đến năm 1569 trước Công nguyên và thống trị lưu vực sông Nile hơn 1 thế kỷ.

Triều đại này đã đem theo chiến xa vào thủ đô Awalisi, khống chế được con đường buôn bán trọng yếu ở Trung Đông và Địa Trung Hải. Họ đã cho xây dựng thủ phủ tại thành phố Avaris – khu vực ngày nay là Tell el-Dab'a. Sau này, Pharaoh của Ai Cập cổ đại là AhmoseI đã đánh chiếm thành Awlisi, kết thúc sự thống trị của triều đại Hyksos, dựng nên triều đại thứ 18.

Các nhà khoa học đã tiến hành nghiên cứu tòa thành cổ dựa trên kỹ thuật trắc địa và khai quật. Các bức hình thu được trên máy tính hiện thị rất rõ ràng bố cục của tòa

thành cổ. Nhóm khảo sát còn xác định được vị trí đền thờ thần Seth.

Đặc biệt, họ bất ngờ phát hiện 16 bàn tay phải bị chặt đứt, chôn vùi dưới một cung điện cổ. 16 bàn tay này không được tìm thấy cùng 1 chỗ, mà được chia ra làm 2 hố, mỗi hố chứa 1 bàn tay đặt nằm phía trước cung điện, khu vực được xem là nơi ở của vua. 14 bàn tay còn lại chôn ở bên ngoài cung điện. Tất cả 16 bàn tay phải được xác định là có niên đại khoảng 3.600 năm, thuộc triều đại Hyksos cai trị.

Giám đốc dự án khai quật, ông Manfred Bietak cho biết: "Nhóm chúng tôi thật sự sững sờ trước phát hiện mới này. Khi nhìn thấy 16 bàn tay bị chặt đứt này, ai nấy đều thốt lên, như đang xem một bộ phim kinh dị. Phần lớn bàn tay đều mang kích cỡ lớn, thậm chí vài bàn tay rất lớn, nếu không muốn nói nó thuộc về người khổng lồ".

"VÀNG CỦA LÒNG DŨNG CẢM"

Theo ông Manfred Bietak, nhìn qua thì các bàn tay bị cắt đứt này là hình thức ướp xác hay chôn cất thi thể các vị vua. Tuy nhiên ông tin rằng đây là những bằng chứng đầu tiên chứng tỏ sự thật trong các câu chuyện văn học và nghệ thuật Ai Cập cổ đại, kể về những người lính thường cắt bàn tay phải của kẻ thù để nhận tiền thưởng. Hơn nữa,

khi cắt đi bàn tay phải, nó không những giúp dễ dàng đếm xác nạn nhân mà còn lấy đi sức mạnh của kẻ thù. "Mất bàn tay phải thì sẽ mãi mãi bị tước đoạt sức mạnh", ông Bietak giải thích.

Theo mô tả trong các văn bản chữ và bức vẽ của người Ai Cập cổ đại, bàn tay là một trong những chứng cứ cơ thể. Vì vậy khi thắng trận, người lính phải cắt bỏ bàn tay của kẻ thù để lấy vàng, Bietak giải thích trên ấn phẩm Egyptian Archaeology.

"Bàn tay là chứng cứ vật lý sớm nhất và duy nhất thời cổ đại", ông nói. Ông cho biết thêm, sở dĩ chúng ta tìm thấy 16 bàn tay phải được chôn cất ở những hố khác nhau, đó là chủ đích của người xưa. Có thể phỏng đoán, mỗi hố đại diện cho một nghi thức tế lễ khác nhau, mà cho đến tận ngày nay chưa có lời giải thích.

Giống như tập tục ghê rợn lột da đầu của chiến binh da đỏ hay chuyện xẻo mũi khi quân Nhật xâm lược Hàn Quốc vào thế kỷ 16, việc thu thập các bộ phận của quân địch được xem là hành động chứng tỏ lòng dũng cảm.

Việc cắt tay làm chiến lợi phẩm đổi lấy vàng được cả người Ai Cập và người Hyksos sử dụng. Giới khảo cổ từng đọc thông tin này trên tường ngôi mộ của Ahmose, con của Ibana, người Ai Cập đấu tranh chống lại Hyksos.

Một phần nội dung của nó như sau: "Khi đấu tay đôi, tôi lấy đi một bàn tay. Nó được trình lên để được hoàng gia tưởng thưởng". Sau đó, trong chiến dịch chống người Nubia ở phương Nam, Ahmose lấy được 3 bàn tay và được thưởng gấp đôi số vàng theo lệ thường".

Còn bản dịch của James Henry Breasted trong ấn phẩm Ancient Records of Egypt, quyển 2, 1905, có ghi rằng: "Người này đã chiến đấu tay đôi rất anh dũng và đem về một bàn tay báo cáo cho sứ giả hoàng gia. Anh đã được trao tặng "vàng của lòng dũng cảm". Sau đó, trong một chiến dịch đánh người Nubians ở phía Nam, anh đem về 3 bàn tay khác và số vàng được nhân đôi".

Hiện vẫn chưa xác định được chủ nhân của những bàn tay này. Họ có thể là người Ai Cập cổ hoặc những tù nhân người Hyksos bắt giữ khi đánh chiếm các vùng lân cận.

BÍ ẨN CỦA NHỮNG GIẤC MƠ KỲ LẠ

GIẤC NGỦ VÀ GIẤC MƠ TỪ LÂU ĐÃ LÀ LĨNH VỰC LUÔN GẮN VỚI SỰ KỲ BÍ: CÁC ĐIỀM BÁO HAY BIỂU TƯỢNG, NHỮNG NỖI SỢ HÃI VÀ THÔI THÚC TRONG TIỀM THỨC. TUY NHIÊN, THẾ GIỚI ĐẦY RẪY NHỮNG KHAO KHÁT, E SỢ VÀ XÁO TRỘN PHỨC TẠP VỀ TINH THẦN NÀY CÓ THỂ BẮT NGUỒN TỪ CÁC TRẢI NGHIỆM HÀNG NGÀY CỦA CHÚNG TA, THEO CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU VỀ GIẤC NGỦ.

Theo các nhà nghiên cứu, giấc mơ có cấu trúc và nội dung rất giống quá trình tư duy.

Trang *Live Science* dẫn lời Matthew Wilson, chuyên gia thần kinh tại Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) và là báo cáo viên tham gia cuộc hội thảo "Khoa học kỳ lạ về giấc ngủ và các giấc mơ" do Học viện Khoa học New York tổ chức mới đây, cho biết: "Cấu trúc và nội dung của quá trình tư duy trông rất giống cấu trúc và nội dung của quá trình mơ ngủ. Chúng có thể là sản phẩm của cùng một cơ chế".

Công trình nghiên cứu của ông Wilson cũng như của nhiều nhà khoa học khác đã tìm hiểu kỹ lưỡng về mối liên hệ cốt yếu giữa các giấc mơ, sự học hỏi và trí nhớ. Họ phát hiện, các giấc mơ cho phép bộ não hoạt động thông qua những trải nghiệm có ý thức. Trong đó, bộ não dường như ứng dụng cùng cơ chế thần kinh đã được dùng ban ngày để đánh giá quá khứ, tương lai và những khía cạnh khác trong thế giới nội tâm của con người vào ban đêm.

Theo ông Wilson, trí nhớ là sự phản ánh của thế giới nội tâm này. "Những gì chúng ta ghi nhớ là kết quả của các giấc mơ, chứ không phải điều ngược lại", nhà nghiên cứu này nhấn mạnh.

Cũng giống như công trình của ông Wilson, nghiên cứu của Erin Wamsley, chuyên gia giấc ngủ thuộc Trường Y, Đại học Havard (Mỹ) cũng tập trung xem xét mối quan hệ giữa trí nhớ và các giấc mơ trong giai đoạn ngủ non-REM

(giai đoạn đầu của giấc ngủ, vốn bao gồm 2 phần: ngủ chậm nông và ngủ chậm sâu, nối tiếp nhau). Các giấc mơ sống động, liền mạch thường xuất hiện trong giai đoạn ngủ REM (giai đoạn sau của giấc ngủ, còn được gọi là giai đoạn động mắt nhanh hoặc giai đoạn ngủ mơ). Dẫu vậy, giấc ngủ non-REM cũng mang đến các giấc mơ nhưng chúng rời rạc và chắp vá hơn.

Trong các thử nghiệm của mình, bà Wamsley và các cộng sự phát hiện, những giấc mơ đóng vai trò như "thầy giáo", giúp con người học hỏi kiến thức. Mặc dù nghiên cứu này chỉ tập trung vào giấc ngủ non-REM, nhưng bà Wamsley khẳng định, sự gắn kết giữa giấc mơ và việc học hỏi xảy ra ở tất cả các giai đoạn của giấc ngủ.

BÍ ẨN VỤ HÀNG NGHÌN NGƯỜI CHẾT TRONG MỘT ĐÊM...

MỘT TRẬN SƯƠNG MÙ BÍ ẨN BẤT NGỜ BAO PHỦ MỘT KHU VỰC DÂN CƯ GẦN HỒ NYOS Ở CAMEROON ĐÃ CƯỚP ĐI MẠNG SỐNG CỦA GẦN 2.000 NGƯỜI CHỈ TRONG MỘT ĐÊM.

Động vật chết trong do sương mù ở hồ Nyos.

Trên thi thể họ không có một dấu hiệu nào chứng tỏ đã bị chấn thương hay có một cuộc đụng độ nào đó dẫn tới tử vong. Câu chuyện vẫn làm đau đầu các nhà khoa học đến tận bây giờ, xung quanh các giả thiết do hoạt động của núi lửa hay do hồ nước đã giải phóng lượng lớn khí độc CO^2 hoặc lưu huỳnh?

GẦN 2.000 NGƯỜI VÀ 8.000 GIA SÚC ĐÃ BỊ CHẾT

Ngày 21/8/1986 là ngày thứ Năm - một ngày quan trọng đối với người dân làng Nyos vì có phiên chợ tụ họp. Niềm vui tăng lên gấp bội vì năm nay cả làng được mùa ngô. Họ tươi cười, sảng khoái trò chuyện, giao lưu buôn bán. Không một ai trong làng nhận thấy chỉ cách làng độ 3km, một sự gì đó lạ thường đang diễn ra. Cho đến 8h30, họ bỗng nghe thấy những tiếng gầm réo.

Sau này các nhân chứng kể lại, tiếng gầm réo kéo dài độ vài chục giây, mọi người chạy vội ra khỏi những túp lều và nhìn trừng trừng về phía hồ mà không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Trước mặt họ là một cột nước khổng lồ, những đám khói trông tựa mây trắng ùn ùn đùn lên từ mặt hồ. Vào thời khắc đó, gió thổi khá mạnh, khoảng 70 km/giờ, đám mây từ hồ lan tỏa ra rất nhanh và bao phủ nhiều làng quê vốn thanh bình. Hàng nghìn con bò lăn ra chết. Cả dân làng nháo nhác, chạy toán loạn, cố gắng thoát khỏi vùng nguy hiểm này, nhưng con số may mắn thoát chết là hạn chế.

Những người đàn ông vừa mới đây còn trò chuyện vui vẻ với nhau giờ ngã gục xuống, nhiều người cảm thấy như không còn có chân tay, trẻ em bị ngưng thở, chim từ trên trời rơi xuống đất không ngớt... Cả một vùng quê chìm trong đau thương, mất mát. Theo tin tức, ban đầu, số nạn nhân bị thiệt mạng được báo cáo là

1.200 người, nhưng con số thống kê cuối cùng cho thấy đã có tới 1.800 người đã tử nạn, 3.500 đầu gia súc bị chết. Vì phạm vi "tàn sát" trong khoảng bán kính 25km lấy hồ Nyos làm tâm, nên rất nhiều thôn làng quanh hồ Nyos đã bị xóa sổ chỉ trong giây lát. "Hôm đó, tôi có việc phải đến khu vực hồ Nyos. Tới nơi, tôi bàng hoàng vì phát hiện ở đó không còn ai. Tất cả đã chết. Thật kinh khủng, trong nhà ngoài sân, chỗ nào cũng ngổn ngang xác chết. Tôi đếm sơ qua cũng phải có tới hơn 50 nạn nhân xấu số. Chó, mèo, trâu, bò cũng chịu chung số phận" - cha Anthony Bangsi, một nhà truyền giáo tại làng Subum nhớ lại sự kiện khủng khiếp trên.

Phần lớn những người sống sót đều kể về một triệu chứng rất giống nhau như bị say xẩm mặt mày, chóng mặt ngay sau vụ nổ. Nhiều người cảm thấy bối rối và choáng váng sau đó bị ngất xỉu. Mọi người đều ngửi thấy một mùi thum thủm như mùi trứng thối hoặc thuốc súng.

DO PHUN TRÀO NÚI LỬA DƯỚI LÒNG HỒ?

Chuyên gia người Mỹ có tên George Kling là một trong những nhà khoa học đầu tiên xuất hiện tại hiện trường thảm họa Nyos sau sự kiện. Ông tin rằng đã có một vụ phun trào núi lửa dưới lòng hồ và cho rằng, đó có thể chính là nguyên nhân dẫn tới những cái chết bí ẩn. Giả thuyết này của ông được đưa ra chủ yếu dựa vào căn cứ hồ Nyos nằm trên miệng núi lửa. Tuy nhiên,

Toàn cảnh hồ Nyos.

Kling và Evans đã tiến hành đo nhiệt độ của nước. Tất cả đều bình thường, không có hiện tượng nước nóng lên do tác động của dung nham núi lửa. Họ cũng không tìm thấy bất cứ sự không bình thường nào về hàm lượng sunphua (Sulfide) và clorua (Chloride) - 2 hợp chất thường thấy khi núi lửa phun trào - trong nước hồ Nyos. Điều này trái ngược với những gì mà những người may mắn sống sót kể lại rằng họ ngửi thấy mùi trứng thối hay mùi thuốc súng. Hơn nữa, nhiệt độ của hồ cho thấy chúng thực sự mát lạnh hơn cả bình thường chứ không phải đã được làm nóng sau một vụ phun trào. Điều này không logic theo thuyết của vật lý.

Ông Kling tiếp tục tiến hành các cuộc khảo sát địa lý khu vực này, đồng thời xâu chuỗi những sự kiện tương tự từng xảy ra ở vùng Cameroon. Những kết quả thu được từ các cuộc khảo sát địa lý của ông không khác so với tài liệu lưu trữ chính thống trước đó về vùng đất này. Một thời gian sau, ông đọc được những nghiên cứu của nhà nghiên cứu núi lửa người Iceland tên là Haraldur Sigurdsson, người đã từng đến Cameroon điều tra về một thảm kịch tương tự 2 năm trước ở hồ Monoun, cách hồ Nyos 59 dặm về phía Đông Nam dẫn tới cái chết bí ẩn giống nhau của 37 người dân sống ở đó. Phân tích mẫu nước hồ Monoun, Giáo sư Sigurdsson phát hiện cấu trúc hóa học ("vân tay" của chất khí) của CO_2 (cácbon điôxít) có trong nước hồ Monoun hoàn toàn giống với cấu trúc hóa học của CO_2 sâu trong lòng đất. Nó cho thấy CO_2 tìm thấy dưới đáy hồ Monoun "xuất thân" ở sâu trong lòng đất dưới đáy hồ Monoun và thoát ra do nham thạch ở vỏ trái đất đứt gẫy, sau đó ẩn mình ở tầng đáy của hồ Monoun.

Từ đó, Giáo sư Sigurdsson đã giải thích, thảm họa hồ Monoun như sau: Hồ Monoun giống như một chiếc bình nước có ga cao áp. Nham thạch ở vỏ trái đất đứt gẫy, CO_2 thoát ra, hòa tan vào nước có nhiệt độ thấp và lắng đọng ở tầng nước thấp nhất. Khi cân bằng về áp lực ở đáy hồ bị phá vỡ, một lượng lớn CO_2 giống như "ngựa mất cương" thoát lên mặt hồ và gây ra tai họa. Nhưng trên thực tế, chưa từng có trường hợp nào như thế này xảy ra trước đó

được ghi nhận cả và cộng với sự hạn chế của khoa học lúc bấy giờ đã khiến giả thuyết của Sigurdsson trở nên có quá nhiều sơ hở và chưa từng được biết tới từ trước tới thời điểm đó.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Giáo sư Sigurdsson, 2 nhà khoa học Kling và Evans đã dựng lại thảm kịch hồ Nyos như sau: Khoảng 9h tối 21/8/1986, hầu hết người dân các thôn làng quanh hồ Nyos đều đã trở về nhà, chuẩn bị lên giường đi ngủ. Ở điểm cực Nam của hồ Nyos, lở núi đã xảy ra. Khối lượng lớn đất đá lao xuống, đẩy nước ở đáy hồ lên. Khi sự cân bằng về áp lực dưới đáy hồ Nyos bị phá vỡ, khí CO_2 ở đáy hồ Nyos tranh nhau "vượt ngục", ngoi lên mặt nước dưới dạng bọt khí giống như khi chúng ta xóc và mở nắp một chai nước có ga.

Cuối cùng, đám mây CO_2 màu trắng được hình thành, bay với tốc độ khoảng 100km/giờ trùm lên các thôn làng gần hồ làm người dân và súc vật chết vì ngạt thở. Tiếng nổ mà một số người may mắn thoát chết lầm tưởng là núi lửa hoạt động thực chất là tiếng đất đá trút mạnh xuống hồ với lượng lớn và theo chiều dốc đứng. Nó không chỉ "cởi trói" cho CO_2 dưới đáy hồ, mà còn tạo ra cột nước lớn có thể cao tới hàng chục mét, đổ ập vào bờ, cuốn hết thực vật ở đó xuống hồ và giết chết tất cả cá trong hồ.

Theo tính toán của các nhà khoa học, trong sự kiện hồ Nyos năm 1986, khí và nước đã bốc lên thành cột cao

khoảng 80m, di chuyển với tốc độ 70km/giờ và lan đến những ngôi làng cách đó 19km. Ước tính, hồ đã nhả ra khoảng $1km^3$ khí CO_2 đủ để lấp đầy 10 sân bóng đá. Tại hồ Monoun, đám mây khí này nhỏ hơn nhưng cũng đủ làm 37 người thiệt mạng.

Về những vết bỏng trên cơ thể nạn nhân, sau khi nghiên cứu kỹ và qua nói chuyện với những người may mắn thoát chết, bác sĩ Peter Busher tin chắc rằng, CO_2 sau khi hòa vào không khí sẽ làm người hít phải tê liệt, rơi vào tình trạng hôn mê. Hôn mê quá lâu mà không trở mình cũng sẽ làm giảm lượng tuần hoàn chất dịch lỏng trong cơ thể người, cộng thêm việc thiếu ôxy, mụn nước và thậm chí là vết loét bắt đầu nổi lên trên da. Từ đó có thể đoán định "vết bỏng" trên da của các nạn nhân trong thảm họa hồ Nyos thực ra là mụn nước.

KHẢ NĂNG TÁI DIỄN THẢM HỌA CÓ HAY KHÔNG?

Hiện hồ Nyos mệnh danh là "Killersee" (hồ giết người), chính phủ buộc người dân trong các làng ở quanh hồ phải di dời đi nơi khác. Nhà cửa của người dân ở đây thậm chí bị tháo dỡ để không ai dám nghĩ đến chuyện quay trở về. Nhưng vùng đất ở phía Nam hồ Nyos lại rất màu mỡ hấp dẫn nên người dân bất chấp thảm họa và sự cấm đoán của chính quyền: Những đàn bò đông đúc ung dung gặm cỏ, vùng ven hồ ngô mọc xanh rờn thẳng cánh cò bay. Từ những năm 90 người ta đã thả cá ở hồ

và chúng phát triển rất tốt, trước đó hồ này hầu như không có cá.

Nhưng từ năm 2001, lượng khí độc CO_2 ở vùng đáy hồ đã tăng gấp đôi so với năm 1986, khi xảy ra thảm họa. Để tránh thảm họa, từ năm 2001, một nhóm các nhà khoa học Mỹ đã bước đầu tháo được "ngòi nổ" hồ Nyos bằng cách đặt một ống polyethylene xuống sâu dưới hồ, cho phép thứ nước giàu khí CO_2 tại đáy hồ sủi bọt lên và giải phóng bớt CO_2 vào khí quyển. Nhờ vậy, áp suất dưới đáy hồ sẽ giảm, hạ thấp nguy cơ phun trào. Tiến sĩ James G. Smith, một chuyên gia địa chất học tại Cơ quan Phát triển Quốc tế, nhà tài trợ chính của dự án cho biết: "Đây sẽ là lần đầu tiên chúng tôi có thể ngăn chặn một thảm họa tự nhiên".

Ngoài việc đặt hệ thống đường ống khử khí độc, các nhà khoa học còn lắp một hệ thống cảnh báo sớm trên mỗi hồ. Khi nồng độ CO_2 tăng cao, còi báo và ánh sáng nhấp nháy sẽ hoạt động, báo động cho người dân sống trong vùng có thể chạy thoát.

Mặc dù vậy, nguy hiểm chưa hẳn đã hết. Theo các nhà khoa học, hồ Nyos vẫn còn chứa lượng khí CO_2 khổng lồ và một đường ống đơn độc không đủ để giải phóng hết chúng. Cần có từ 4-5 đường ống tương tự để loại bỏ mối nguy hiểm ở đây cũng như tại hồ Monoun.

SỢI DÂY BÍ ẨN GIỮA GIẤC MƠ VÀ HIỆN THỰC

KHOẢNG MỘT PHẦN BA NHÂN LOẠI TIN RẰNG NHỮNG GIẤC MƠ CÓ CHỨA MỘT PHẦN SỰ THỰC NHỮNG GÌ SẼ DIỄN RA TRONG TƯƠNG LAI, ĐẶC BIỆT LÀ ĐIỀU XẤU HOẶC THẢM HỌA. VẬY MỐI DÂY LIÊN KẾT GIỮA MƠ VÀ THỰC LÀ NHƯ THẾ NÀO?

Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln mơ thấy mình bị ám sát vào khoảng hai tuần trước khi ông bị bắn chết. Nhà văn Mark Twain mô tả một giấc mơ mà trong đó ông nhìn thấy thi thể của anh trai ông nằm trong quan tài chỉ vài tuần trước khi người này bị mất mạng trong một vụ nổ. Và nhà văn Anh Charles Dickens cũng mơ thấy một phụ nữ mặc đồ đỏ gọi là Miss Napier một thời gian ngắn trước khi nhà văn tiếp đón một cô gái khoác khăn choàng màu đỏ đến thăm và tự giới thiệu là Miss Napier.

Làm sao để giải thích những sự kiện gây ấn tượng này? Liệu có phải con người thật sự có những giấc mơ

tiên tri thấy được những chuyện gì sắp xảy đến? Các nhà nghiên cứu trên thế giới từ trước đến nay luôn cố sức giải quyết vấn đề rối như tơ vò này. Trong thập niên 50 thế kỷ trước, nhà tâm lý học tiên phong Mỹ Eugene Aserinsky có công đặt nền móng cho ngành khoa học mới mẻ nghiên cứu về giấc mơ. Ông nhận thấy rằng một người trải qua trạng thái giấc ngủ REM (Rapid Eye Movement sleep - giấc ngủ có chuyển động mắt nhanh) có những giấc mơ.

Nhiều thập niên làm việc sau đó đã dẫn đến những phát hiện quan trọng. Gần như mọi người đều mơ thấy màu sắc. Dù một số giấc mơ khá kỳ cục, song vẫn có nhiều giấc mơ liên quan đến những công việc vụn vặt hàng ngày, như là giặt giũ, lau nhà, làm việc với máy hút bụi. Nếu bạn rón rén đến gần một người đang nằm mơ rồi nhẹ nhàng chơi một bản nhạc, rọi ánh sáng hay bắn tia nước vào mặt người này thì những kích thích bên ngoài sẽ được người này đưa vào giấc mơ của mình.

Các nhà khoa học nghiên cứu giấc ngủ khám phá ra rằng con người có trung bình khoảng 4 giấc mơ trong mỗi đêm. Những giấc mơ diễn ra trong khoảng mỗi 90 phút, và mỗi giấc mơ kéo dài chừng 20 phút. Nhưng khi thức dậy bạn sẽ quên gần hết những giấc mơ, và điều đó khiến bạn tưởng mình chỉ có mỗi một giấc mơ mà thôi. Chỉ có ngoại lệ duy nhất là bạn thức giấc ngay giữa giấc mơ. Trong trường hợp đó bạn sẽ nhớ được nội dung chính

của giấc mơ và có lẽ cả một số tình tiết đặc biệt. Tuy nhiên, có một số tình huống rất có thể khiến bạn nhớ lại giấc mơ. Một sự kiện xảy đến với bạn khi thức dậy có thể kích thích trí nhớ.

Thử tưởng tượng bạn có ba đêm nằm mơ mệt mỏi. Đêm thứ nhất, bạn lên giường sau một ngày làm việc mệt nhọc. Trong đêm, bạn bị cuốn vào những giai đoạn khác nhau của giấc ngủ và trải nghiệm vài giấc mơ. Lúc 7h10. Lúc đầu, 20 phút sau đó, bạn thấy mình tham quan một nhà máy làm kem và rơi xuống một bể chứa kem khổng lồ. Đúng lúc bạn chưa có hành động gì cả thì chuông đồng hồ báo thức reo ầm ĩ và bạn thức giấc với hình ảnh nhà máy kem và cây kem lan man trong tâm trí.

Đêm thứ hai, bạn có vài giấc mơ. Nửa đêm, bạn rơi ngay vào giữa giấc mơ kinh khủng, nhìn thấy mình đang lái xe trên con đường làng tối đen. Ngôi sao nhạc rock Eric Chuggers yêu thích của bạn đang ngồi ở băng ghế sau. Bất ngờ một con ếch màu tía khổng lồ nhảy xổ lên phía trước đầu xe, bạn ngoặt sang một bên để tránh con ếch và không may bị trệch khỏi đường rồi đâm sầm vào gốc cây. Trở lại đời thực, bạn thức dậy với ký ức mơ hồ về Eric Chuggers, một con ếch màu tía khổng lồ, một thân cây và cái chết trước mắt.

Vào đêm thứ 3, lúc 4h sáng, bạn trải nghiệm một giấc mơ khác, trong đó bạn có mặt trong bộ phim "Charlie và

nhà máy sôcôla". Sáng ra thức dậy bạn bật radio và bất ngờ thấy choáng váng khi nghe tin ngôi sao nhạc rock Eric Chuggers mà mình vô cùng hâm mộ chết trong một tai nạn ôtô xảy ra trong đêm hôm trước.

Theo báo cáo của cảnh sát, Eric Chuggers lái xe bị chệch khỏi con đường trong thành phố vì phải tránh một chiếc xe khác nên tông vào cột đèn. Bản tin về cái chết của Eric Chuggers khiến bạn nhớ lại giấc mơ về tai nạn ôtô của mình. Bạn sẽ quên đi cây kem lạnh và bộ phim "Charlie và nhà máy sôcôla". Thay vào đó, bạn nhớ lại giấc mơ trùng khớp với sự kiện diễn ra trong đời thực. Từ đó bạn cho rằng mình có khả năng tiên tri.

Câu chuyện không dừng lại ở đó. Bởi vì những giấc mơ có khuynh hướng siêu thực, có phần méo mó hơn so với những gì diễn ra trong thực tế. Trong đời thực, Eric Chuggers không lái xe trên con đường làng, không đụng vào gốc cây và tai nạn cũng chẳng liên quan gì đến con ếch khổng lồ màu tía cả. Tuy nhiên, con đường làng sẽ tương tự như con đường trong thành phố, và cột đèn giống như thân cây. Còn về con ếch màu tía khổng lồ? Biết đâu nó tượng trưng cho cái gì đó bất ngờ, như là chiếc ôtô bị chệch khỏi con đường. Hay có thể là album sắp tới của Eric Chuggers có hình con ếch trên bìa. Hoặc cũng có thể Eric Chuggers mặc áo màu tía lúc đụng xe.

Bạn có nhiều giấc mơ và chạm trán với nhiều sự kiện. Phần nhiều những giấc mơ không liên quan đến các sự kiện, và bạn sẽ quên chúng ngay. Tuy nhiên, có lúc một giấc mơ nào đó có liên quan đến sự kiện trong đời thực. Nếu điều đó xảy ra, bạn sẽ dễ dàng nhớ lại giấc mơ và tự cho rằng mình có khả năng dự đoán tương lai. Thực ra đó là luật xác suất. Lý thuyết này cũng giúp giải thích khía cạnh kỳ lạ của giấc mơ tiên tri.

Phần nhiều những điềm báo trước liên quan đến cái chết và sự đau buồn. Người ta vẫn thường nhìn thấy trước vụ ám sát nhà các lãnh đạo trên thế giới, tham dự một đám tang của bạn bè thân thiết, nhìn thấy máy bay rơi và xem cảnh những quốc gia sắp có chiến tranh. Trong khi đó người ta hiếm khi mơ thấy những gì tươi vui, như là đám cưới hay tìm được việc làm. Các nhà khoa học về giấc ngủ cho biết có khoảng 80% những giấc mơ là không ngọt ngào, và thường chỉ tập trung vào những sự việc tiêu cực. Do đó, những tin xấu dễ kích thích ký ức về giấc mơ. Điều đó giải thích tại sao có quá nhiều những giấc mơ "tiên tri" liên quan đến cái chết và thảm họa.

ĐÁM MÂY MANG "THÔNG ĐIỆP BÍ ẨN" XUẤT HIỆN

ĐÁM MÂY NÀY CÓ HÌNH DÁNG MỘT MŨI TÊN KHỔNG LỒ. VÀO NGÀY 26 THÁNG 8 VỪA QUA, MỘT HIỆN TƯỢNG LẠ ĐÃ XẢY RA TRÊN BẦU TRỜI DARLINGTON, THÀNH PHỐ COUNTY DURHAM, ANH.

Đám mây khổng lồ có hình mũi tên chỉ về hướng Nam đã gây xôn xao dư luận ở Durham, Anh.

Đám mây khổng lồ có hình dạng bất thường đã thu hút sự chú ý của mọi người, khiến tất cả đều phải ngạc nhiên và sửng sốt.

Liệu nó có phải là "dấu hiệu bí ẩn" muốn gửi gắm thông điệp nào đó?

Đám mây khổng lồ xuất hiện trong thời điểm bầu trời hoàng hôn quang đãng. Nó có hình dáng một mũi tên khổng lồ trôi nổi trên không trung. Nhiều người cho rằng, đây là "dấu hiệu" chỉ về phía Nam, mang theo thông điệp "bí ẩn" nào đó.

Nhiếp ảnh gia Paul Kingston là người đã chụp lại khoảnh khắc hiếm hoi tại sân vận động North Lodge Park. Anh nói: *"Tôi gần như không tin vào mắt mình khi nó di chuyển trên bầu trời với hình dạng mũi tên, điều đó thật kỳ lạ và hoàn hảo".*

Anh Paul cũng nói thêm: *"Đám mây bí ẩn đã khiến tôi hướng về phía Nam. Nó xuất hiện trong vài phút trước khi tan cùng những làn gió".*

Đám mây khổng lồ hình "vụ nổ bom nguyên tử" xuất hiện tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

Bên cạnh đó, nhiều người cũng cho rằng, sự xuất hiện của đám mây là hiện tượng thiên nhiên thú vị, không hề có màu sắc thần thánh như một số lời đồn thổi.

Một hiện tượng thú vị về đám mây tương tự cũng xảy ra ở Trung Quốc vào ngày 17/6 vừa qua. Người dân sống tại thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc đã có một phen "hoảng hồn" khi đám mây hình nấm kỳ lạ bất ngờ xuất hiện trên bầu trời.

Hình ảnh đám mây này khiến nhiều người liên tưởng đến bom hạt nhân và... ngày tận thế.

NHỮNG BÍ ẨN TIẾP TỤC THÁCH THỨC NHÂN LOẠI 2012

TRONG NĂM 2011, CÁC CHUYÊN GIA, CÁC NHÀ KHOA HỌC ĐÃ GIẢI THÍCH ĐƯỢC NHIỀU BÍ ẨN KHOA HỌC CŨ VÀ MỚI XUẤT HIỆN. TUY NHIÊN, VẪN CÒN NHỮNG HIỆN TƯỢNG, NHỮNG CÂU HỎI CẦN CÓ LỜI GIẢI ĐÁP TRONG NĂM MỚI 2012 NÀY. DƯỚI ĐÂY LÀ 5 TRƯỜNG HỢP NHƯ VẬY.

Ảnh minh họa

ONG CHẾT HÀNG LOẠT

Sự giảm sút nghiêm trọng của số lượng các đàn ong đã gây lo lắng cho các nhà sinh vật học trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, từ năm 2006 đến nay, đã có rất nhiều đàn ong bị chết, đặc biệt là ở Mỹ với khoảng 20% - 40% các đàn ong biến mất. Đã có nhiều suy đoán về nguyên nhân của hiện tượng này: thuốc trừ sâu, sóng điện thoại di động, biến đổi khí hậu..

Các nhà khoa học đã đặt ra giả thuyết và có một số bằng chứng về một loại nấm hoặc virus có khả năng lây lan đã khiến ong chết hàng loạt. Tuy nhiên, câu trả lời cuối cùng cho bí ẩn này vẫn chưa được đưa ra.

Trong năm nay, nếu các đàn ong vẫn tiếp tục biến mất mà giới chuyên môn không thể tìm ra nguyên nhân và phương pháp ngăn chặn, hiện tượng này dễ gây ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái trên hành tinh chúng ta.

"HẠT CỦA CHÚA"

Có thể nhiều người đã nghe nói đến giả thuyết về vụ nổ Big Bang - vụ nổ đầu tiên cấu trúc nên vật chất, đưa vũ trụ ra khỏi thời kỳ hỗn mang. Trong một thời gian dài, điều này bị coi là một lý thuyết siêu hình nhưng các thành tựu gần đây của ngành vật lý hạt nhân thế giới đã cho thấy Big Bang có cơ sở khoa học. Theo đó, một loại hạt được đặt tên là Higgs, hay còn gọi là "Hạt của Chúa" được cho là nguyên nhân gây ra vụ nổ lớn này.

Vài năm trở lại đây, các nhà khoa học đã không ngừng thực hiện các thí nghiệm nhằm tìm ra hạt Higgs. Vào giữa tháng 12/2011, hai nhóm nghiên cứu ATLAS2 và CMS3 của Trung tâm nghiên cứu hạt nhân châu Âu (CERN) đã trình bày thí nghiệm tìm kiếm hạt Higgs (còn được gọi là Hạt của Chúa) trước giới vật lý toàn châu Âu.

Kết quả mà họ đưa ra dựa trên việc phân tích một khối lượng dữ liệu lớn hơn nhiều so với Hội thảo của CERN hồi mùa hè trước đó. Tuy nhiên, theo kết luận chính thức của CERN, dù có nhiều tiến bộ trong việc tìm kiếm Hạt của Chúa, nhưng những kết quả này chưa đủ mạnh để khẳng định chắc chắn rằng hạt Higg có tồn tại hay không.

Trong những tháng tới, cả hai nhóm thí nghiệm sẽ tiếp tục tinh chỉnh, hoàn thiện các phân tích của mình. CERN hy vọng sẽ có được tiến bộ mới để công bố tại Hội thảo Vật lý hạt mùa đông diễn ra vào tháng 3 năm nay.

SỰ SỐNG NGOÀI TRÁI ĐẤT

Chúng ta có cô đơn trong vũ trụ hay không? Đây là một câu hỏi đã tồn tại từ lâu và đến nay vẫn chưa có lời giải.

Trong tháng 1/2011, NASA đã thông báo về việc kính viễn vọng không gian Kepler đã tìm thấy bằng chứng đầu tiên của một hành tinh đã từng có sự sống nằm ngoài hệ

mặt trời có kích thước gấp rưỡi Trái đất và được đặt tên là Kepler-10b.

Sau đó, vào tháng 12 vừa qua, một hành tinh được đặt tên Kepler 22b cũng được tìm thấy với "kích thước gấp đôi Trái đất, được xác nhận là có điều kiện khá giống hành tinh của chúng ta".

Mỗi năm, các nhà khoa học vũ trụ đều tìm thấy các hành tinh tiềm năng nhưng bằng chứng cho cuộc sống ngoài trái đất vẫn chưa được tìm ra.

NGÀY TẬN THẾ

Đã có rất nhiều giả thuyết mang tính khoa học và cả những lời tiên tri bí ẩn về Ngày hủy diệt của loài người sẽ diễn ra vào năm nay. Bộ lịch của người Maya cổ đại, giả thuyết về va chạm của các tiểu hành tinh với Trái đất hay những lời tiên tri đáng sợ đều chỉ đến khoảng thời gian xung quanh năm 2012.

Cũng đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện nhằm đi đến kết luận bác bỏ khả năng Tận thế trong năm nay. Tuy nhiên, vẫn chưa có một cơ sở nào khẳng định chắc chắn các giả thuyết khoa học và những dự đoán này là không thể xảy ra.

Liệu sau 365 ngày nữa chúng ta có còn hiện diện trên thế giới hay không là câu hỏi sẽ chỉ được trả lời tại thời điểm này đúng 1 năm nữa.

MA TRƠI - BÍ ẨN "SỞN GAI ỐC" VÀ SỰ THẬT KHOA HỌC

BẠN SẼ TIN VỀ MA TRƠI THEO NHỮNG CÂU CHUYỆN KỂ HAY TỪ GÓC NHÌN NGHIÊN CỨU? CHO ĐẾN NAY, MA VẪN LÀ MỘT BÍ ẨN ĐỐI VỚI NHÂN LOẠI, CÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HƯ CẤU VỀ MA NHƯNG CŨNG KHÔNG THỂ KẾT LUẬN ĐƯỢC CÓ PHẢI HƯ CẤU HAY KHÔNG.

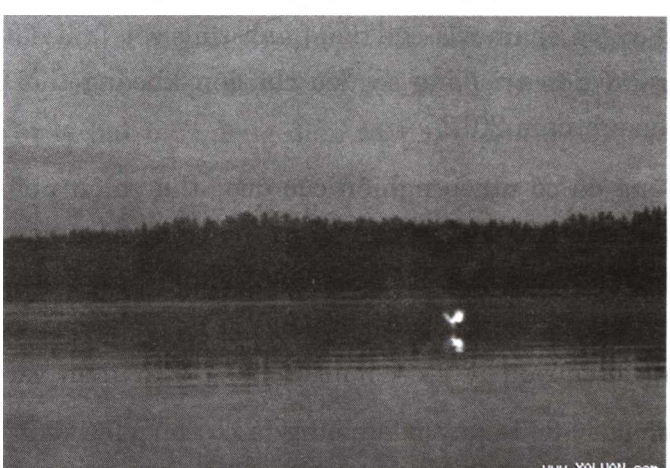

Một bức ảnh được cho là ma trơi xuất hiện trên mặt sông.

Sự bí ẩn của ma xuất phát từ giới hạn tri thức và hiểu biết của con người.

Ma trơi trong dân gian là một loài ma nhỏ, hình dạng giống như ngọn lửa nhỏ có đốm xanh và hay trêu chọc người đi đường. Theo quan niệm tâm linh, loài ma này được cho là linh hồn của những đứa trẻ tinh nghịch chết sớm. Do chưa mang lấy nhiều nghiệp chướng nhân gian nên loài ma này không bị đầy xuống địa ngục nhưng cũng không đủ duyên phận để siêu thoát. Trong khi chờ để đầu thai vào kiếp khác, những linh hồn tinh nghịch này rong chơi và hù dọa người qua đường.

Theo quan niệm của phương Tây, ma trơi là những đốm sáng rong ruổi khắp mọi nơi, lang thang và nhảy múa ở các bãi cỏ, trong rừng và trên bùn lầy. Truyền thuyết xưa cho rằng, ma trơi sẽ đưa những người tốt đến nơi tìm kho báu và dẫn những người xấu xuống các vũng bùn lầy. Đối với những ai muốn bỏ chạy, chúng sẽ đuổi theo đến khi người ta quá sợ hãi và ngất đi. Và nếu chẳng may nhìn thấy ma trơi, bạn không nên cầu nguyện mà hãy nói lời nguyền.

Ở Việt Nam, ma trơi được nhắc đến nhiều nhất với nhiều câu chuyện ly kỳ. Chúng thường xuất hiện vào các đêm mưa phùn gió bấc, thời gian xuất hiện nhiều nhất là khoảng cuối mùa Đông cho đến giữa mùa Xuân. Ma trơi xuất hiện đơn lẻ hoặc thành một cặp, thường "hiện hồn" ở

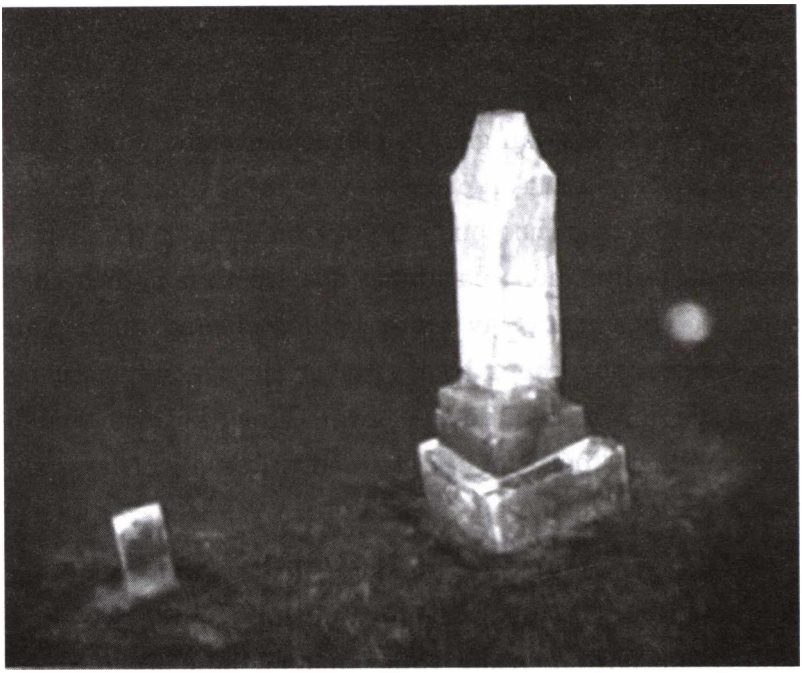

Hình ảnh được cho là ma trơi xuất hiện trong nghĩa địa.

khu vực quanh nghĩa địa. Không phải ngẫu nhiên mà người ta có thể "bịa" ra những câu chuyện về ma trơi, đã rất nhiều người gặp bóng ma, thậm chí điều này đã quá quen thuộc. Dù đã nghe nói ma trơi không có hại nhưng khi được chứng kiến tận mắt, nhiều người vẫn không hết ngỡ ngàng cũng như sợ hãi.

Có câu chuyện kể rằng, vào một đêm, dân làng tập trung trên đê rất đông, họ im lặng chăm chú nhìn hoặc chỉ dám thì thầm bàn tán nhỏ như sợ ma trơi nghe thấy. Họ thấy ngoài cánh đồng xa xa, dưới ánh trăng sáng mờ

có hai cục lửa màu đỏ to bằng quả bưởi đang nhảy múa. Điệu nhảy của chúng lặp đi lặp lại và đều đặn theo nhịp như sau: hai đốm lửa cách nhau một khoảng gần, trước tiên chúng nhảy tại chỗ hai lần, đến lần thứ ba chúng nhảy lại gần nhau; tiếp theo chúng lại nhảy tại chỗ hai lần và cuối cùng, chúng nhảy lên lao vào nhau rồi biến mất. Một lúc sau, chúng lại xuất hiện, khoảng cách giữa hai "con ma" và điệu nhảy lại được lặp lại, cứ như thế hai cái bóng nhảy đối xứng và đều nhau từ giờ này qua giờ khác.

MA TRƠI THEO GÓC NHÌN KHOA HỌC

Theo các nhà khoa học, thật ra chẳng có ma quỷ gì cả. Trong xương và não người có nhiều photpho, sau khi chết, các vi khuẩn sẽ phân hủy xác và sinh ra photphin (PH_3) và điphotphin (P_2H_4). PH_3 chỉ có thể bốc cháy trong không khí ở nhiệt độ 150 độ C, tuy nhiên, do có lẫn P_2H_4 nên cả hai sẽ tự bốc cháy trong không khí ở điều kiện thường.

Ở nghĩa địa, những chất độc hại này len lỏi theo đất thoát ra và bốc cháy ngay khi tiếp xúc với không khí trên mặt đất. Đó chính là nguyên nhân tạo nên ngọn lửa đốm xanh. Phản ứng hóa học này xuất hiện cả ngày lẫn đêm, tuy nhiên ánh sáng ban ngày làm ta không nhìn thấy được, mà chỉ có thể hiện rõ vào ban đêm.

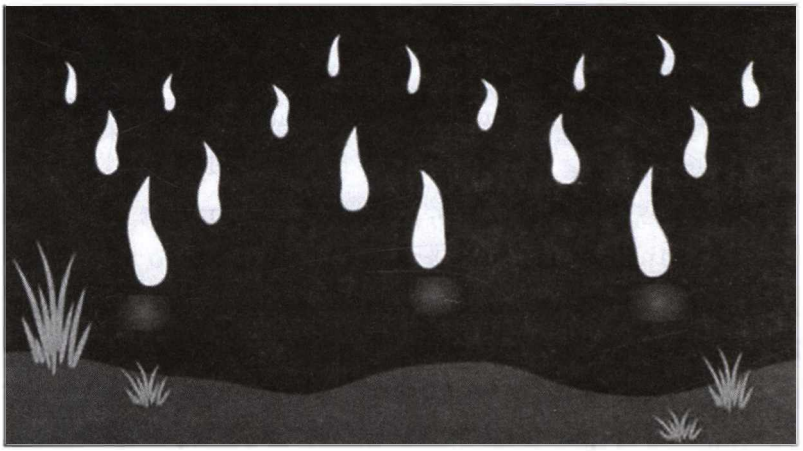

Còn về việc ma trơi đuổi theo người, các nhà khoa học cho rằng đó là do luồng gió được tạo ra khi thân người chuyển động (chạy vì quá sợ hãi). Nhưng có một điều bất hợp lý. Nếu chỉ là phản ứng hóa học thì tại sao ma trơi lại có thể bay lượn trước mắt người đi đường và cứ bám riết lấy họ cho đến khi có ánh sáng khác mới chịu tắt? Tại sao ở nhiều con đường rõ ràng là không có nghĩa trang, không chôn xác người/động vật ở dưới nhưng vẫn có ma trơi? Đây là những câu hỏi chính đáng mà các nhà khoa học bó tay không trả lời được.

ĐIỀU BÍ ẨN TRONG CUỘN SÁCH 2000 NĂM TUỔI

CUỘN SÁCH BIỂN CHẾT LUÔN LÀ ĐỀ TÀI TRANH CÃI NHIỀU THẾ KỶ NAY. GIỜ ĐÂY CÁC HỌC GIẢ CHO RẰNG HỌ ĐÃ PHẦN NÀO BIẾT ĐƯỢC AI LÀ NGƯỜI VIẾT RA VĂN BẢN BÍ ẨN NÀY.

Nghiên cứu tập trung vào những miếng vải tìm thấy ở Qumran, Israel. (Nguồn: Daily Mail)

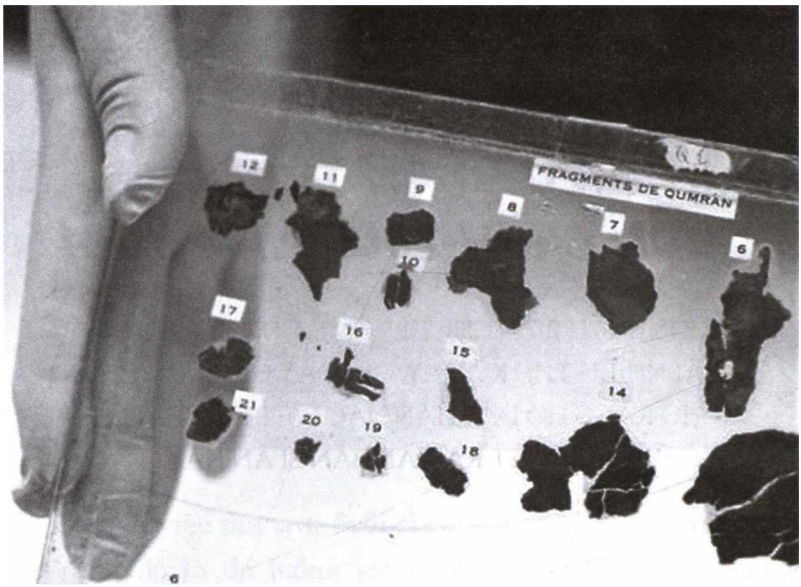

Các nhà nghiên cứu tập trung vào vật liệu của cuộn sách tìm thấy ở Qumran. (Nguồn: Daily Mail)

Văn bản Kinh Thánh cổ nhất thế giới từng được biết tới này là do một giáo phái bí ẩn mang tên Essenes viết ra, các học giải nghiên cứu tài liệu thu thập được trong các hang động ở Qumran, thuộc bờ Tây sông Jordan, cho biết.

Trước đây các học giả tin rằng cuộn giấy 2.000 năm tuổi thuộc về một giáo phái Do Thái từ Qumran ở sa mạc Judean và được giấu trong hang động từ khoảng thế kỷ 70 sau CN, khi đội quân của Đế chế La Mã phá hủy ngôi đền ở Jerusalem.

Cuộn sách Biển Chết gồm gần 900 bài. Tập đầu tiên được tìm thấy bởi một người chăn cừu Bedouin vào năm

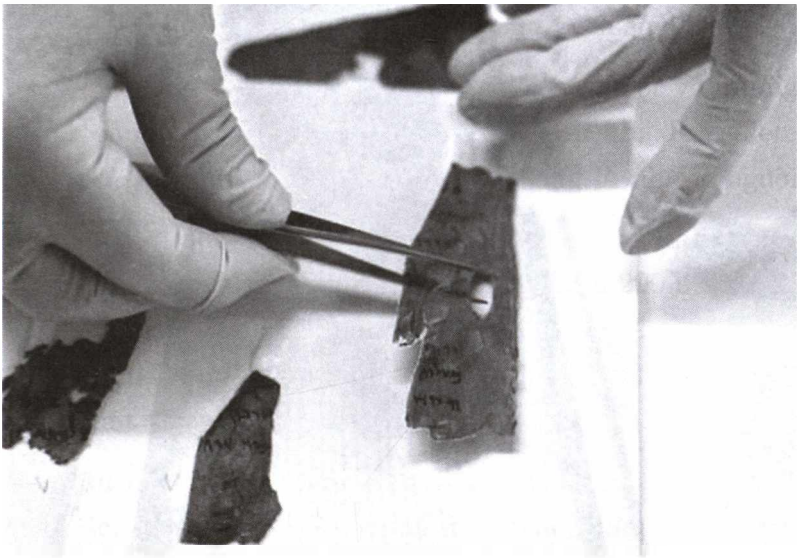

Chất liệu mộc cung cấp manh mối cho các học giả về nguồn gốc của tài liệu. (Nguồn: Daily Mail)

1947. Những văn bản này có từ trước thế kỷ 70 sau CN, và một số văn bản có thể có từ thế kỷ 3 trước CN.

Orit Shamir, người quản lý ở Cơ quan quản lý di tích Israel, và Naama Sukenik, sinh viên tốt nghiệp ĐH Bar-Ilan, đăng bài nghiên cứu trong đó so sánh các tài liệu thu được trong quá trình khám phá Biển Chết.

Họ so sánh những mảnh vải lanh trắng tìm được trong các hang động với những tài liệu khác tìm được ở lãnh thổ Israel cổ. Họ khám phá ra rằng một số phần của tài liệu được tẩy trắng, cho dù những tấm vải từ thời này được tìm thấy đều có màu sắc sặc sỡ.

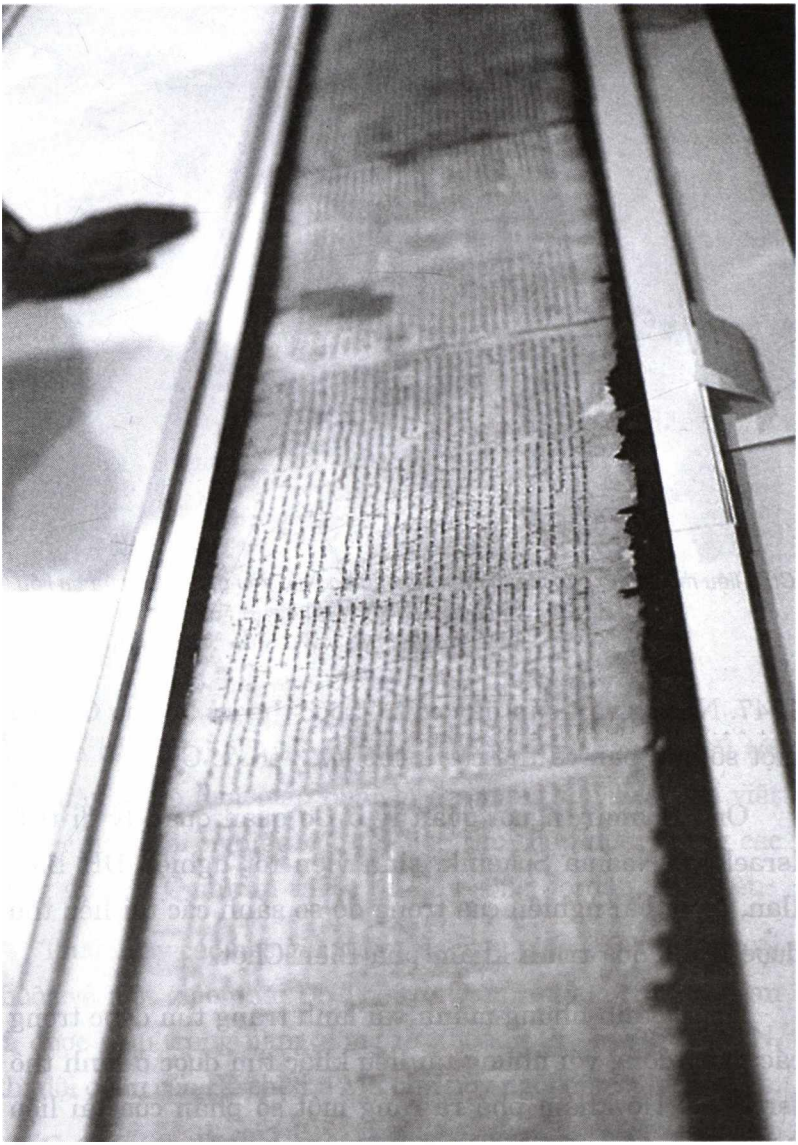

Phần đầu tiên của cuộn sách từng được những người chăn cừu rao bán với giá 10 USD sau khi tìm thấy. (Nguồn: Daily Mail)

Tuy nhiên, một số người không đồng ý với suy luận này.

Họ tin rằng những tấm vải lanh có thể thuộc về những người dân chạy trốn quân đội La Mã sau khi Jerusalem sụp đổ năm 70 sau CN. Và có thể họ cũng là những người đã giấu cuộn sách vào hang.

Shamir và Sukenik tập trung nghiên cứu 200 đoạn văn bản tìm thấy trong các hang động. Họ thấy rằng các tấm vải đều được làm từ sợi lanh, trong khi len là chất liệu phổ biến nhất thời đó.

Hầu hết những mảnh vải có thể từng được dùng làm quần áo, sau đó được cắt ra để dùng vào những mục đích khác như băng bó hay bọc cuộn sách.

Shamir nói rằng những tấm vải đó được tìm thấy tại các địa điểm mà người dân lúc ấy đang bị áp lực rất lớn khi bị quân đội La Mã tấn công.

Những tấm vải này có chất lượng rất tốt, và, căn cứ trên dấu tích khảo cổ học ở Qumran, đội nghiên cứu cho rằng đó khó có thể là sản phẩm được tạo ra ở nơi này, mà có thể được làm ra ở một địa điểm khác thuộc Israel, nơi phụ nữ đóng vai trò chủ đạo trong sản xuất.

BÍ ẨN THẦN KỲ VỀ CÔNG LỰC VÔ BIÊN CỦA CON NGƯỜI

KHÍ CÔNG CAO CẤP VÀ NHỮNG CÔNG NĂNG ĐẶC DỊ KHÔNG PHẢI LÀ THỨ GÌ THẦN BÍ SIÊU HÌNH. CON NGƯỜI CÓ CHỪNG 14 TỈ TẾ BÀO ĐẠI NÃO, THÔNG THƯỜNG MỚI CHỈ SỬ DỤNG ĐỘ HƠN MỘT TRIỆU TẾ BÀO, CÒN TUYỆT ĐẠI ĐA SỐ CÁC TẾ BÀO NÃO ĐƯỢC TỒN CHỨA MỘT CÁCH LẶNG LẼ, VÔ DỤNG.

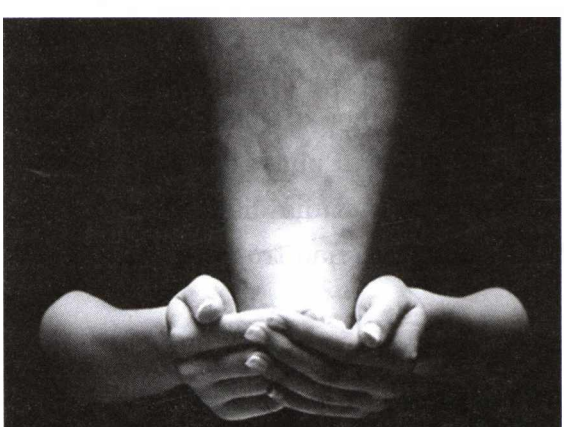

Con người có năng lượng vô biên?

Từ trước đến nay, người đời thường cho rằng, việc các "dị nhân" chữa bệnh kiểu... "bắt ma" là mê tín dị đoan. Tuy nhiên, hiện nay khoa học đã chứng minh, những người có khả năng đặc biệt có thể chữa bệnh và thực tế là hoàn toàn khoa học và vô cùng vi diệu. Nguyên nhân sâu xa của bệnh tật có nguồn gốc từ sự hoạt động của trường năng lượng sinh học. Mỗi tế bào trên cơ thể đều có một đám mây điện từ bao quanh và các dòng hào quang tuôn chảy theo hệ thống. Khi đám mây điện từ ở khu vực nào yếu, hoạt động lộn xộn và các dòng hào quang lệch lạc, tắc nghẽn thì khu vực đó sẽ sinh ra bệnh tật. Người có khả năng đặc biệt (có thể gọi là nhà ngoại cảm), với khả năng thấu thị và nhìn thấy dòng chảy của trường năng lượng sinh học, họ sẽ biết ngay người đối diện bị bệnh gì và biết cách chữa trị phù hợp.

Barbara là người ứng dụng rất thành công trong việc sử dụng khả năng ngoại cảm của mình vào việc chữa bệnh cứu người. Theo cách nhìn của bà thì bệnh tật là hậu quả của mất cân bằng năng lượng. Mất cân bằng là hậu quả của việc quên con người thật của mình. Quên con người thật của mình tạo ra những ý nghĩ và hành động dẫn đến một cách sống không lành mạnh, cuối cùng là bệnh tật. Như vậy, bệnh tật như là bài học mà ta tự rút ra được để giúp ta nhớ lại con người thực của mình.

Nhà Yoga số 1 Việt Nam Nguyễn Thế Trường.

Theo Barbara, những ngày đầu thực hành chữa bệnh bà phải nhờ sự chỉ dẫn của các hướng đạo tâm linh (một số nhà khoa học ở nước ta gọi là tiềm thức siêu phàm) về cách chữa trị. Khi khả năng phát triển ở mức "thấu thị", nghĩa là bà có thể nhìn vào thân thể con người như một máy X-quang thì bà không cần đưa hoạt động bộ não về dạng tiềm thức để tìm câu trả lời mà có thể chữa bệnh ngay được.

Với những nhà tu thiền, hào quang chính là bản thân cuộc đời. Mỗi vầng hào quang là một cơ thể, chúng đang sống và hoạt động như thân thể chúng ta. Mỗi cơ thể hào quang tồn tại trong thực tại hữu thức mà một phần nào giống và một phần nào đó không giống như thực tại thể chất. Mỗi vầng, về một nghĩa nào đó, ở trong thế giới của chính nó, hơn nữa, những thế giới này liên kết với nhau và tồn tại chìm ngập trong cùng không gian nơi ta trải nghiệm thực tại thể chất của mình.

Nguyên nhân sâu xa của bệnh tật, xét trên quan điểm hào quang, là dòng chảy năng lượng khắp trường hào quang bị phá vỡ. Tại các điểm gây bệnh, các trường hào quang xuất hiện những "đốm màu" năng lượng ý thức bị cắt rời khỏi phần thân thể. Những tắc nghẽn này tồn tại ở tất cả các mức của hào quang. Chúng tác động lên nhau từ vầng hào quang này tới vầng hào quang khác. Ngoài ra, luân xa là những điểm nhận năng lượng vào tối đa cho nên chúng là những tiêu điểm cân bằng rất quan trọng

bên trong hệ thống năng lượng. Luân xa mất cân bằng sẽ dẫn đến bệnh tật. Luân xa càng mất cân bằng thì bệnh tật càng nghiêm trọng.

Quá trình chữa trị, đối với các nhà ngoại cảm, là quá trình tái cân bằng năng lượng tại từng "cơ thể hào quang". Khi toàn bộ năng lượng tại mỗi "cơ thể hào quang" được cân bằng thì sẽ có sức khỏe. Ý thức đã học được bài học đặc biệt này, vì vậy nó có chân lý vũ trụ.

Các nhà ngoại cảm sử dụng hai cách chữa trị, là chữa trị bên trong và chữa trị bên ngoài. Chữa trị bên trong là quá trình thiết lập cân bằng sức khỏe bằng cách tập trung và xử lý trực tiếp các diện mạo thể chất, cảm xúc, tâm thần và tâm linh của con người. Chữa trị "bên ngoài", giúp tái lập cân bằng tại các vầng hào quang khác nhau, bao gồm các hệ thống thân thể, bằng cách dùng năng lượng được chắt lọc từ trường năng lượng vũ trụ. Chữa trị "bên trong" là quan trọng nhất, song các phương pháp chữa trị "bên ngoài" là cần thiết để bổ sung cho quá trình này.

Theo Barbara, trên lý thuyết, phương pháp chữa trị bằng việc tác động vào trường năng lượng sinh học sẽ là biện pháp của tương lai. Khi đó, thuốc men và các biện pháp giải phẫu sẽ không còn cần thiết nữa. Các nhà khoa học cũng không cần phải mày mò nghiên cứu, thử nghiệm các loại thuốc trên động vật. Bởi vì, khi tri giác con người

phát triển đến mức cao cấp, con người sẽ tự chữa trị bằng phương pháp thiền định. Trong trạng thái thiền định, con người có thể tác động lên tất cả các cơ thể hào quang. Bức xạ học sẽ là phương pháp chưng cất năng lượng chữa trị từ trường năng lượng vũ trụ, bằng cách sử dụng các máy móc để phát ra các "dải" hoặc "tần số". Song song với cảm xạ học, bức xạ học truyền đi rộng rãi những năng lượng quanh trường năng lượng vũ trụ tới những bệnh nhân ở rất xa thầy thuốc. Một mẫu thử về huyết học hay một mẫu tóc lấy từ bệnh nhân thường được sử dụng làm anten. Nhà chữa trị bằng bức xạ học có thể chọn vầng hào quang nào mình sẽ thao tác lên. Và như vậy, theo lý thuyết này, trong tương lai, nền y tế sẽ tiến đến một hệ thống chữa trị toàn đồ, tức là, khi đó, "bác sĩ" sẽ sử dụng năng lượng vũ trụ, tác động cùng một lúc cho tất cả các cơ thể năng lượng và thân thể theo yêu cầu của bệnh nhân và hợp nhất các quá trình chữa trị bên trong với các quá trình chữa trị bên ngoài. Khi đó, bác sĩ chỉ việc tác động vào trường năng lượng hào quang (ý thức) của bệnh nhân, mà bệnh nhân dù ngồi ở đâu cũng được, bởi ý thức của bệnh nhân nằm trong hệ thống trường năng lượng vũ trụ, nên ý thức của bệnh nhân có thể di chuyển đến khắp nơi trên thế giới, và sẽ tìm đến bác sĩ một cách dễ dàng. Cũng xin nói thêm rằng, lý thuyết này nghe có vẻ rất xa vời, nhưng thực tế, nhiều nhà khoa học đã âm thầm nghiên cứu phương pháp chữa bệnh từ xa từ nhiều năm nay.

Để độc giả hiểu thêm về khả năng chữa bệnh bằng cách tác động vào trường năng lượng sinh học của các nhà ngoại cảm, tác giả xin giới thiệu một nhân vật xuất chúng của Trung Quốc, đó là nhà khí công Nghiêm Tân.

Đối với người dân Trung Quốc, Nghiêm Tân như một huyền thoại sống. Nghiêm Tân lớn lên ở huyện Giang Dân, tỉnh Tứ Xuyên, trong một gia đình có truyền thống thượng võ, nên từ nhỏ đã yêu thích quyền cước. Hồi 4 tuổi, khi Nghiêm Tân đang nô đùa cùng với bọn trẻ trong rừng, bất ngờ gặp một người đàn ông tuổi trung niên. Với một thứ khinh công tột đỉnh, chỉ trong nháy mắt, ông đã biến mất, nhìn khắp bốn bề đều không thấy bóng hình, như đã bay lên trời cao hay biến vào lòng đất vậy. Thế rồi, chỉ trong thoáng chốc ông lại đột ngột hiện ra, đứng trước bọn trẻ đang ngơ ngác. Bé Nghiêm Tân cứ níu ông đòi dạy võ. Cuối cùng vị cao thủ võ lâm ẩn cư tu thân luyện công nơi núi rừng sâu ấy đã nhận cậu bé bốn tuổi này làm đệ tử.

Dưới sự chỉ dẫn của sư phụ, Nghiêm Tân tĩnh tâm học khí công. Ba, bốn năm trôi qua, cậu bé cảm thấy xương cốt, thần kinh và máu thịt trong người như đã thay đổi hẳn. Dòng máu trong thân thể như sôi bỏng, hai bàn tay nóng rát. Ngày thường luyện công trong phòng, nhưng toàn thân như đã bay ra tới cánh đồng quang đãng. Khi nhắm mắt ngưng thần, trước mắt thấy nổi lên lớp ánh sáng trắng loang loáng và hiện ra hình dáng những đồ

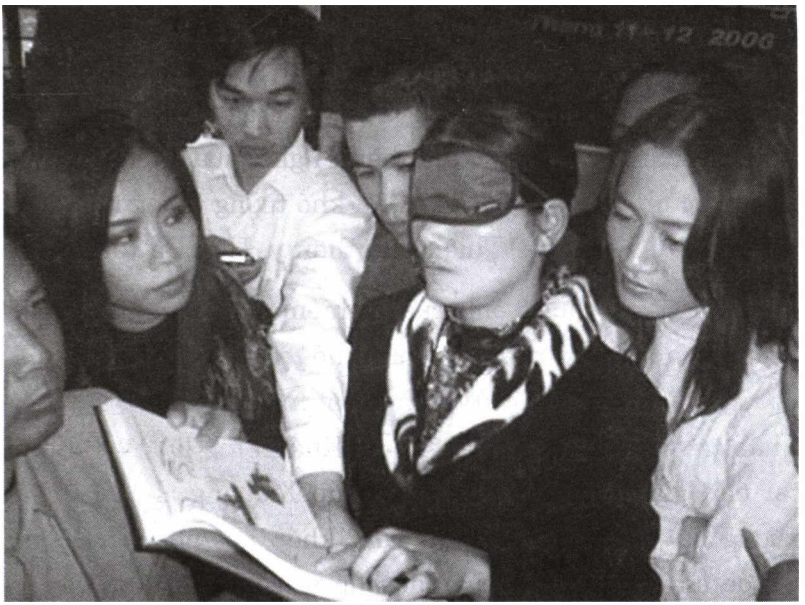

Hoàng Thị Thiêm có khả năng thấu thị khi bịt mắt mà vẫn "nhìn" được.

đạc bày trong phòng... Bằng phương pháp luyện công, Nghiêm Tân đã khai mở được khả năng đặc biệt (thiên nhãn thông), trông thấy trường năng lượng con người như một nhà ngoại cảm.

Năm 11 tuổi, khi nhắm mắt phát công, những vật thể trước mắt nổi rõ trong đầu với hình khối và màu sắc hoàn toàn giống và rõ như đang mở mắt nhìn. Khi công phu đã thâm hậu, nhắm mắt Nghiêm Tân đã "thấu thị" xuyên suốt cơ thể con người, thấy được cả xương cốt, dây thần kinh phát sáng và dòng máu sẫm đang tuần hoàn trong huyết quản.

Năm 13 tuổi, Nghiêm Tân đã có khả năng phát lực chữa bệnh cho con người. Sau khi tốt nghiệp Học viện Y khoa Thành Đô, ông đã trở thành một tài năng chữa bệnh thần kỳ. Trở thành một thầy thuốc hành nghề giữa dân gian, ông làm được những kỳ tích con người khó tưởng tượng nổi, được thiên hạ tôn xưng là "Thiên phủ thần y, Hoa Đà tái thế".

Khả năng chữa bệnh của Nghiêm Tân bằng tác động trường sinh học kỳ diệu đến mức khó tả. Ông có thể làm cho xương cốt bị gãy vụn trở lại lành lặn như thường. Một công nhân trẻ của nhà máy thép Trùng Khánh tên là Túc Bình bị tai nạn giao thông. Bệnh viện chụp X-quang cho biết: hai xương bả vai bị gãy rời, vỡ vụn, khớp vai phải thoát vị... Trước sự chứng kiến của các bác sĩ cả Đông lẫn Tây y, Nghiêm Tân huy động cả hai tay băm, đấm, xoa, bóp mạnh mẽ trên lưng Túc Bình, khiến cả vùng sau lưng mát lạnh. 20 phút sau, Nghiêm Tân thu hồi công lực, đi thăm bệnh ở các phòng khác. Khoảng nửa giờ sau, ông quay lại nói với Túc Bình, lúc này vẫn ngoan ngoãn nằm im trên giường: "Xoay ngửa người lại". Túc Bình lấy sức xoay mình và nằm ngửa ra một cách dễ dàng rồi ngồi dậy, xuống giường, đi đến cửa, nắm lấy khung cửa làm một mạch 30 lần động tác co tay trên xà, còn dùng một tay nhấc lên vật nặng trên 20kg.

Đối với những ca gãy xương, Nghiêm Tân thường dùng ngoại khí để trị liệu. Hình thức phát công rất đa dạng. Có lúc phát công ở sát gần, cũng có khi phát công ở cự ly xa, thậm chí cách bức tường cũng có tác dụng.

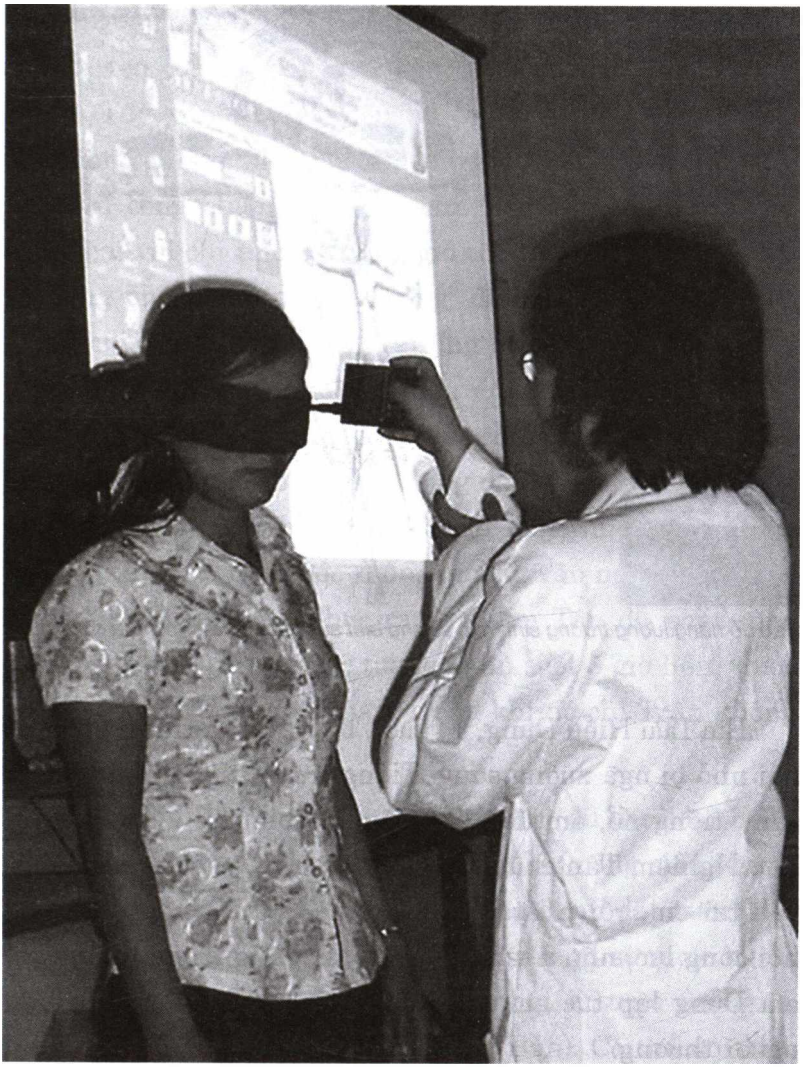

Dùng máy đo năng lượng sinh học trên cơ thể chị Thiêm.

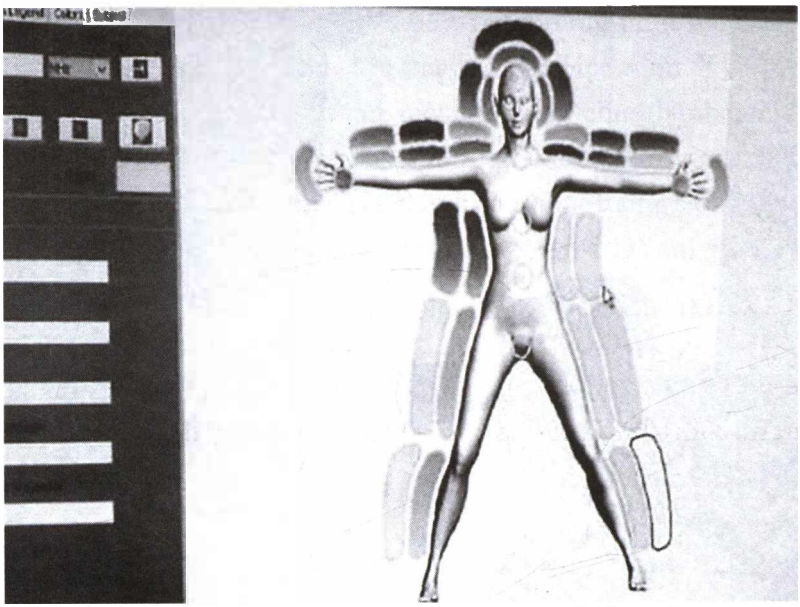

Bản đồ năng lượng trường sinh học sẽ cho biết sức khỏe, thể trạng của con người.

Em Lưu Hiểu Dung, 14 tuổi, bị mất hẳn thính giác, do hồi nhỏ bị ngã xuống sông. Tiếng trống, tiếng pháo, tiếng sấm, tiếng nổ, em đều không nghe biết gì. Gia đình em nhờ Nghiêm Tân chữa trị. Ông lấy hai cục bông nhỏ nhét vào tai em, rồi phát công. 5 phút sau, Nghiêm Tân thu hồi công lực, nhẹ nhàng lấy hai cục bông trong tai em ra, em Dung lập tức em nghe thấy mọi loại âm thanh như người thường.

Một số loại bệnh mà y học hiện đại bó tay như teo cơ, tật nguyền, bại liệt, Nghiêm Tân cũng chữa được. Chị Chu Quế Trân, giáo viên trường tiểu học số hai huyện Mật

Văn, ngoại thành Bắc Kinh, bị phong thấp, dẫn đến đùi trái bị teo cơ, hai chi dưới gần như liệt. Các thầy thuốc Đông, Tây y nổi tiếng đều bó tay. Vào một buổi sáng, Nghiêm Tân đến nhà, vừa hỏi chuyện Quế Trân, vừa ngầm vận khí công chữa bệnh cho chị. Khi Nghiêm Tân phát công, hai vai chị như có luồng gió thổi qua, lạnh ngắt. Ông đã dùng phép "dẫn đạo khí công" để loại bỏ khí thấp trên người chị, khiến cánh tay trái ông ướt đầm đìa, còn cánh tay phải hoàn toàn khô ráo. Sau đó, chị Trân vào phòng nghỉ. Chị thấy một cảm giác như có luồng điện chạy qua toàn thân, các đốt sống cũng động đậy. Cảm giác đau lưng mất dần. Chị ngủ thiếp đi, lúc mở mắt, nhổm dậy, lưng không thấy đau. Chị bước xuống giường vặn người, đá chân, hoạt động thoải mái. Thực ra, Nghiêm Tân đã phát công chữa bệnh cho chị qua bức tường ngăn suốt 5 giờ liền, trước sự chứng kiến của mọi người, trong khi đó chị Trân không hề biết gì.

Không những có khả năng chữa trị đủ các loại bệnh cho người mà với khả năng vận dụng khí công siêu phàm, Nghiêm Tân đã không ít lần làm rạng danh đất nước. Rất nhiều lần ông thi đấu phát công với các võ sư nước ngoài và đều giành thắng lợi. Tiêu biểu nhất là trận đấu giữa Nghiêm Tân và võ sư Sukitari (Nhật Bản). Có thể nói, đây là trận đấu giữa nền khí công của hai đất nước rất phát triển môn khí công. Sukitari và Nghiêm Tân đều là những người có công năng đặc dị thần kỳ.

Trước sự chứng kiến của các nhà khí công, các chính khách hai nước, Nghiêm Tân điều hòa dòng khí trong cơ thể và đưa cơ thể về trạng thái trấn tĩnh khác thường. Sukitari không chút nể nang, vận khí, phát công lực mạnh nhằm thẳng vào mặt Nghiêm Tân. Thế nhưng, dường như Nghiêm Tân không hề cảm nhận chút nào, vẫn thản nhiên như không.

Thấy luồng khí phủ đầu không có tác dụng, Sukitari liên tục tăng lực phát công, mồ hôi trán vã ra, nhưng Nghiêm Tân vẫn ngồi vững chãi. Thấy không ổn, Sukitari dùng khí thu công đề nghị được thay đổi phương hướng phát khí từ phía lưng Nghiêm Tân, Nghiêm Tân ưng thuận ngay.

Sukitari lại lấy thế, liên hồi vận khí nhằm đúng lưng Nghiêm Tân phát công dữ dội, nhưng vẫn vô hiệu. Chính diện tấn công không thấy nhúc nhích, phát công từ phía sau lưng cũng không thấy suy chuyển, Sukitari liền đến sát Nghiêm Tân, áp bàn tay vào lưng Nghiêm Tân, vận tận lực phát khí, dùng cả cánh tay đẩy mạnh. Không ngờ, như bị va phải một hòn đá to, Sukitari mệt mỏi thở gấp, mồ hôi vã như tắm, mặt đỏ gay. Nghiêm Tân vẫn ngồi như không có việc gì xảy ra. Sukitari liền chơi đòn hiểm, vung tay điểm xuống huyệt Bách Hội trên đỉnh đầu Nghiêm Tân. Nếu huyệt này bị cao thủ điểm trúng thì không chết tại chỗ cũng lăn ra bất tỉnh. Nhưng Nghiêm Tân vẫn vững như Thái Sơn, dường như

Người đàn ông này có thể hút khối đá nặng 45kg.
Liệu có phải cơ thể anh có nguồn năng lượng rất mạnh?

không hề cảm thấy có gì khác thường. Lúc này, Sukitari mồ hôi đầm đìa, thở hổn hển, trợn tròn hai mắt, bất ngờ giơ hai tay tóm mạnh vào động mạch cổ của Nghiêm Tân. Tóm mạnh vào động mạch cổ là ngón đòn hiểm độc nhất, người bị trúng nếu không chết ngay thì cũng bị trọng thương. Nhanh như cắt, khi tay của đối phương vung tới, Nghiêm Tân không né tránh, cũng không ra đòn mà quay hẳn đầu lại để cho Sukitari tóm bắt "ngon lành". Kết quả là Nghiêm Tân vẫn bình an. Còn Sukitari chân tay bủn rủn, toàn thân rã rời vì mất sạch nguyên khí. Kết quả là vị võ sư người Nhật này cầu khẩn xin được bái Nghiêm Tân làm sư phụ.

Khả năng của năng lượng trường sinh học quả thực là vô cùng bí hiểm và kỳ lạ. Các nhà khoa học ở Đại học Thanh Hoa đã tiến hành một thí nghiệm về tác động của năng lượng trường sinh học đối với các phản ứng hóa học. Trên bàn thực nghiệm bằng đá, đặt một bình thủy tinh thạch anh, trong chứa đầy hỗn hợp gồm khí hydro và oxit cacbon (CO). Muốn giữa hỗn hợp này có phản ứng với nhau, cần có áp suất vài chục at-mot-phe, chất xúc tác, nhiệt độ 1300°C. Sau khi Nghiêm Tân phát công vào bình thủy tinh, một vị giáo sư đem bình đến đo ở máy quang phổ hồng ngoại và qua máy tính xử lý, phổ đồ hiện trên màn hình cho thấy trong bình đã xuất hiện hóa chất mới, phản ứng hóa học đã xảy ra dưới tác dụng của năng lượng trường sinh học. Kỳ lạ

hơn nữa, khi người ta lặp lại thí nghiệm này, chỉ khác là Nghiêm Tân phát công từ một nơi cách phòng thí nghiệm... 7km. Kết quả, Nghiêm Tân phát công từ xa còn tốt hơn cả những lần ở gần.

Điều kỳ dị, khó lý giải nhất là Nghiêm Tân còn sử dụng năng lượng trường sinh học làm thay đổi cấu tạo phân tử tế bào. Ông đã phát công ở những khoảng cách khác nhau, vào một loạt vật chất có hiệu ứng sinh lý như nước, muối sinh lý, dung dịch glucô, khoảng cách thực nghiệm từ vài mét tới 200km. Trong không đầy một tháng, các nhà khoa học đã tiến hành 10 cuộc thí nghiệm với bảy, tám loại vật chất khác nhau. Lần thí nghiệm lớn nhất có gần 20 vị giáo sư, giảng sư, nghiên cứu sinh tham gia, huy động 7 máy phân tích cỡ lớn. Một loạt thí nghiệm đó đều đưa ra kết luận chứng tỏ năng lượng trường sinh học do nhà khí công phát ra đã làm thay đổi rõ rệt kết cấu phân tử của axit nucleic, có thể tác động tới nhiều loại phân tử vật chất tạo nên tế bào. Theo các nhà khoa học, đó cũng là một trong những nguyên nhân thần kỳ khiến năng lượng trường sinh học có khả năng chữa khỏi bệnh.

Tuy có công lực thâm hậu, thần diệu, nhưng Nghiêm Tân không phải thần tiên, không thể chữa trị được bách bệnh. Ông đã nhiều lần nói, những cao thủ có bản lĩnh tuyệt đỉnh không thiếu gì trong dân gian. Ông vẫn phải tiếp tục tầm sư học đạo, tinh luyện công lực. Đồng thời

Nghiêm Tân cho rằng, khí công cao cấp và những công năng đặc dị không phải là thứ gì thần bí siêu hình. Con người có chừng 14 tỉ tế bào đại não, thông thường mới chỉ sử dụng độ hơn một triệu tế bào, còn tuyệt đại đa số các tế bào não được tồn chứa một cách lặng lẽ, vô dụng. Ông mới luyện công được mấy chục năm, cùng lắm cũng chỉ mới khai thác thêm được một phần nhỏ nữa trong sự tàng trữ khổng lồ ấy. Tập luyện thế nào chăng nữa cũng còn rất xa mới tới được đáy sâu của công phu và suốt đời cũng không tới nổi sự tận cùng của tiềm năng con người.

GIẾNG SÂU 1M KHÔNG BAO GIỜ CẠN TRÊN... ĐỈNH NÚI

GIẾNG NƯỚC ÁN NGỮ TRÊN MỘT KHU RỪNG THÔNG Ở ĐỘ CAO HÀNG TRĂM MÉT NƠI GIÁP RANH GIỮA BA XÃ LIỀN KỀ NHAU. CHỈ SÂU KHOẢNG 1M, NHƯNG ĐIỀU KỲ LẠ LÀ NƯỚC CỦA GIẾNG KHÔNG BAO GIỜ CẠN, QUANH NĂM TRONG VẮT.

Từ lâu, người dân trong vùng đã xem đây như một báu vật, đồng thời truyền tai nhau không ít câu chuyện nhuốm màu huyền thoại.

TRUYỀN THUYẾT VỀ GIẾNG ÔNG CỤT

Gợi hỏi chuyện "giếng thần", ông Nguyễn Đông Thành (62 tuổi), nguyên là Chủ tịch xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An những năm 1988-1993, kể cho chúng tôi nghe sự tích bấy lâu nay vẫn lưu truyền trong dân gian.

Chuyện kể rằng ngày xưa ở làng Phú Mỹ (xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu ngày nay) có vợ chồng một người nông dân họ Nhữ sinh ra một cái bọc, trong bọc là một đôi

rắn. Người chồng rất buồn nhưng người vợ khuyên rằng trời cho con nào thì nuôi con đó, nên giữ lại. Hai con rắn lớn rất nhanh và thường xuyên đi theo người bố. Một lần sau cơn mưa, người chồng đi đắp bờ giữ nước, hai con rắn cũng đi theo. Chúng tinh nghịch lấy đuôi dùi thủng bờ để nước ruộng trên chảy xuống ruộng dưới, lấy thế làm thích thú. Thấy nước rò, người bố liền lấy xẻng xăm bờ lại. Chúng lại dùi, người bố lại xăm mà không hay biết. Một lần vô tình, lưỡi xẻng của người bố đã chặt đứt đuôi một con rắn.

Giận bố, hai con rắn cho là người bố cố ý hại con nên rủ nhau về phục trên cổng ngõ bằng tre chờ người bố về để mổ cho chết. Người bố biết liền xin rằng: "Vì bố mải đắp bờ giữ nước nên vô tình làm con bị thương. Xin hai con hãy tha cho bố". Hai con rắn liền bỏ đi. Sau này con rắn đứt đuôi được dân làng gọi là Ông Cụt, còn con rắn còn đuôi gọi là Ông Dài. Ông Cụt bị mất đuôi ra nhiều máu nên rất khát nước. Khi đi qua vùng này phát hiện thấy mạch nước liền ủi cho nước trào lên để uống và dưỡng thương nhiều ngày nên vũng nước sau có tên là giếng Ông Cụt.

Sau này, có người đi rừng tìm được giếng, thấy nước trong, ngọt lạ thường đã mách cho nhiều người khác. Kể từ đó, giếng nước trở thành tài sản quý cho những người đi rừng, nhất là trong những ngày hè nóng nực. Trải qua thăng trầm, giếng Ông Cụt trở thành chỗ... trâu bò thả trên rừng tìm đến uống nước, tắm mát. Hiểu được tầm

Cận cảnh giếng Ông Cụt.

quan trọng của giếng nên năm 1993, sau khi có Nghị định giao đất giao rừng, những hộ dân ở xóm 11, Quỳnh Mỹ liền góp tiền mua xi măng, chở cát đá lên xây thành để bảo vệ giếng.

NHỮNG CÂU CHUYỆN KỲ BÍ, LINH THIÊNG

Đánh vật với con đường rừng dốc thăm thẳm, ngoằn ngoèo, băng qua mấy dãy rừng thông, cuối cùng sau gần nửa buổi tôi cũng tìm được giếng Ông Cụt, với sự giúp đỡ của ông là Lê Văn Sơn, một ông lão đi hái củi người xã Quỳnh Mỹ. Giếng có đường kính chừng hơn 1 mét, sâu chưa đầy 1 mét, phía trên mặt đất là một thành giếng xây bằng đá, dưới đáy là đá màu xanh trắng xen lẫn. Thành giếng chỉ cao khoảng 30cm, có một bệ bê tông hình vuông làm chỗ để mọi người thắp hương.

Điều lạ là nước ở giếng này lại ngang bằng so với mặt đất và trong vắt một cách khó tin, nhìn thẳng xuống giếng lại có cảm giác như giếng này rất sâu vì mặt nước in hình bóng của rừng thông phía bên như một "bức tranh thủy mặc". Ông Sơn kể: "Thấy lạ vì giếng nông mà nước không bao giờ cạn nên một tốp 5-7 người rủ nhau thử đem mỗi người một cái gầu múc nước múc liên tục xem có cạn được nước giếng hay không. Nhưng kết quả là múc bao nhiêu nước giếng cũng vẫn giữ nguyên mức đó".

Càng tìm hiểu, tôi lại càng thấy nhiều điều bí ẩn. Địa điểm nơi giếng đóng là một bãi đất trống, nếu đứng đó có thể nhìn thấy được bao la bốn bề dân cư dưới chân núi. Ông Sơn cho biết, cách cái giếng này không xa phía dưới có một con suối, đến mùa khô thì cạn nhưng riêng mực nước ở giếng này lúc nào cũng giữ nguyên dù có hạn hán. Những lúc đó hàng trăm hộ dân ở vùng quê Quỳnh Lưu lại tìm đến giếng thần để lấy nước về sinh hoạt.

Không chỉ người dân ở xã Quỳnh Mỹ mà bà con ở nhiều xã khác ở huyện Quỳnh Lưu từ lâu cũng có thể kể vanh vách về những câu chuyện linh thiêng quanh giếng Ông Cụt: cứ vào ngày giỗ mẹ của Ông Cụt và Ông Dài ngày 20/4 (Âm lịch) hàng năm thì Ông Cụt và Ông Dài thường về báo hiệu cho dân làng bằng những trận "cuồng phong".

Theo như các cụ cao niên tại xã Quỳnh Mỹ kể lại thì trận gió lốc này vào trung tuần tháng 4 Âm lịch hàng năm đều có, và xê dịch trong vòng 10 ngày trước hoặc sau ngày 20/4. Biết được điều này mà vào những ngày sắp đến giỗ mẹ Ông Cụt và Ông Dài thì tại giếng Ông Cụt thường đông nghịt người làng người xã và những vùng lân cận tìm đến thắp hương.

Ông Nguyễn Đông Thành vẫn nhớ như in câu chuyện xảy ra cách đây đúng 30 năm về trước. "Nhớ năm 1982, đúng chiều 20/4 Âm lịch, trời đang trong xanh nắng chói chang thì bỗng nhiên mây đen kéo về, rồi một lát sau một trận gió lốc nổi lên. Khi đó gió mạnh đã làm nhà xử án tại tòa án huyện Quỳnh Lưu sập ngói..." - ông Thành kể, "Gần đây nhiều người còn đồn rằng nước giếng còn chữa được bệnh. Cái đó thì chưa ai kiểm chứng nên không dám khẳng định, nhưng giếng nước vẫn được coi là báu vật của người dân, thậm chí còn là cứu tinh của người dân trong những ngày hạn hán".

KHÁM PHÁ MỘ NGƯỜI CON GÁI BÍ ẨN Ở ĐẤT HẬU CUNG XƯA

NGÔI MỘ GẦN 300 NĂM TUỔI ĐƯỢC KHAI QUẬT KHI NGƯỜI DÂN ĐÀO MÓNG LÀM NHÀ Ở XÃ NINH HIỆP (GIA LÂM - HÀ NỘI). NGƯỜI CON GÁI Ở TUỔI 20 ĐƯỢC KHÂM LIỆM VỚI MỘT MÀU TRẮNG TOÁT MƠ MÀNG NHƯ NGƯỜI ĐANG NGỦ.

Khu mộ "Công chúa Mai Hoa" được người dân thờ cúng

Sau này, hậu thế có người bảo nàng tên là Lê Thị Mai Hoa, hiệu là Thái Thành công chúa. Những ngày rằm, mồng một, người dân Ninh Hiệp và khách thập phương đến viếng mộ Mai Hoa công chúa (Lăng Cô) rất đông. Nhưng sự thật, công chúa ấy là ai trong dòng tộc họ Lê là điều mà chúng tôi rất muốn tìm hiểu.

PHÁT HIỆN TÌNH CỜ

Chúng tôi về Ninh Hiệp, hỏi lăng mộ công chúa Mai Hoa, ai cũng hồ hởi kể chuyện. Chị Nguyễn Thị Thủy dẫn chúng tôi đến khu lăng mộ rồi thành kính kể bao câu chuyện về nàng. "Người Ninh Hiệp và rất đông người dân ở các vùng khác coi đó là khu mộ thiêng. Họ đến thắp hương để chiêm bái, khấn nguyện những mong muốn thầm kín, sâu xa".

Người đàn bà, buôn bán ở chợ Ninh Hiệp có dáng người như "con gấu", mái tóc cắt ngắn, ngồi trên xe SH chạy phăm phăm trên đường nhưng khi nói chuyện về công chúa Mai Hoa lại từ tốn đến lạ.

Chị Thủy kể: "Năm 2006, nhà chị Nguyễn Thị Hoa đào gốc khế để chuẩn bị xây nhà và bất ngờ phát hiện ngôi mộ cổ. Ngày ấy, nhiều người đến xem lắm, tôi cũng đến. Áo quan được gắn chặt, khi mở ra, tất cả mọi người đều hoảng hốt vì người con gái trong đó vẫn còn nguyên vẹn. Tôi thấy, có người còn chụp ảnh khi quan tài được mở ra. Nhưng lạ lắm, chỉ có vài người thành tâm chụp

Các thiện nam tín nữ thắp hương tại khu mộ "Công chúa Mai Hoa"

được hình còn tất cả chỉ ghi lại hình ảnh là một vệt sáng trắng".

Chúng tôi tìm đến nhà chị Nguyễn Thị Hoa, nơi phát hiện mộ Mai Hoa đến nay đã thành ngôi nhà ba tầng khang trang. Chị Hoa kể lại câu chuyện rất kỳ lạ mà không ai có thể lý giải được. Khu đất nhà chị ở thuộc về đất 5% (đất rau xanh chia vĩnh viễn). Do sự phát triển của dân cư, đất này được chuyển đổi sử dụng thành đất thổ cư. Làm một cái nhà nhỏ ở bên trong, gia đình chị Hoa sinh sống ở đây nhiều năm. Trước nhà, nơi cổng ra vào có một cây khế, quanh năm xanh tốt, quả chín mọng rất ngọt.

Theo chị Hoa, cây khế tươi tốt, cành phủ tận xuống tận mặt đất, người hái quả chỉ đứng dưới đất hái. Mãi sau này, khi có ý định làm nhà, vợ chồng chị Hoa mới quyết định chặt cây khế đi và đào gốc khế để... giải phóng mặt bằng. Quá bất ngờ, khi những người trong nhà chị phát hiện ra một ngôi mộ cổ, có niên đại từ thời Hậu Lê (cách đây 300 năm). Quan tài còn nguyên vẹn, nằm sâu dưới lớp đất sinh thổ mà cây khế vô tình đã mọc bên trên xòe bóng che rợp mộ phần.

NGÔI MỘ LẠ

Chị Thủy kể lại, hôm tìm thấy ngôi mộ cổ hàng nghìn người dân Ninh Hiệp đến xem. Một chiếc áo quan bằng gỗ quý được gắn chặt. Sau này, một số nhà khảo cổ nói, áo quan được gắn bằng vôi, mật, than. Có nhiều người tưởng tượng ra sẽ có nhiều vàng bạc, châu báu được chôn trong quan tài cùng người quá cố. Nhưng khi quan tài được người nhà chị Hoa mở ra thì đó là một người con gái chừng 20 tuổi, được khâm liệm bằng vải trắng rất cẩn thận. Những mảnh vải trắng được tết nơ rất cầu kỳ. Nàng như đang nằm ngủ. Mọi thứ xung quanh nàng vẫn còn nguyên vẹn. Đồ tùy táng theo nàng chỉ là túi trầu thuốc.

Ông Lý Duy Khương, chủ tịch xã Ninh Hiệp vẫn còn nhớ như in cái đêm chạng vạng sáng đó. Ông Khương bảo, người dân đến xem ngôi mộ rất đông, có người tiến sát lại để nhìn cho thật rõ. Gia đình thấy có ngôi mộ, có

người con gái trẻ nằm đó, thương xót định "sang tiểu sành, tắm rửa" cho nàng. Nhưng vì nàng được chôn theo mộ tam chất, thuộc mộ xác ướp mà gia đình không hay nên thi thể không hóa. Cuối cùng, gia đình chỉ chuyển thi thể nàng sang một áo quan mới và đưa nàng ra yên nghỉ nơi nghĩa trang.

Theo những nhà khảo cổ, như TS. Nguyễn Lân Cường, GS. Đỗ Văn Ninh thì những ngôi mộ xác ướp thường được chôn bằng gỗ Ngọc Am, một loại gỗ quý mà chỉ giới quý tộc (quan lại, vua chúa) xưa kia mới sử dụng để chôn cất người chết.

Ông Lý Duy Khương cũng cho biết thêm: Sau ngày đổi mộ cho công chúa thì bà Hoa cũng ốm một thời gian dài. Người dân cũng khẳng định, bà Hoa sinh năm 1970, khi ấy mới 34 tuổi, thấy người đủ thứ bệnh từ đâu kéo đến, chẳng rõ nguyên nhân. Sau này, gia đình bà Hoa đã xây dựng khu mộ của công chúa thành Lăng Cô, có mái che, khang trang như ngày nay, nơi đầu vào nghĩa trang của thôn.

CHƯA THỂ XÁC ĐỊNH DANH TÍNH NGƯỜI NẰM TRONG MỘ

Nhiều người cho biết, ngày khai quật ngôi mộ cổ, chính quyền xã có báo cho Viện Khảo cổ học. Tuy nhiên, bằng chứng tích khoa học, các nhà khảo cổ không tìm được những vật gì liên quan để xác định thân thế của người nằm trong mộ. Lý giải thắc mắc của chúng tôi, ông Khương cho biết: Gia đình bà Hoa, bà Lộc sau khi tìm thấy ngôi mộ cổ

đã nhờ ông Liên quê ở Hải Dương, một trong những nhà ngoại cảm đến tìm hiểu. Người này cho biết tên của cô gái là Lê Thị Mai Hoa. Vậy là người dân cứ tin đó là một công chúa của triều Hậu Lê. Họ thờ cúng một cách trang trọng mà chẳng cần có sự công nhận nào cả.

Ông Khương còn cho biết thêm, mộ Mai Hoa công chúa (người dân quen gọi) vẫn chưa có một nghiên cứu khoa học nào thẩm định. Đến bây giờ, ông vẫn tiếc, giá như khi ấy người dân chờ các nhà khảo cổ học đến nghiên cứu mới mở quan tài thì có lẽ thân thế của người con gái 20 tuổi được rõ ràng hơn. Tuy nhiên, về sau này, qua miêu tả của người dân trực tiếp quan sát, nhiều chuyên gia cũng nhận định, ngôi mộ cổ ấy nếu không phải là dòng dõi Hoàng tộc thời Lê thì cũng là tiểu thư con quan lại. Và, theo ông Khương, việc thờ cúng nơi Lăng Cô cũng xuất phát từ tín ngưỡng của người dân và gia đình...

BÍ ẨN QUAN TÀI KHÔNG ĐÁY TRONG ĐỘNG HANG MA

NGƯỜI DÂN TRONG BẢN HỢP THÀNH, XÃ PHƯỢNG TIẾN, ĐỊNH HÓA, THÁI NGUYÊN CÒN LƯU TRUYỀN MỘT CÂU CHUYỆN VỀ BÓNG MA TRÊN ĐỈNH NÚI PHƯỢNG. CŨNG VÌ CÂU CHUYỆN ẤY MÀ ĐOÀN KHẢO SÁT KHẢO CỔ - DÂN TỘC HỌC Ở VIỆN KHẢO CỔ HỌC VIỆT NAM ĐÃ PHÁT HIỆN VÀ GIẢI MÃ NHỮNG BÍ ẨN PHÍA TRONG ĐỘNG HANG MA.

Những lời đồn ma quái tưởng như chỉ có hại khi gây hoang mang trong dư luận nhưng có những trường hợp thì lại là cái lợi, chí ít là trong ngành khảo cổ học. PGS. TS. Trình Năng Chung, Trưởng phòng Khoa học, Viện Khảo cổ học Việt Nam thẳng thắn: "Phải cảm ơn những lời đồn, vì đó là mắt xích dẫn các nhà khảo cổ đến những nơi còn nhiều bí ẩn mà chưa được khai quật".

Theo ông Trình Năng Chung, ngoài yếu tố làm "mắt xích" dẫn đường cho các nhà khảo cổ, lời đồn ma quái còn làm người khác lo sợ mà không dám bén mảng, xâm hại tới hiện vật. Và động Hang Ma ở Thái Nguyên là một

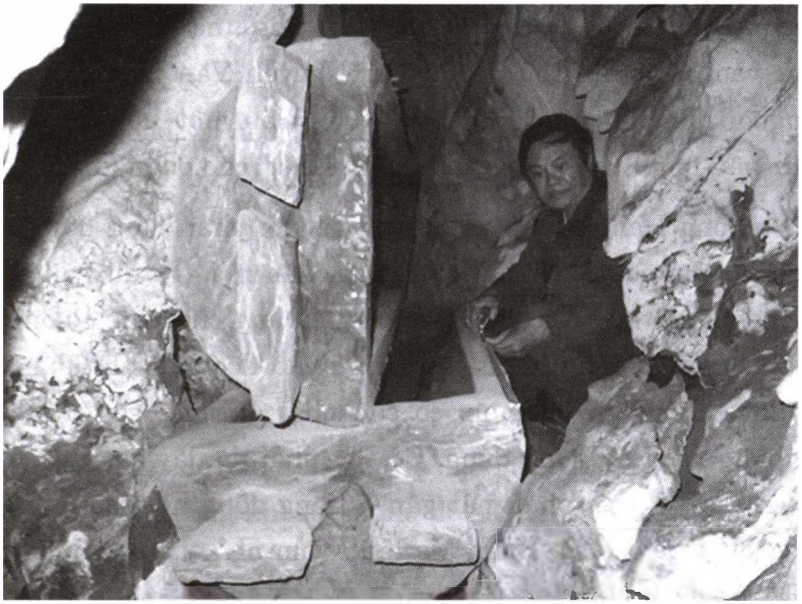

Quan tài khoét bằng thân gỗ đặt trong ngách núi.

dẫn chứng cụ thể, vì những lời đồn ma quái bên trong hang mà bao nhiêu đời nay di tích vẫn được giữ gìn một cách nguyên vẹn.

Qua những lời đồn bí ẩn cùng những kinh nghiệm điền dã đã cho đoàn khảo sát những nghi ngờ và cả niềm phấn khích rằng, sẽ có nhiều điều bí ẩn và cả những thú vị cần phải làm sáng tỏ thông qua sự tìm tòi.

Và để làm được điều ấy, đoàn cần một "hoa tiêu" dẫn đường. Rất ít người dám đặt chân đến đó, một nỗi sợ mơ hồ truyền kiếp về tâm linh lan truyền níu chặt nhiều đôi chân vốn bạo gan nhất vùng. Nhưng có một người, vì kế

mưu sinh và cũng cứng vía với "ma rừng", nên đã mấy lần ra vào hang săn thú. Đó là ông Nguyễn Văn Lượng, một người địa phương đã trên 50 tuổi. Sau một hồi thương thuyết, ông Lượng đồng ý làm "hoa tiêu" cho đoàn khảo cổ.

Động Hang Ma là một hang đá lớn phân bố ở độ cao gần 600m so với thung lũng dưới chân núi. Từ dưới nhìn lên không thấy cửa hang bởi tán lá rừng che phủ. Đường lên hang vô cùng hiểm trở, nhiều chỗ dốc gần như dựng đứng, không có lối mòn, có chỗ phải đi vòng vèo tránh những vách đá dựng đứng. Có chỗ phải đu dây sang vách bên kia. Vì thế, phải mất gần 5 tiếng đồng hồ, đoàn mới tới được hang. Cửa Hang Ma hình vòm nhỏ quay về hướng Đông chếch Nam.

Từ cửa hang đi sâu vào trong khoảng 10m, nền hang bỗng tụt xuống như chiếc giếng lớn với độ sâu gần 20m. Được sự hướng dẫn đầy kinh nghiệm và có phần mạo hiểm của ông Lượng, từng thành viên đoàn khảo sát đã xuống đáy hang bằng cách quấn và đu bám dây thừng dài có buộc nút khấc.

Từ đây, lòng hang mở ra theo 2 ngách lớn, tối như bưng vì thiếu ánh sáng. Chiếc quan tài bằng thân cây khoét rỗng được tìm thấy trong một ngách như vậy. Đó là chiếc quan tài được đẽo từ một thân cây gỗ lớn. Căn cứ vào những dấu vết gia công để lại, PGS. TS. Trình Năng Chung nhận định, người xưa đã tách đôi thân cây gỗ theo

chiều dọc, tạo thành 2 tấm có mặt cắt hình bán nguyệt khá đều nhau.

Tiếp đến, họ đẽo phần bên trong của 2 tấm gỗ lõm xuống hình lòng máng. Ở hai đầu quan tài được đẽo khá cẩn thận nhằm tạo đầu ngõng hình chữ nhật có đục một lỗ lớn có tác dụng để khóa 2 phần của quan tài lại khít với nhau, đồng thời cũng là điểm buộc dây, khiêng quan tài. Toàn bộ quan tài chỉ thấy dấu đẽo và đục, không có dấu vết của kỹ thuật cưa, bào...

Sau khi đo đạc tỉ mỉ, ông Chung cho biết, kích thước quan tài có độ dài toàn bộ là 2,80m, độ dài khoét lòng 2,20m, rộng lòng khoét 0,40m, độ sâu lòng khoét 0,20m và đường kính 0,54m.

Theo quan sát của chúng tôi, quan tài trong động Hang Ma được đặt trong một ngách hẹp có hướng Đông - Tây, ở vị trí cao cách nền hang khoảng 0,80m, con người có thể chui qua dễ dàng. Hiện tại phần nắp trên của quan tài đã bị bật mở. Đáy của quan tài, nơi đặt thi thể người chết đã bị thủng lớn theo chiều dọc tấm gỗ, khiến cho xương người và cả đồ tùy táng rơi xuống nền hang.

Dưới nền hang là những mảnh sọ nhỏ và những mảnh xương ống bị gẫy. Hiện còn 2 chiếc bát tìm thấy ở gần vị trí mấy mảnh sọ. Trong đó có một chiếc bát chân cao, phần đáy bôi màu nâu đỏ, thân bát trang trí hoa lam với họa tiết cánh sen, bát được khoét lòng ở đáy, giữa lòng bát có chữ Phúc viết bằng chữ Hán.

Hai bát cổ đã vỡ có trong hang

Theo các nhà khảo cổ, đây là chiếc bát có niên đại khoảng thế kỷ XV thuộc dòng gốm Chu Đậu, tỉnh Hải Dương. Chiếc bát còn lại, chân thấp, men màu trắng không có hoa văn. Cả hai bát đều có vết vỡ ở phần miệng. Có dấu hiệu di tích mộ đã bị xâm hại trước đó với mục đích lấy những vật tùy táng.

Ở ngách bên cạnh, cách mộ thân cây khoảng hơn 20m là một vách đá dựng chắn lối đi, có hai chữ "Thiên thập" viết bằng chữ Hán ở tầm vừa tay với người lớn. Cạnh đó là hình một tam giác có một đỉnh quay xuống dưới. Phía dưới nền hang đã bị đào nham nhở, dấu hiệu đã có người đào bới.

Chữ Hán "Thiên thập" khắc trên vách núi.

Các nhà khoa học đang băn khoăn, liệu hàng chữ Hán này và ngôi mộ có liên quan gì với nhau không? Những chữ Hán và ký hiệu trên vách đá có ý nghĩa gì? Còn rất nhiều điều khác nữa tạo cho động Hang Ma một bí ẩn khôn cùng.

Theo ông Chung, dù còn nhiều bí ẩn chưa thể lý giải nhưng dẫu sao, những bí mật bước đầu về động Hang Ma đã được hé mở, cái lõi thực của những câu chuyện truyền thuyết là chiếc mộ thân cây khoét rỗng đã được khám phá một cách khá chu toàn.

"Khi chưa phát hiện ra động Hang Ma, đã từng có người làm nghề dò kim loại vào hang tìm kho báu nhưng chỉ thấy bát vỡ nên bỏ đi. Hiện, chúng tôi đã khoanh vùng bảo vệ hang một cách cẩn thận để chờ những kết luận chính thức".

Ông Ngô Nguyên Lạc (Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Định Hóa)

"Đây là lần đầu tiên tìm thấy loại di tích quan tài bằng thân cây, táng trong hang ở khu vực núi rừng Việt Bắc. Loại hình di tích này chúng ta đã từng biết đến ở vùng Quan Sơn, Quan Hóa (Thanh Hóa) và Mộc Châu (Sơn La). Phát hiện này có giá trị khoa học cao, gợi mở nhiều nhận thức mới về lịch sử, văn hóa vùng Việt Bắc".

PGS. TS. Trình Năng Chung

10 ĐIỀU BÍ ẨN NHẤT THẾ GIỚI CHƯA THỂ GIẢI MÃ

NHỮNG CÂU CHUYỆN HƯ CẤU, KIỂU NHƯ NHỮNG CHUYỆN ĐƯỢC MÔ TẢ TRONG CUỐN "MẬT MÃ DA VINCI" VÀ BỘ PHIM "KHO BÁU QUỐC GIA" KHÔNG CÓ GÌ GIỐNG VỚI NHỮNG BÍ MẬT TỪ ĐỜI THỰC NÀY. DƯỚI ĐÂY LÀ DANH SÁCH 10 BÍ ẨN VÀ MẬT MÃ CHƯA THỂ KHÁM PHÁ HUYỀN BÍ NHẤT.

Các mật mã, những bí ẩn và những tác phẩm nghệ thuật công cộng được mã hóa trêu chọc chúng ta bởi những tình tiết bí hiểm của nó: Tại sao thông điệp của chúng được mã hóa? Chúng có thể hàm chứa những đại bí mật nào? Bất chấp sự lao tâm khổ tứ của những sử gia giỏi nhất, những chuyên gia mật mã thông minh nhất và những kẻ săn tìm kho báu quyết tâm nhất, lịch sử đầy ắp những bí ẩn vẫn tiếp tục làm chúng ta bối rối cho đến nay.

1. BẢN VIẾT TAY VOYNICH

Được đặt theo tên của người bán sách cổ người Mỹ gốc Ba Lan Wilfrid M. Voynich đã mua nó vào năm 1912, "Bản

viết tay Voynich" là cuốn sách dày 240 trang viết tỉ mỉ bằng một ngôn ngữ hoàn toàn không được biết đến. Các trang sách cũng đầy những hình vẽ màu của các biểu đồ kỳ lạ, những hình ảnh của các sự kiện và cây cối không hề giống bất cứ loại nào đã biết, điều này càng làm cho cuốn sách thêm phần bí hiểm mà người ta không thể giải mã. Không ai biết tác giả bản thảo viết tay này là ai, nhưng phân tích carbon phóng xạ đã cho thấy các trang bản thảo được thực

hiện đâu đó vào giữa những năm 1404 và 1438. Bản thảo này đã được gọi là "Bản viết tay bí ẩn nhất thế giới".

Có nhiều thuyết khác nhau về nguồn gốc và bản chất của bản thảo này. Một số cho rằng, đây là một dược điển, mô tả các vấn đề kiến thức y học khác nhau của thời trung cổ và sơ kỳ hiện đại. Nhiều bức vẽ các loại thảo mộc cũng khiến người ta phải giả định rằng, nó là cái gì đó đại loại như một cuốn sách giáo khoa dành cho các nhà giả kim thuật. Việc nhiều biểu đồ dường như vẽ các hiện tượng thiên văn, cùng với những phác họa sinh học không xác định được, thậm chí còn khiến một số nhà lý luận giàu tưởng tượng phỏng đoán cuốn sách có thể có nguồn gốc ngoài trái đất.

Song hầu như tất cả các nhà lý luận đều thống nhất ở một điểm cho rằng, cuốn sách này khó có thể là trò đùa khi xét đến thời lượng, số tiền bạc và lao động hết sức tỉ mỉ cần để tạo ra nó.

2. KRYPTOS

Kryptos là một tác phẩm điêu khắc bí ẩn được khắc 1.800 ký tự chứa những thông điệp được mã hóa do nhà điêu khắc Mỹ Jim Sanborn tạo tác, được đặt ngay trước đại bản doanh Cục Tình báo trung ương Mỹ CIA ở Langley, Virginia vào năm 1990. Nó bí ẩn đến nỗi ngay chính cơ quan gián điệp khét tiếng thế giới CIA cũng không thể giải mã được hoàn toàn nội dung của nó.

Tác phẩm điêu khắc này gồm bốn phần, và mặc dù ba phần trong số đó đã giải được, song mật mã của phần thứ tư gồm 97 hay 98 ký tự đến nay vẫn không thể bẻ khóa. Năm 2006, Sanborn hé lộ rằng, trong phần thứ nhất có chứa manh mối để giải phá phần bốn, và năm 2010 ông lại tiết lộ thêm một manh mối khác: các ký tự 64-69 NYPVTT trong phần thứ tư giải mã ra có nghĩa là BERLIN.

115, 73, 24, 807, 37, 52, 49, 17, 31, 62, 647, 22, 7, 15, 140, 47, 29, 107, 79
239, 10, 26, 811, 5, 196, 308, 85, 52, 160, 136, 59, 211, 36, 9, 46, 316, 554
106, 95, 53, 58, 2, 42, 7, 35, 122, 53, 31, 82, 77, 250, 196, 56, 96, 118, 71,
287, 28, 353, 37, 1005, 65, 147, 807, 24, 3, 8, 12, 47, 43, 59, 807, 45, 316,
78, 154, 1005, 122, 138, 191, 16, 77, 49, 102, 57, 72, 34, 73, 85, 35, 371, 5
81, 92, 191, 106, 273, 60, 394, 620, 270, 220, 106, 388, 287, 63, 3, 191, 12
234, 400, 106, 290, 314, 47, 48, 81, 96, 26, 115, 92, 158, 191, 110, 77, 85,
10, 113, 140, 353, 48, 120, 106, 2, 607, 61, 420, 811, 29, 125, 14, 20, 37, 1
248, 16, 159, 7, 35, 19, 301, 125, 110, 486, 287, 98, 117, 511, 62, 51, 220,
140, 807, 138, 540, 8, 44, 287, 388, 117, 18, 79, 344, 34, 20, 59, 511, 548,
603, 220, 7, 66, 154, 41, 20, 50, 6, 575, 122, 154, 248, 110, 61, 52, 33, 30,
14, 84, 57, 540, 217, 115, 71, 29, 84, 63, 43, 131, 29, 138, 47, 73, 239, 540
79, 118, 51, 44, 63, 196, 12, 239, 112, 3, 49, 79, 353, 105, 56

3. CÁC MẬT MÃ BEALE

Các mật mã Beale là một bộ gồm ba đoạn văn bản mã được cho là tiết lộ vị trí của một trong những kho báu bị chôn giấu vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mỹ với hàng ngàn bảng vàng, bạc và đá quý. Kho báu ban đầu do một người đàn ông bí ẩn tên là Thomas Jefferson Beale tìm được vào năm 1818 trong khi khai thác vàng ở Colorado.

Trong ba đoạn mã, chỉ có đoạn thứ hai đã giải mã được. Điều thú vị là chính bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ lại là khóa mã. Đây là một chuyện lạ lùng đáng kinh ngạc khi mà Beale còn trùng tên với tác giả của bản Tuyên ngôn Độc lập. Đoạn văn bản giải mã chỉ ra địa điểm chôn kho báu là Bedford County, Virginia, nhưng vị trí chính xác của nó, được mã hóa trong một trong hai đoạn mã còn lại, chưa thể giải phá. Cho đến nay, những kẻ săn tìm kho báu vẫn đang lùng sục kỹ lưỡng (thường là bất hợp pháp) các sườn đồi của Bedford County để truy tìm khối của cải khổng lồ này.

4. ĐĨA PHAISTOS

Bí ẩn của đĩa Phaistos là câu chuyện có vẻ giống như trong phim *Indiana Jones*. Được phát hiện bởi các nhà khảo cổ Italia Luigi Pernier vào năm 1908 trong những phế tích của cung điện Minos ở Faistos, trên đảo Crete của Hy Lạp, đĩa này được làm bằng đất sét nung và chứa những ký hiệu bí ẩn mà có thể là một dạng chữ tượng hình chưa được biết đến. Người ta tin rằng nó đã được làm ra đâu đó vào thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên.

Một số học giả tin rằng những chữ tượng hình này giống với các ký tự của Linear A và Linear B, những loại chữ viết từng được sử dụng ở Crete cổ đại. Vấn đề là ở chỗ Linear A không thể giải mã được. Cho đến nay, đĩa Phaistos vẫn là một trong những bí ẩn nổi tiếng nhất của khảo cổ học.

5. DÒNG CHỮ KHẮC Ở SHUGBOROUGH

Nhìn từ xa Đài tưởng niệm người chăn cừu (Shepherd's Monument) thời thế kỷ 18 ở Staffordshire, nước Anh, bạn có thể nghĩ nó chẳng qua là sự tái hiện bằng điêu khắc của bức tranh nổi tiếng "Những người chăn cừu ở Arcadia" của Nicolas Poussin. Nhưng nhìn gần hơn, bạn sẽ thấy một chuỗi chữ cái kỳ lạ DOUOSVAVVM - một mật mã không thể giải phá đã hơn 250 năm.

Và mặc dù không ai biết tác giả của mật mã này, một số người đồ rằng, mật mã có thể là một đầu mối do các hiệp sĩ dòng tu Đền Thánh để lại nhằm chỉ ra nơi tọa lạc của Chén Thánh. Nhiều bộ óc vĩ đại nhất thế giới, trong đó có Charles Dickens và Charles Darwin, đã cố gắng để giải mã nhưng đều thất bại.

6. VỤ ÁN TAMAM SHUD

Tamam Shud là một trong những bí ẩn lớn nhất của Australia. Nó xoay quanh một người đàn ông lạ được tìm thấy đã chết vào tháng 12/1948 trên bãi biển Somerton, Adelaide, Australia. Ngoài việc không thể nhận dạng người đàn ông, sự việc trở nên bí ẩn hơn khi một mảnh giấy nhỏ xíu với mấy từ "Tamam shud" được tìm thấy trong một cái túi bí mật trong chiếc quần dài của người đàn ông đã chết.

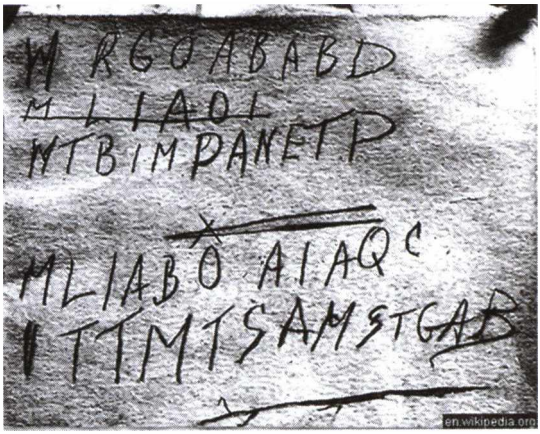

Cụm từ này dịch ra có nghĩa là "hoàn thành" hoặc "kết thúc" và được sử dụng trên trang cuối của tuyển tập thơ "The Rubaiyat" của Omar Khayyam. Ngoài bí ẩn này, sau đó người ta còn tìm thấy một bản sao của "The Rubaiyat", trong đó có một mật mã lạ viết nguệch ngoạc được cho là do người đàn ông đã chết này để lại. Căn cứ nội dung bài thơ của Omar Khayyam, nhiều người cho rằng, thông điệp này là một thư tuyệt mệnh, nhưng đến nay nó vẫn chưa được giải phá cũng như chính vụ án này.

7. WOW! TÍN HIỆU

Một đêm mùa Hè năm 1977, Jerry Ehman, một tình nguyện viên của chương trình SETI (Search for Extraterrestrial Intelligence - một chương trình rộng lớn tìm kiếm các tín hiệu của trí thông minh ngoài trái đất), có thể là người đầu tiên đã nhận được một thông điệp có chủ ý từ hành tinh khác. Trong khi quét các sóng vô tuyến điện từ vũ trụ sâu thẳm với hy vọng ngẫu nhiên bắt được một tín hiệu mang trong mình các dấu hiệu là nó được gửi bởi một chủng tộc có lý trí, Ehman phát hiện thấy có sự đột biến trong các phép đo của mình.

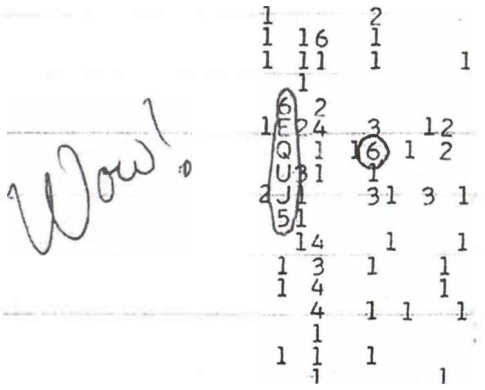

Tín hiệu kéo dài 72 giây - quãng thời gian tối đa mà thiết bị quét sóng của Ehman có thể đo được. Tín hiệu này to và dường như truyền từ một nơi mà con người chưa từng có mặt trước đó: một điểm trong chòm sao Sagittarius, gần ngôi sao có tên gọi Tau Sagittarii, cách trái đất 120 năm ánh sáng. Ehman đã viết chữ "Wow!" trên bản in tín hiệu ban đầu, vì thế, nó được gọi là "Wow! Tín hiệu" (Wow! Signal). Mọi nỗ lực một lần nữa bắt và định vị tín hiệu này đều thất bại, dẫn đến những cuộc tranh cãi lớn và sự bí ẩn về nguồn gốc và ý nghĩa của nó.

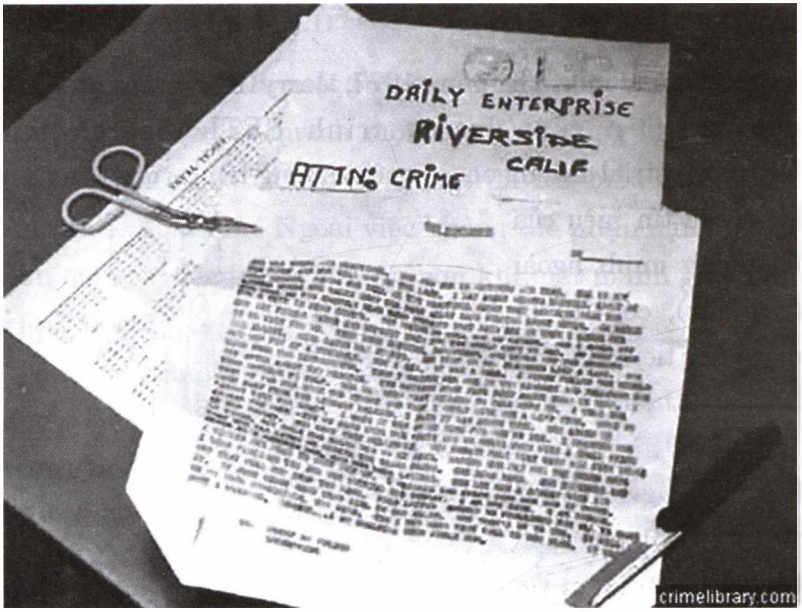

8. NHỮNG LÁ THƯ CỦA TÊN CUỒNG SÁT ZODIAC

Những lá thư của Zodiac là một loạt 4 lá thư mã hóa mà người ta cho là được viết bởi Zodiac, tên giết người hàng loạt khét tiếng đã làm kinh hoàng dân chúng San Francisco vào nửa cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970. Những lá thư này có lẽ được viết để chọc tức các nhà báo và cảnh sát, và tuy một bức thư đã giải mã được, nhưng 3 lá thư còn lại vẫn chưa thể giải phá.

Danh tính của Zodiac cũng không bao giờ được xác định. Từ thập niên 1970, người ta không còn thấy các vụ giết người của Zodiac.

9. NHỮNG TẢNG ĐÁ CHỈ ĐƯỜNG Ở GEORGIA

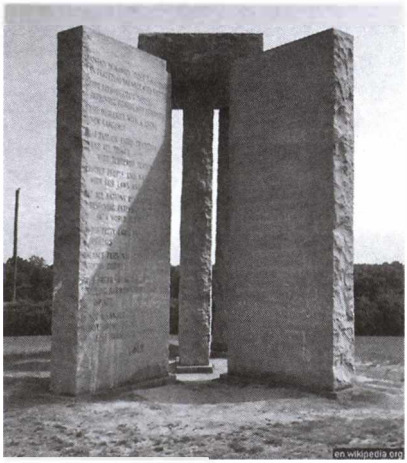

Những tảng đá chỉ đường Georgia đôi khi được coi là "Stonehenge của nước Mỹ", là một tượng đài bằng đá hoa cương được dựng lên ở Elbert County, bang Georgia vào năm 1979. Những tảng đá được khắc 10 điều răn mới cho "Kỷ nguyên trí tuệ" viết bằng 8 ngôn ngữ - Anh, Tây Ban Nha, Swahili, Hindi, Do Thái, Arab, Trung Quốc và Nga. Các tảng đá cũng được xếp đặt theo những tính toán thiên văn nhất định. Mặc dù công trình không chứa các thông điệp mã hóa, song mục đích và nguồn gốc của nó vẫn bao trùm bí ẩn. Nó được xây dựng bởi người đàn ông có bí danh R. C. Christian mà danh tính thật cuối cùng vẫn không thể xác định chính xác.

Trong 10 điều răn này, điều răn thứ nhất có lẽ là gây tranh cãi nhất: "Hãy giữ dân số nhân loại ở mức dưới 500 triệu trong sự cân bằng vĩnh cửu với thiên nhiên". Nhiều người cho rằng, đó là lời kêu gọi làm giảm dân số này tới con số đã nêu đó, còn những người chỉ trích "Những tảng đá chỉ đường" thì thậm chí còn kêu gọi phá hủy những tảng đá này. Một số người đam mê thuyết âm mưu thậm chí còn cho rằng, chúng được tạo ra bởi "Mật hội Lucifer" vốn kêu gọi một trật tự thế giới mới.

10. RONGORONGO

Rongorongo là một hệ những ký hiệu bí ẩn được chạm vẽ trên các đồ tạo tác tìm thấy trên đảo Phục Sinh. Nhiều người cho rằng, chúng đại diện cho một hệ chữ viết hay chữ viết nguyên thủy đã thất truyền, và có thể là một trong ba hay bốn hệ chữ viết được phát minh độc lập trong lịch sử nhân loại. Các ký hiệu đến nay vẫn chưa thể giải mã, và ý nghĩa thực sự của chúng - mà một số người cho là có chứa những manh mối về số phận của một nền văn minh đã biến mất từng xây dựng nên những bức tượng trên đảo Phục Sinh - có thể bị mất đi mãi mãi.

BÍ ẨN NGHỆ THUẬT TƯỢNG SƠN THẾP

NÉT MẶT TƯỢNG TRONG CÁC NGÔI CHÙA MIỀN BẮC KHÔNG CHUNG CHUNG VÔ TÍNH NHƯ QUY PHẠM, MÀ KHÁ SINH ĐỘNG, HỒN HẬU GẦN GŨI VỚI "NHÂN THỂ" NGƯỜI NÔNG DÂN ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ VÀ MANG VẺ ĐẸP NỮ TÍNH HÓA.

1. Phật giáo có mặt trên mảnh đất Việt Nam có lẽ hơn 2.000 năm qua. Những pho tượng Phật sớm nhất bằng gỗ sao tìm thấy trong nền văn hóa Phù Nam ở Đồng bằng sông Cửu Long, có niên đại đầu và sau Công nguyên. Đó là những tượng Phật đứng được tạc nguyên từ một cây gỗ dưới dạng Phật đi hành hương, có thể là tượng trưng cho quá trình đi về Đông Nam Á của Phật giáo từ Ấn Độ.

Từ đó cho đến thế kỷ 11, người ta thấy được nhiều tượng Phật bằng đá, từ trong các di tích Đồng Dương của nền văn hóa Champa và từ các ngôi chùa thời Lý (1010 - 1225). Từ sau thế kỷ 15 trở đi, tượng Phật bằng đá nhường chỗ cho tượng Phật gỗ và đất phủ sơn có mặt hầu hết

Tượng Bồ tát, thế kỷ 17 - 18, chùa Nễ Châu (Hưng Yên)
được làm bằng đất và gỗ phủ sơn

trong các ngôi chùa đồng bằng Bắc bộ. Tượng bằng đồng cũng có, nhưng không nhiều và không tiêu biểu.

Những pho tượng Phật từ dòng Ấn Độ - Kh'mer có lẽ có một tiêu chuẩn thẩm mỹ khác hẳn với những tượng Phật chịu ảnh hưởng của tạo hình điêu khắc Phật giáo Trung Quốc. Những pho tượng thời Phù Nam hoặc rất cao, có thể đến "chín đầu" (chiều cao của pho tượng bằng 9 lần phần đầu của pho tượng đó), hoặc tương đối cân đối như người thật, với tỷ lệ "bảy đầu". Nghệ thuật Phật giáo Ấn Độ thời đầu có liên quan mật thiết với tạo hình nghệ thuật Hy Lạp, nên tương đối cân đối và trọng vẻ đẹp thể chất mỹ mãn.

2. Từ đó, xuôi theo dòng dân gian, điêu khắc Phật giáo thay đổi khá nhiều, tính cân xứng không còn được giữ nguyên nữa, người ta yêu thích những pho tượng Phật hồn hậu, ít cân đối, thường rất thấp, đôi khi chỉ là 5, 6 đầu và khép mình trong một khối gỗ.

Những pho tượng Phật mẫu chùa Dâu, có niên đại thế kỷ 17 -18, hoặc sớm hơn, nhưng chịu ảnh hưởng sâu sắc của dòng điêu khắc Ấn Độ - Kh'mer, lại kết hợp được những vẻ đẹp của điêu khắc Bắc bộ và điêu khắc phương Nam. Tượng Phật mẫu chùa Dâu Mây - Mưa - Sấm - Chớp có thân hình phụ nữ nõn nà khêu gợi, thân trần phía trên, phía dưới quấn sa rông, không ở đâu trong đồng bằng Bắc bộ giống thế. Các tượng Phật Bắc bộ mặc rất

nhiều quần áo, có phần giống trang phục phong kiến đương thời.

3. Những người thợ dân gian Bắc bộ làm cho các ngôi chùa làng căn cứ vào cuốn *Tạc tượng lượng độ kinh* để làm tượng Phật. Cuốn sách này hiện có một bản lưu tại thư viện Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, vốn được in từ chùa Xiển Pháp, Hà Nội trong thế kỷ 19.

Cuốn Kinh chỉ dẫn rất chi tiết cách tạo hình một pho tượng Phật đứng và ngồi ra sao, khi phân chia cơ thể con người làm 108 thốn. Thốn là một đốt ngón tay. Tuy nhiên sự chỉ dẫn sách vở quá chi tiết cũng không dễ được tiếp nhận cụ thể, các phường tạc tượng dân gian, lưu truyền ba công thức truyền miệng như sau: *Tọa tứ lập thất, Nhất diện phân lưỡng kiên, Nhất diện phân tam trùng.*

Tọa tứ lập thất là một tượng ngồi là bốn đầu, tương đứng là bảy đầu. *Nhất diện phân lưỡng kiên* là chiều ngang của mặt bằng nửa chiều ngang hai đỉnh vai. *Nhất diện phân tam trùng* là ba khoảng cách bằng nhau trên khuôn mặt (theo chiều dọc), từ chân tóc đến chân lông mày, bằng từ chân lông mày đến đỉnh mũi, bằng từ đỉnh mũi đến cằm.

Sự phân chia này là khá hợp lý và tiếp cận với tỷ lệ Hy Lạp cổ điển. Tuy nhiên, nếu làm theo đúng như vậy thì điêu khắc Việt Nam đã chả có phong cách gì, người

thợ dân gian làm tượng theo cảm quan thực tế nhiều hơn, các pho tượng Phật thường có đầu hơi to, lưng hơi cúi, cổ thường ngắn hoặc chìm vào vai, nên trông qua có vẻ thiếu cân đối, nét mặt không chung chung vô tính như quy phạm, mà thường mang vẻ đẹp của khuôn mặt phụ nữ và có cá tính...

Vì thế, trông những pho tượng Phật Việt Nam khá sinh động, hồn hậu gần gũi với nhân thể người nông dân Đồng bằng Bắc bộ và mang vẻ đẹp nữ tính hóa.

PHẦN LỚN CÁC PHO TƯỢNG CỔ ĐƯỢC THẾP LỚP VÀNG KHÁ DÀY, ĐÔI KHI LÀ BA BỐN LỚP, MỖI LỚP DÀY TỪ 1-2 MM. LƯỢNG VÀNG QUA NHIỀU LẦN SƠN THẾP CỦA BA BỐN TRĂM NĂM, MỖI PHO TƯỢNG CÓ LẼ ĐẾN VÀI KG.

1. Từ thế kỷ 16 trở đi, ít có đền chùa nào không sử dụng tượng đất và gỗ sơn son thếp vàng. Việc sơn thếp tượng cho phép người ta chuyển hẳn lối làm tượng hoàn chỉnh từ một chất liệu, như tượng đá, sang lối làm tượng lắp ghép nhiều phần, đục đẽo thô, đắp sửa bằng đất, rồi sơn thếp ra ngoài.

Quá trình sơn thếp không khác lắm so với những họa sỹ Trường Mỹ thuật Đông Dương làm tranh sơn mài bằng sơn ta truyền thống. Kỹ thuật mài thực ra cũng được sử dụng trong quá trình làm tượng.

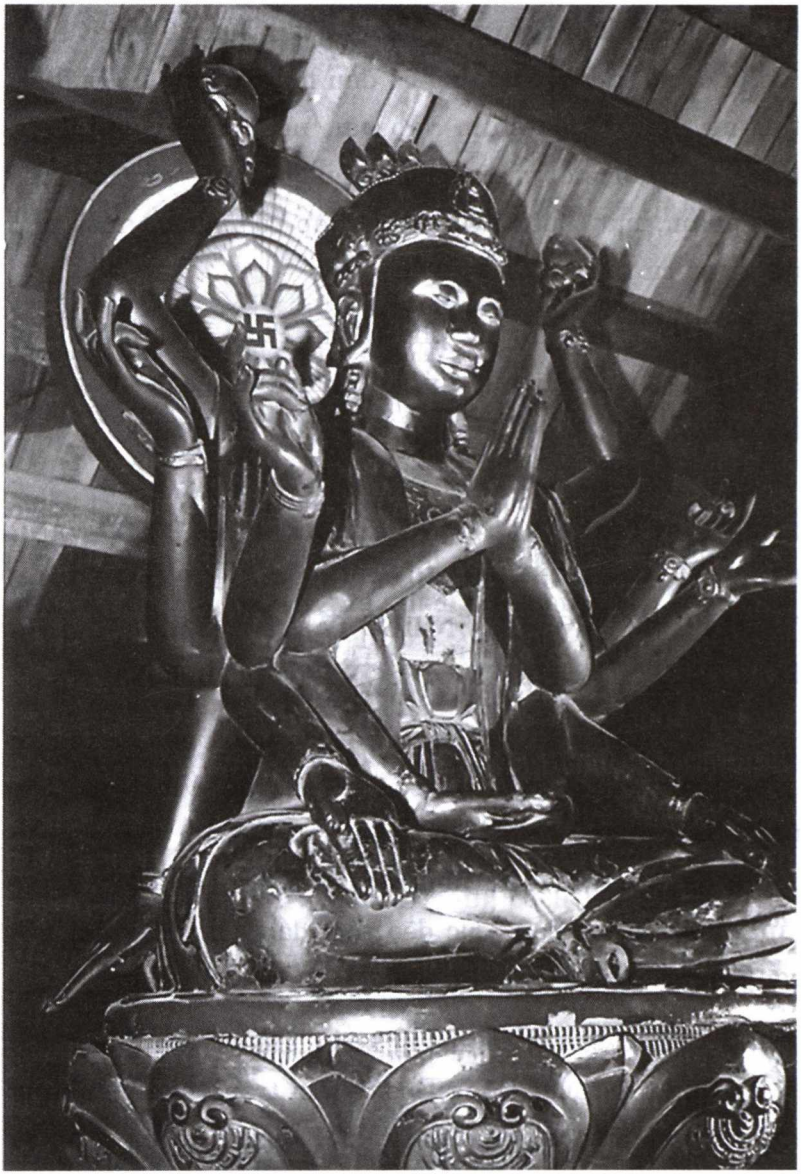

Tượng Quan âm Nam Hải, thế kỷ 16, chùa Bối Khê (Hà Nội), gỗ phủ sơn

Thoạt tiên đẽo từng phần pho tượng gỗ, có thể phân chia các khối đầu, thân, chân và tay (trong tượng ngồi) rồi lắp ráp có mộng vào với nhau. Đây mới là những khối hình học cơ bản, chưa có đường nét chi tiết, sau đó hom bó bằng đất phù sa, mùn cưa trộn với sơn ta thành một cái cốt tượng, như là tấm vóc làm tranh sơn mài.

Đến quá trình này người ta bắt đầu làm các chi tiết mặt mũi, áo quần, hoa văn bằng đất trộn sơn, như một pho tượng hoàn chỉnh, chưa sơn thếp, rồi sau đó tiến hành sơn cánh gián cầm, dán vàng bạc cẩn thận "đông đặc" sau đó (nhuộm phẩm mầu một số chi tiết, trên áo quần hoa văn...), mài nhẵn, rồi quang ra ngoài một lớp sơn bóng (được pha trộn giữa sơn ta và dầu chẩu).

Những tượng này khi làm xong cũng chưa đẹp ngay, do lớp sơn cánh gián nâu còn dầy, bề mặt tượng chưa trong, nhưng dần dần qua tháng năm càng ngày nước sơn càng thấm đượm, độ bóng căng và trầm sâu nhấn mạnh tính trầm tư mặc tưởng của một pho tượng Phật linh thiêng. Lớp vàng bạc lót phía dưới lớp sơn cánh gián làm cho mầu sắc bên trên thêm sáng nhưng trầm.

Nghệ thuật này được gọi là tô tượng, xưa kia điêu khắc gọi là "điêu tô": "Điêu" là khắc xuống, đục đi, "tô" là đắp lên vẽ lên. "Tô" vẽ là khâu quan trong bậc nhất, pho tượng có đẹp hay không là nhờ khâu này, nên thường do các nghệ nhân cao tay thực hiện.

2. Khi khảo sát các pho tượng gỗ phủ sơn thế kỷ 16, chúng tôi thấy quá trình hom bó không quá được chú trọng, người ta đã đục đẽo pho tượng tương đối hoàn chỉnh, lớp sơn phủ bên ngoài không có tính tô vẽ như các tượng gỗ phối hợp với đất phủ sơn từ thế kỷ 17 trở đi.

> Người ta không cạo lớp sơn cũ, mà cứ chồng lên lớp sơn mới với lượt thếp vàng mới; càng sơn thếp nhiều lớp tượng càng có vẻ đẹp mỹ mãn, và trầm sâu khó tả.

Những pho tượng thế kỷ 16, thường được sơn thếp trực tiếp với lớp lót trong cùng đơn giản, ví dụ như pho tượng Quan âm Nam Hải, chùa Hạ, Vĩnh Phú, hiện lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Những tượng chân dung quý tộc thế kỷ 17, trong nhiều đền chùa cũng được tạc khối gần như hoàn chỉnh, và sơn thếp có tính trực tiếp như vậy với rất nhiều mầu sắc sao cho giống y phục, trang sức người thật mang hàng ngày. Các chi tiết hoa văn, tràng hạt đều được đục chạm nổi trên bề mặt, chứ không phải đắp sửa bằng đất, tiêu biểu là chân dung các bà hoàng vợ vua Lê Thần Tông chùa Mật, sau này ảnh hưởng đến lối làm chân dung quý tộc chùa Bút Tháp.

Đất và gỗ phủ sơn từ thế kỷ 17 là chất liệu được sử dụng phổ biến, cốt bằng gỗ, chi tiết bề mặt sửa bằng đất. Vàng và son là chất liệu chính trong quá trình tô tượng Phật. Phần lớn các pho tượng cổ được thếp lớp vàng khá

dày, đôi khi là ba bốn lớp, mỗi lớp dày từ 1-2mm. Thành thử có nhiều pho tượng lớp sơn dày tới nửa phân.

Lượng vàng qua nhiều lần sơn thếp của ba bốn trăm năm, mỗi pho tượng có lẽ đến vài kg. Thực ra đây là kết quả của nhiều lần tô tượng, người ta không cạo lớp sơn cũ, mà cứ chồng lên lớp sơn mới với lượt thếp vàng mới, càng sơn thếp nhiều lớp tượng càng có vẻ đẹp mỹ mãn, và trầm sâu khó tả. Sau một thời gian dài nhiều lớp sơn bay dần, tùy từng tháng năm lộ ra lúc thì là lớp vàng son rực rỡ, lúc là lớp cánh dán nâu trong sâu, lúc lại lộ những lớp sơn then lót đen bóng trong vô cùng, khiến cho người ta không biết thực chất pho tượng đã được sơn thếp như thế nào.

"KHAI QUANG YỂM NHỠN" VÀ "YỂM TÂM" TƯỢNG LÀ NGHI LỄ QUAN TRỌNG ĐỂ PHO TƯỢNG TRỞ THÀNH THẦN THỜ CÚNG, ĐƯỢC LÀM TRONG LỄ "HÔ THẦN NHẬP TƯỢNG".

1. Việt Nam không thiếu gỗ và đất có thể làm được điêu khắc, tuy nhiên tùy từng nơi và tùy từng loại tượng mà người ta làm tượng đất hoàn toàn, hay làm tượng đất và gỗ phối hợp (cốt gỗ, bọc đất phủ sơn).

Nhiều Phật động với hàng trăm tượng nhỏ làm hoàn toàn bằng đất, nhiều tượng cỡ lớn như tượng Kim cương, Hộ pháp thích hợp với chất liệu đất hơn là gỗ.

Tượng Kim Cương ở chùa Mía, thế kỷ 18, đất và gỗ phủ sơn.

Với tượng nhỏ người ta có thể đắp đất đặc, nhưng với tượng lớn thì chỉ đắp đất ở vỏ tượng còn bên trong hoàn toàn rỗng. Để làm như vậy, thoạt tiên phải đan một cái cốt tượng bằng tre, nhồi rơm vào đó, đắp đất sét trộn sơn, mật và vôi, rơm băm nhỏ, hoặc trộn giấy bản vào vôi đất, đắp ra ngoài cốt tre lấy hình thù ban đầu. Vỏ tượng khô đi co lại bóp chặt vào cốt tre cho đến khi không co lại nữa, người ta mới rút rơm ra khỏi lõi tượng và đắp sửa bên ngoài cho ra hình thù. Quy trình còn lại thì giống như sơn thếp cho một pho tượng gỗ thôi.

Nhiều tượng cần râu tóc, mắt thì người ta làm rời bằng tóc người và con mắt thủy tinh mua từ bên Trung Quốc, gọi là nhỡn Tàu. Con ngươi của mắt có thể đung đưa nên người ta đục hai lỗ nhỏ thông nhau gần mắt, chỉ cần chút gió lay là con ngươi hơi chuyển động, nom như mắt người thật.

Tượng bát bộ Kim cương chùa Mía, hộ pháp chùa Thầy (Hà Nội) đều là điển hình của nghệ thuật tượng đất đắp thế kỷ 18, 19. Tượng đất hút sơn ta tương đối nhiều nên cần làm nền bề mặt tượng thật kỹ và sơn những lớp sơn dày chống thấm, tuy nhiên so với tượng gỗ phủ sơn, nó chóng phai màu và tróc màu nhanh hơn. Khuôn mặt của các tượng đất Kim cương và Hộ pháp, người ta thường dùng bột ngà voi để tạo độ trắng và ấm, kỹ thuật này khá tốn kém, nên không phải nơi nào cũng thực hiện được.

2. Để làm một pho tượng có kích thước tương đương với người thật, giá thành thời phong kiến, tương đương với 40 thúng thóc. Sự sơn thếp khá đắt đỏ, nên cần có đóng góp tài trợ của nhiều thí chủ.

Khi tô tượng và đúc chuông cần một lượng vàng lớn, nên số lượng vàng thường không được tính vào giá thành mà là phần riêng cho thí chủ tài trợ. Người ta trực tiếp tháo nhẫn thả vào nồi đồng đang nấu, hay mua nhiều quỳ vàng đưa cho thợ thếp lên tượng trước mặt mình. Những lá vàng dát tượng ngày xưa không quá mỏng và tiết kiệm như vàng quỳ ngày nay, nên thực chất lượng vàng thếp trên tượng cổ khá lớn.

"Khai quang yểm nhỡn" và "yểm tâm" tượng là nghi lễ quan trọng để pho tượng trở thành thần thờ cúng, được làm trong lễ "hô thần nhập tượng". Ngày "khai quang" phải là ngày lành tháng tốt, con mắt mới được vẽ và mắt thủy tinh mới được lắp, sau đó các lỗ yểm tâm được đặt các hạt quý vào, bao gồm một hạt thóc, một hạt vừng, một hạt đỗ, một hạt vàng, một hạt bạc, một hạt kim cương, một hạt mã não, một hạt hổ phách... gói trong một túi lụa vàng. Tuy nhiên, cũng tùy theo kinh tế mà "yểm tâm", không nhất thiết đầy đủ như trên, chủ yếu là ngũ cốc và hạt quý. Lỗ yểm tâm đặt sau lưng tượng có thể là giữa lưng, có thể là giữa lòng, tùy theo, sau khi hô thần nhập tượng, pho tượng mới chính thức được coi là thần thiêng để thờ cúng.

Khi sửa chữa, di chuyển, thường có lễ đưa gói yểm tâm ra và nhập vào sau khi yên vị mới. Ở Nhật Bản, mỗi pho tượng còn có ngọc tượng, dưới hình thức thờ rời, khi dịch chuyển tượng đi đâu đó người ta phải làm lễ rước ngọc tượng đi đầu. Đôi khi người ta còn thiết kế bài vị, văn cúng cho tượng, trong đó kê khai chức vụ, lý lịch của thần tượng trong ngôi đền, chùa nào đó.

Dựng chùa đặt tượng cũng luôn được kể lại trong văn bia. Mỗi pho tượng thờ luôn gắn với một sự tích, một truyền thuyết và một vị trí nhất định trong kiến trúc tôn giáo, đó là linh hồn của ngôi chùa ngôi đền – vị thần sẽ kết nối thế giới tâm linh với con người, đưa con người đến cõi Cực lạc, cũng như thường nhật là đấng cứu nhân độ thế.

BÍ ẨN CÁI CHẾT CỦA LÝ TIỂU LONG

NGUYÊN NHÂN GÂY RA CÁI CHẾT CỦA LÝ TIỂU LONG CÓ LẼ LÀ VẤN ĐỀ ĐÁNG QUAN TÂM NHẤT CỦA NHỮNG NGƯỜI YÊU MẾN ĐIỆN ẢNH NÓI CHUNG VÀ NGƯỜI HÂM MỘ HUYỀN THOẠI VÕ THUẬT NÀY NÓI RIÊNG TRONG SUỐT 38 NĂM QUA.

Có nhiều cách lý giải khác nhau về cái chết của Lý Tiểu Long (Bruce Lee), có người nói rằng anh bị bệnh mà chết, có người lại nói anh đột tử, trong khi có người cho rằng siêu sao võ thuật bị mưu sát. Vậy các cơ quan chức năng vào thời điểm đó đã phán đoán về nguyên nhân cái chết của anh như thế nào?

Lý Tiểu Long là minh tinh võ thuật đang ở đỉnh cao của sự nghiệp, cái chết của anh không chỉ kéo theo nhiều vấn đề liên quan mà còn có nhiều điểm đáng ngờ. Dưới sức ép mạnh mẽ của dư luận, chính quyền Hong Kong đã thiết lập tòa án điều tra đặc biệt, chuyên tiến hành thu thập chứng cứ và điều tra về cái chết của Lý Tiểu Long.

Để đảm bảo tính chặt chẽ và công bằng của việc điều tra, tòa án đã triệu tập 10 nhân chứng làm chứng tại tòa bao gồm: anh trai Lý Tiểu Long-Lý Trung Sâm, người đứng đầu Golden Harvest-Trâu Văn Hoài, nữ diễn viên Đinh Phối, bác sỹ tư điều trị cho Lý Tiểu Long-Chu Bác Hoài, nhân viên cứu hộ cao cấp Bành Đức Sinh, bác sỹ phòng cấp cứu bệnh viện Elizabeth-Tẳng Quảng Chiếu, bác sỹ đơn vị cấp cứu điều trị bệnh viện Elizabeth Trịnh Bảo Chí, nhân viên pháp y Diệp Chí Bằng, sỹ quan Lưu Thụ, cảnh sát Bách Văn Lợi.

Trong lời khai của mình, anh trai Lý Tiểu Long-Lý Trung Sâm nói rằng không hề biết em trai mình có thói quen hút cần sa. Khi hai người gặp nhau trước đó một tháng, tinh thần Lý Tiểu Long hoàn toàn bình thường, cơ thể cũng không có dấu hiệu gì khác lạ. Điều này cũng được Trâu Văn Hoài xác nhận. Ông Trâu cho biết trước khi Lý Tiểu Long qua đời, gần như ngày nào họ cũng gặp nhau, Lý Tiểu Long đã bàn bạc về các chi tiết quay phim và kịch bản rất hào hứng cũng như không hề để cập tới chuyện tranh cãi trong gia đình. Lời khai của Lý Trung Sâm và Trâu Văn Hoài đã giúp loại trừ khả năng Lý Tiểu Long tự sát.

Một mấu chốt quan trọng trong vụ này chính là Đinh Phối. Khi trả lời câu hỏi của luật sư về những gì đã xảy ra giữa cô và Lý Tiểu Long tại nhà riêng của cô vào ngày 20 tháng 7 năm 1973, tinh thần của Đinh Phối cũng đã ổn

Huyền thoại võ thuật Lý Tiểu Long - Ảnh: 022net.com

định hơn một chút. Nếu như đối chiếu lời nói của Đinh Phối và Trâu Văn Hoài, cộng với lời khai của Lý Trung Sâm và Linda cùng những đầu mối khác có thể suy đoán được ngày 20 tháng 7 năm 1973 Lý Tiểu Long đã làm những gì.

1 giờ chiều, Linda tạm biệt Lý Tiểu Long để ra ngoài mua đồ. Lý Tiểu Long nói với cô rằng anh có một cuộc họp với Trâu Văn Hoài, nội dung cuộc họp là trao đổi về kịch bản của bộ phim Game of death và dặn vợ là không thể về nhà ăn tối được.

2 giờ chiều, Trâu Văn Hoài và Lý Tiểu Long trao đổi về đề cương kịch bản bộ phim Game of death, sau đó họ cùng nhau rời đi. Khoảng 4 giờ chiều, hai người tới nhà Đinh Phối. Nội dung chủ yếu của cuộc gặp này là do Đinh Phối đảm nhận vai chính trong phim, hơn nữa họ sẽ cùng nhau tới gặp diễn viên người Úc nổi tiếng George Lazenby tại tiệm ăn Trung Hoa Gold Fields trong khách sạn Hyatt vào buổi tối để thảo luận về diễn xuất của diễn viên này trong Game of death.

Ba người thảo luận hơn 2 tiếng đồng hồ tại nhà Đinh Phối về bộ phim Game of death, khoảng 7 giờ tối, Lý Tiểu Long kêu không thoải mái và đau đầu. Đinh Phối vội vàng đưa thuốc, Lý Tiểu Long uống một viên thuốc giảm đau do bác sỹ tư nhân Chu Bác Hoài đưa cho rồi dẫn Lý Tiểu Long về phòng mình nghỉ ngơi. Lý Tiểu Long đồng ý để Trân Văn Hoài đi gặp diễn viên người Úc trước còn mình ở lại nghỉ ngơi một lúc rồi tới sau, sau đó Lý Tiểu Long nằm ngủ trên giường của Đinh Phối.

Khoảng 8 giờ tối, Trâu Văn Hoài rời khỏi nhà Đinh Phối và đến gặp George Lazenby. Sau khi ông Trâu đi được nửa tiếng, Đinh Phối bước vào phòng thấy Lý Tiểu Long đang ngủ rất say nên không dám đánh thức, đồng thời gọi điện thoại báo cho anh Trâu biết Lý Tiểu Long đang ngủ nên để anh ngủ thêm chút nữa.

9 giờ, Đinh Phối lại vào phòng một lần nữa, thấy Lý Tiểu Long vẫn chưa tỉnh cô bèn gọi điện cho Trâu Văn Hoài. Trâu Văn Hoài biết Lý Tiểu Long không thể tới cuộc hẹn nên 9h45 ông đã quay lại nhà Đinh Phối, thấy Lý Tiểu Long vẫn nằm im bất động, Trâu Văn Hoài tìm mọi cách để đánh thức anh dậy.

Lý Tiểu Long không có phản ứng gì, Trâu Văn Hoài cứ nghĩ anh đã ngủ quá say nên đã đập vào người Lý Tiểu Long vài cái nhưng vẫn không thể đánh thức Lý Tiểu Long tỉnh dậy. Trâu Văn Hoài linh cảm có chuyện không hay xảy ra liền bảo Đinh Phối gọi điện cho bác sỹ riêng của cô là Chu Bác Hoài, yêu cầu anh ta tới ngay lập tức.

NGUYÊN NHÂN CÁI CHẾT CỦA LÝ TIỂU LONG

Theo bác sỹ Don Langford, người đã sống 25 năm ở Hồng Kông: " Vào khoảng tháng 7-1973, lần đầu tiên Lý Tiểu Long bị ngất xỉu, anh đã được 4 nhân viên của phim trường Golden Harvest khiêng ra ngoài, 4 người này sau đó đã biến mất dạng".

Lý Tiểu Long than nhức đầu như búa bổ, ít nhất trong 24 tiếng trước khi anh từ giã cõi trần. Cả bác sĩ Peter Wu, nhà phẫu thuật mổ sọ đã cứu anh thoát hiểm vào tháng 5 lẫn bác sĩ Langford bác sĩ điều trị của anh, đều nhất trí là đáng lẽ anh phải nhập viện ngay. Rủi thay, khi anh than nhức đầu với Khưu Tử Chấn và Betty Đinh Phối là lúc anh

còn ở trong căn hộ của nàng. Đinh Phối đã trao cho anh một viên thuốc chỉ thống Equagesic, là thứ thuốc mà nàng vẫn thường dùng, và được bác sĩ riêng của nàng là Eugene Chu kê toa. Lý Tiểu Long vào phòng nằm nghỉ. Khưu Tử Chấn trước khi rời khỏi nhà Đinh Phối còn hẹn với Lý và Đinh Phối là lát nữa cả ba sẽ cùng đi ăn tối. Một lát sau Đinh Phối vào đánh thức Lý dậy để sửa soạn đến chỗ hẹn với Khưu Tử Chấn, nhưng vô hiệu. Lý Tiểu Long vẫn nằm bất động. Hoảng hốt, Đinh Phối gọi điện cho Khưu và bác sĩ Chu. Khi hai người đến thì Lý đã tắt thở, họ vẫn kêu xe cứu thương chở anh vào bệnh viện Queen Elizabeth. Tại đây, mặc dù các nỗ lực hồi sức của tập thể y bác sĩ của bệnh viện, Lý chỉ còn là cái xác không hồn. Trong trường hợp đặc biệt này, hẳn ai cũng sẽ nhận thấy được là tất cả mọi người trong cuộc dường như đều trốn tránh trách nhiệm và đổ lỗi cho nhau về cái chết của Lý Tiểu Long.

Lý Tiểu Long đã chết ra sao? Có lẽ đó chính là câu hỏi chủ yếu. Cuộc điều tra của nhà chức trách quy tội cho viên Equagesic. Hội thẩm đã phán quyết là tiền sử bệnh của Lý dị ứng đối với dược liệu có chứa trong viên thuốc và kết luận đó là một trường hợp "Ngộ sát".

Các bác sĩ Wu và Langford là những người đầu tiên tỏ ý bất đồng với kết luận của nhà chức trách. Theo họ, anh không bị dị ứng với thuốc Equagasic mà bị với lượng "gai dầu" mà người ta tìm thấy trong cơ thể anh. Nhưng luận cứ này đã bị bác sĩ R.Teare của Đại học Y khoa Luân Đôn

phản bác ngay, vì theo quan điểm của ông ta, cho dù Lý có sử dụng cần sa thì với liều lượng mà anh tiêu thụ, chất ma túy này không thể để lại di chứng. Giáo sư R. Teare loại bỏ giả thiết Lý bị đầu độc bởi ma túy và chấp nhận giả thuyết ngộ sát trên cơ sở của nhà chức trách.

Bác sĩ Wu, một chuyên gia phẫu thuật sọ não, đã có lần phục vụ tại đất nước Nepal là nơi mà người ta trồng rất nhiều "gai dầu", ông đã gặp rất nhiều trường hợp phù não do sử dụng quá liều cần sa có chất lượng kém. Bác sĩ Langford xác định thêm: "Lý có tiết lộ cho chúng tôi biết là "anh sử dụng các chất dẫn xuất của cần sa... và tiếp tục sử dụng chúng ngay cả khi xảy ra tai biến vào tháng 5".

SỰ THẬT CÓ ĐƯỢC SÁNG TỎ?

Nhưng gần đây tuyên bố mới nhất của ông Đỗ Huệ Đông, một trong những đại lão gia trong giới điện ảnh Hong Kong, đồng thời là người biết rất rõ Lý Tiểu Long cũng như người thân của siêu sao võ thuật, lại mang đến cho mọi người một sự lý giải khác về nguyên nhân dẫn tới cái chết của người đầu tiên đưa võ thuật lên phim ảnh.

Theo lời ông Đỗ Huệ Đông, thì thực đơn nước cốt thịt bò ép chuối, cá sống theo kiểu Nhật và một liều vitamin cố định hàng ngày của Lý Tiểu Long chính là nguyên nhân dẫn tới cái chết của huyền thoại võ thuật.

Theo ông, những món ăn tổng hợp kể trên đã tạo nên cái chết của Lý Tiểu Long bởi khi vào cơ thể nó gây ra

những xung đột khôn lường. Ông Đỗ Huệ Đông tới Hongkong làm phóng viên từ năm 1971 và hoạt động trong lĩnh vực điện ảnh vừa tròn 30 năm (1978-2008). Ông không những quen biết Lý Tiểu Long, mà còn nắm rất rõ chuyện vợ con, người tình của siêu sao võ thuật.

Từ trước đến nay mọi người đều cho rằng, Lý Tiểu Long đã chết do uống nhầm thuốc bởi đó là lời khẳng định của ông Raymond Chow (Châu Văn Hoài), nhà đồng sáng lập hãng phim Gia Hoa với huyền thoại võ thuật. Trước đó giới truyền thông từng đưa tin, Lý Tiểu Long chết là do lạm dụng thuốc kích thích, sử dụng thuốc tăng lực quá nhiều, luyện công quá sức, bị người khác ám hại, đột tử... Thậm chí có người còn cho rằng, Lý Tiểu Long đã chết do sử dụng ma túy quá liều và "ngã ngựa" trước đòi hỏi quá mức của người tình, nữ diễn viên Đinh Phối.

Theo giới truyền thông, nữ diễn viên Lý Hương Ngưng, con gái Lý Tiểu Long là người đọc kịch bản trước khi bấm máy bộ phim dài 40 tập nói về huyền thoại võ thuật Lý Tiểu Long. Lý Hương Ngưng còn yêu cầu đoàn làm phim không được quyền thay đổi hay thêm thắt bất cứ chi tiết nào vào trong phim, nguyên nhân dẫn tới cái chết của Lý Tiểu Long là do làm việc quá sức. Khi mới chết, các bác sỹ đã chuẩn đoán nguyên nhân dẫn tới cái chết của Lý Tiểu Long là do bị phù não cấp.

Thực ra, hai tháng trước khi qua đời, sức khỏe của Lý Tiểu Long đã ở tình trạng báo động. Chiều ngày 10-5-1973, sau khi diễn xong những cảnh cuối của phim "Enter the Dragon" ở trường quay Studio Golden Harvest, anh tỏ ra mệt mỏi. Lý Tiểu Long đi tắm và khi quay trở lại thì quỵ xuống và hôn mê sâu. Anh được đưa vào bệnh viện cấp cứu và được các bác sĩ chẩn đoán là bị phù não. Sau khi được tiêm thuốc và phẫu thuật, Lý Tiểu Long đã tỉnh lại và vài ngày sau anh đã ra viện.

Sau khi ra viện, Lý Tiểu Long đã làm việc với một cường độ lớn khi tham gia hai bộ phim "Enter the Dragon" và "The Game of Death". Tuy nhiên, vào ngày 20-7-1973, trong khi đang ở nhà người tình là nữ minh tinh Đài Loan Đinh Phối, anh bị tái phát chứng đau đầu và hôn mê sâu.

Anh lại một lần nữa được đưa đến bệnh viện để cấp cứu, nhưng mọi nỗ lực của các bác sĩ đều không thành vì anh đã chết trước đó. Lý Tiểu Long mất khi mới tròn 33 tuổi.

Cho dù sẽ còn có nhiều suy đoán khác về cái chết của Lý Tiểu Long, có thể có những lý giải thực tế khoa học, có những suy diễn mang tính tưởng tượng phóng tác thì một thực tế chắc chắn rằng Lý đã ra đi mãi mãi, nhưng sự nghiệp đồ sộ của anh để lại cho hậu thế trên cả phương diện điện ảnh và võ thuật thì không ai có thể phủ nhận bởi đó chính là cốt cách, tinh thần Lý Tiểu Long.

BÍ ẨN VỀ SINH VẬT HÌNH NGƯỜI VỚI LỚP DA "LÔNG LÁ"

NHIỀU NHÀ KHOA HỌC TIN RẰNG, SINH VẬT BÍ ẨN NÀY LÀ MỘT TRONG NHỮNG TỔ TIÊN CÒN SÓT LẠI CỦA NHÂN LOẠI.

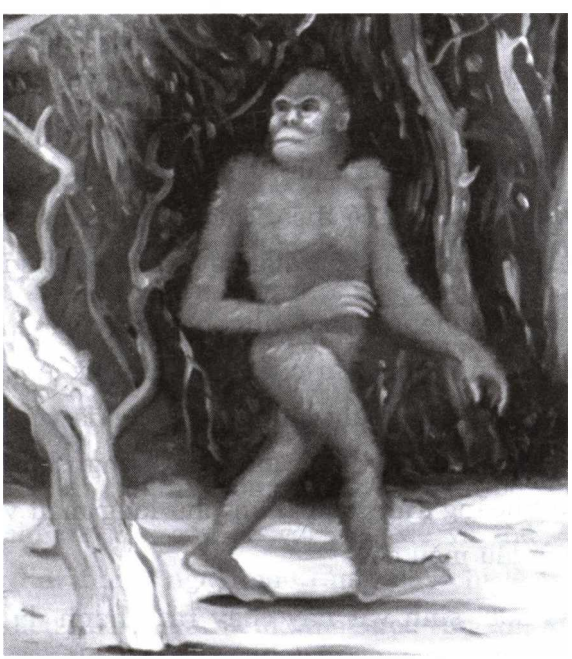

Agogwe có dáng đi rất người dù cho thân thể toàn lông lá.

Agogwe là những sinh vật nhỏ nhắn, hình người, vô cùng bí ẩn đã thu hút sự chú ý quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu và thợ săn trong thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Họ cho rằng, đây chính là một trong những tổ tiên còn sót lại của nhân loại.

NGƯỜI RỪNG TÍ HON

Agogwe được nhìn thấy nhiều lần ở Tanzania - một quốc gia trên bờ phía Đông của châu Phi. Nó cũng đã được nhìn thấy ở bờ biển Ngà, nơi người bản địa gọi với cái tên là Sehite.

Còn ở Zimbabwe, chúng được nhìn thấy và gọi bằng cái tên Kakundakari hoặc Kilomba. Nhưng dù với cái tên nào sinh vật này vẫn được mô tả chung với vẻ bề ngoài như một loài linh trưởng có thân hình không quá lớn, cao tầm 1m. Điều đặc biệt là chúng có thể đi bằng hai chân, dáng đứng thẳng, cơ thể lông lá, khuôn mặt rất giống người tiền cổ.

William Hitchens - một nhà nghiên cứu về sư tử ở Đông Phi đã có những ghi chép đầu tiên về Agogwe vào thập niên 1900. Trong một lần đi săn, ông đã vô tình nhìn thấy sinh vật kì lạ này. Ông miêu tả chúng nhìn như con người, cao khoảng 1m, toàn thân phủ lông màu vàng dày đặc, lông ở đầu màu đỏ.

Thú vị hơn, sinh vật này chạy rất nhanh dù có đang vác trên người gậy gộc và đá. Có vẻ như, nó đang chuẩn bị

tham gia một cuộc săn bắn. Người thổ dân đi cùng William nói rằng, đây là các Agogwe - những vị thần rừng nhỏ bé trong truyền thuyết địa phương.

Những sinh vật linh thiêng này sẽ bảo vệ rừng và con người nơi đây. Điều đặc biệt là chúng không giao tiếp với nhau bằng hành động mà qua một thứ ngôn ngữ lạ kì. William quyết định đuổi theo chúng và bắn hạ, nhưng kì lạ thay, viên đạn không thể xuyên qua lớp lông dày trên người Agogwe.

Khi trở lại châu Âu, ông thuật lại toàn bộ câu chuyện với báo chí về cuộc gặp gỡ với Agogwe và thu về một số tiền lớn. Rất nhiều người cho rằng, đây chỉ là trò lừa bịp nhưng nhiều nhà thám hiểm, khoa học vẫn tin, đây là một loài vật có liên quan mật thiết tới nguồn gốc con người.

Nhiều nhà nghiên cứu bắt đầu di chuyển tới Đông Phi để tìm kiếm Agogwe. Thế nhưng mọi thông tin về loài vật này đều biệt tăm, mãi cho tới năm 1938, Cuthbert Burgoyne - một nhà khoa học đã viết một bức thư gửi tới cho tạp chí London Discovery.

Trong đó, ông trình bày chi tiết về cuộc gặp gỡ mà ông và vợ đã có khi đi du lịch dọc theo bờ biển châu Phi trên một chiếc thuyền chở hàng của Nhật Bản vào năm 1927.

Theo câu chuyện của Burgoyne, các Agogwe rất đặc biệt: "*Chúng tôi đã có cơ hội quan sát Agogwe ở vị trí khá gần trên một bãi biển với nhiều bụi cây mà phía trên có vài chục con khỉ đầu chó đang kiếm ăn. Bỗng nhiên từ trong bụi rậm, hai sinh vật màu nâu đỏ, nhỏ đi ra khỏi bụi cây và xua đuổi các con khỉ đầu chó. Những sinh vật này có dáng đứng thẳng, di chuyển như con người và dường như chúng đang giao tiếp với nhau bằng tiếng nói kì lạ. Sau đó, một người bạn của tôi trông thấy các sinh vật tương tự đi qua từ một bụi cây gần đó. Một thợ săn tính bắn hạ nó nhưng những người bản địa lớn tiếng ngăn cản ông ta*".

Charles Cordier - người làm việc cho các vườn thú và viện bảo tàng đã bắt gặp một Agogwe tại nước Cộng Hòa Zaire trong cuối thập niên 1950. Khi đấy, Cordier đang đi săn và nghe thấy tiếng chiếc bẫy thòng lọng của ông rung lên.

Ông tin chắc mình đã bắt được một con thú lớn, nhưng khi tới nơi, trước mắt Cordier là một sinh vật nhỏ thó có dáng giống con người và toàn thân phủ lớp lông đỏ cam. Điều thú vị, con vật không hề sợ hãi, nó trở mình, ngồi

dậy, mở cái thòng lọng đang buộc vào đôi chân và chạy đi trước sự ngỡ ngàng của Cordier. Ông đã thốt lên rằng, đó là một sinh vật quá thông minh.

ĐÂY LÀ TỔ TIÊN CỦA CON NGƯỜI?

Nhiều nhà khoa học tin rằng, Agogwe chính là các cá thể còn sót lại của Australopithecus - chi vượn người phương Nam đã tuyệt chủng. Đây là một mắt xích quan trọng chuyển từ giai đoạn vượn sang người và chúng đã tuyệt chủng cách đây ít nhất 3-4 triệu năm.

Vì đang trong giai đoạn chuyển tiếp nên các Australopithecus mang những đặc điểm của cả người và

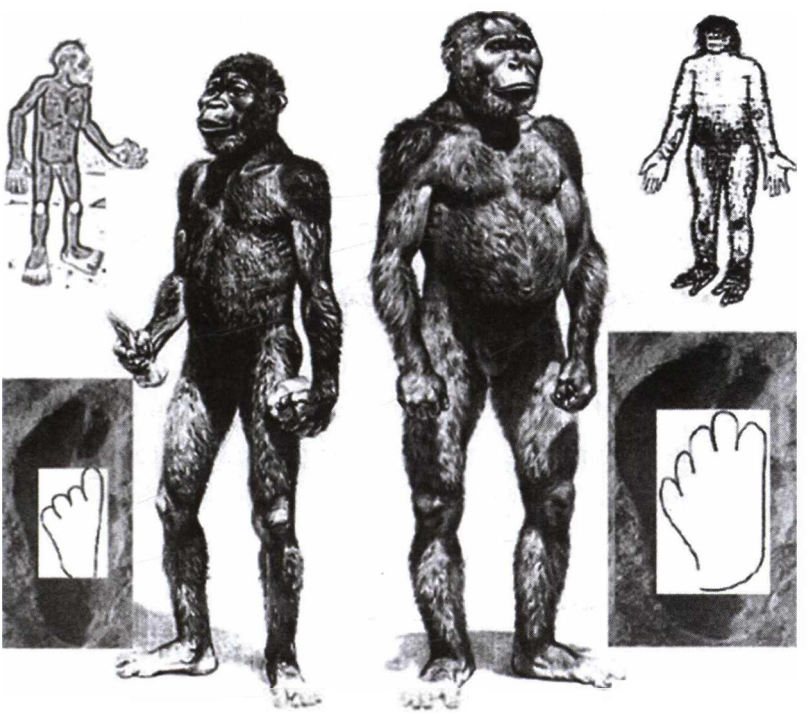

Liệu đây có phải là tổ tiên còn sót lại của con người chúng ta?

vượn: có dáng đi thẳng bằng hai chân, sống dưới đất nhưng leo trèo giỏi và cơ thể nhiều lông lá.

Chính vì vậy, rất có thể các Agogwe chính là những tổ tiên loài người còn may mắn sót lại và tiến hóa theo hướng khác, cơ thể thu nhỏ lại và phát triển một ngôn ngữ riêng để đối phó sự săn bắt của con người một cách dễ dàng.

Một số khác nghiêng về giả thuyết Agogwe chính là loài vượn Bonobo nhưng đã bị đột biến gene trở thành một loài mới có màu lông đỏ cam. Đây là loài sinh vật có kiểu gene giống với kiểu gene của con người đến 98,4%. Các cuộc nghiên cứu về trí thông minh của các loài linh trưởng mới đây chỉ ra, nhóm vượn Bonobo có khả năng thực hiện các điệu bộ bằng đầu như gật, cúi, lắc để giao tiếp với đồng loại.

Kích thước cơ thể của Bonobo cũng khá nhỏ, từ 1 - 1,2m, giống như chiều cao khiêm tốn của Agogwe trong các văn bản mô tả. Liệu rằng trong điều kiện tự nhiên, vượn Bonobo đã phát triển thành một loài mới có khả năng giao tiếp và dáng đứng thẳng như loài người chúng ta? Câu trả lời đến nay vẫn là một bí ẩn đang đợi lời giải thích.

BÍ ẨN LUỒNG SÁNG BÁO HIỆU ĐỘNG ĐẤT

HÀNG LOẠT LUỒNG SÁNG BÍ ẨN, HAY CÒN ĐƯỢC BIẾT DƯỚI CÁI TÊN "ÁNH SÁNG ĐỘNG ĐẤT" THƯỜNG XUẤT HIỆN TRƯỚC HOẶC SAU KHI SẢY RA ĐỘNG ĐẤT. VÌ SAO?

Những luồng sáng hình cầu lơ lửng xuất hiện trước trận động đất năm 2008 ở Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Dự báo động đất và sóng thần là mục tiêu của nhiều nghiên cứu khoa học hiện nay vì các trận động đất xảy ra gần đây có cường độ lớn, số thiệt hại về nhân mạng

và tài sản rất cao, một phần vì mật độ dân số ở các vùng hay xảy ra động đất đã tăng lên đáng kể.

Tuy nhiên, khoa học trên thế giới vẫn chưa đạt đến trình độ có thể dự báo động đất và sóng thần một cách chính xác.

Những luồng sáng này có nhiều hình dạng khác nhau và xuất hiện trước hoặc trong các trận động đất. Chúng có thể cung cấp dấu hiệu cảnh báo sớm về các trận động đất.

Điển hình, chỉ vài giây trước khi trận động đất L'Aquila ở Ý xảy ra vào năm 2009, nhiều người dân đã chứng kiến những luồng ánh sáng cao 10cm lơ lửng trên bầu trời Đại lộ Francesco Crispi tại trung tâm thành phố lịch sử của thị trấn này.

Năm 1988, một vầng sáng màu hồng tím chói lọi di chuyển trên bầu trời dọc sông St.Lawrence gần thành phố Quebec, Canada xuất hiện 11 ngày trước khi trận động đất mạnh xảy ra.

Năm 1906, cách phía Tây Nam San Francisco khoảng 100km, một cặp đôi đã nhìn thấy những dòng ánh sáng chạy dọc mặt đất suốt 2 đêm trước khi trận động đất kinh hoàng phá hủy thành phố này.

Những luồng ánh sáng hiếm gặp này có thể xuất hiện ở phía trên hoặc gần điểm nứt, điểm sụt lún kéo dài hoặc vùng lõm trên vỏ Trái Đất được bao quanh ở cả hai phía bởi những vết rạn thông thường nhiều hơn là các vết rạn khác.

Cảnh đổ nát sau trận động đất ở Trung Quốc.

Những phần tử tải điện di động được hoạt hóa, hay còn gọi là các lỗ dương tính, sẽ chảy nhanh dọc các vectơ điện áp.

Khi chạm tới bề mặt, chúng sẽ ion hóa các phần tử không khí và tạo thành luồng sáng có thể quan sát được. Hiện nay, những môi trường lục địa rạn nứt có vẻ là nhân tố phổ biến gắn với các luồng sáng động đất.

Nhìn lại 65 sự cố kỉ lục nhất mà các luồng sáng động đất được ghi lại trong các tư liệu ở châu Âu và châu Mỹ từ những năm 1600, có tới 85% xuất hiện trong không gian ở trên hoặc gần các điểm rạn nứt.

Và 97% xuất hiện gắn liền với một loại rạn nứt được gọi là rạn thẳng đứng (Subvertical Fault). Đứt gãy kiến

Bức ảnh chụp luồng sáng báo hiệu động đất ở El Salvador.

tạo (Intraplate Fault) chỉ chiếm 5% trong số các hoạt động địa chấn của Trái Đất, nhưng 97% các trường hợp ánh sáng động đất đều có dữ liệu về nó.

Chuyên gia địa chất Robert Thiriault thuộc Bộ Tài nguyên ở Quebec, Canada cho biết: "Ánh sáng động đất hay còn gọi là hiện tượng trước động đất, kết hợp với nhiều loại thông số khác biến đổi trước hoạt động địa chấn, có thể một ngày nào đó sẽ giúp dự báo việc tiếp cận các trận động đất lớn".

"Những con số này khá ấn tượng và bất ngờ. Chúng tôi vẫn chưa rõ vì sao các sự kiện ánh sáng động đất liên quan tới môi trường rạn nứt ngày càng nhiều hơn so với các loại rạn nứt khác".

Luồng sáng động đất được mô tả dưới nhiều hình dạng và mức độ khác nhau, phổ biến nhất là các khối sáng hình

cầu, hoặc cố định hoặc di chuyển, như ánh sáng khí quyển hoặc như luồng sáng phát ra từ mặt đất.

Vì chúng xuất hiện trước hoặc trong các trận động đất nên có khả năng quá trình hình thành ánh sáng động đất liên quan đến sự thiết lập điện áp nhanh trước mảng rạn nứt và những biến đổi điện áp trong suốt thời điểm truyền sóng địa chấn.

Theo thông tin từ các nhân chứng và máy quay an ninh đã ghi lại nhiều luồng ánh sáng trong trận động đất mạnh 8,0 độ richter tại Pisco, Peru vào năm 2007.

Cùng với những báo cáo địa chấn thu thập được trên khuân viên trường đại học ở địa phương, các dữ liệu từ máy quay an ninh tự động đã ghi lại thời gian và vị trí chính xác của những luồng sáng phát ra trong bầu trời đêm.

Những luồng sáng này được xác định là ánh sáng động đất, trùng khớp với đường truyền sóng địa chấn.

Nghiên cứu này được đăng trên tờ *Seismological Research Letters*, một ấn bản chuyên nghiên cứu về địa chấn của Mỹ.

BÍ ẨN NGƯỜI ĐÀN ÔNG DI CHUYỂN 17 NGHÌN KM CHỈ SAU MỘT GIẤC NGỦ

CÙNG ĐI TÌM LỜI GIẢI CHO BÍ ẨN NGƯỜI ĐÀN ÔNG CÓ THỂ DI CHUYỂN GẦN 17 NGHÌN KM SAU KHI TRẢI QUA MỘT GIẤC NGỦ NGẮN...

Bức tranh hiếm hoi vẽ lại hình ảnh người lính đặc biệt Gil Perez...

Nếu là fan cuồng của các tác phẩm điện ảnh viễn tưởng, bạn sẽ không xa lạ gì với khái niệm dịch chuyển tức thì từ vùng đất này tới vùng đất khác chỉ trong nháy mắt. Nhưng trong thực tế, liệu điều đó có thể xảy ra? Phần lớn chúng ta tin là không, song câu chuyện về Gil Perez - một người đàn ông sống ở thế kỷ XVI sẽ khiến bạn phải nghĩ lại...

CÂU CHUYỆN BÍ ẨN VỀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG TỪ TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG...

Gil Perez là một người lính Tây Ban Nha sống ở Philippines vào thế kỷ XVI. Ông thuộc đội cận vệ có nhiệm vụ canh gác cho Palacio Del Gobernador - tòa nhà thống đốc Manila. Trước khi câu chuyện diễn ra, Gil Perez chỉ là một người lính bình thường như bao người khác.

... và thành phố Manila
vào thời điểm Gil Perez sinh sống.

Thế nhưng, bước ngoặt của cuộc đời ông tới vào ngày 24/10/1593. Đó là ngày thống đốc Manila - Gomez Perez Dasmarinas bị hải tặc Trung Hoa ám sát. Gil Perez sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ của mình cảm thấy vô

Plaza Mayor de Mexico - nơi Gil Perez tới chỉ sau một giấc ngủ.

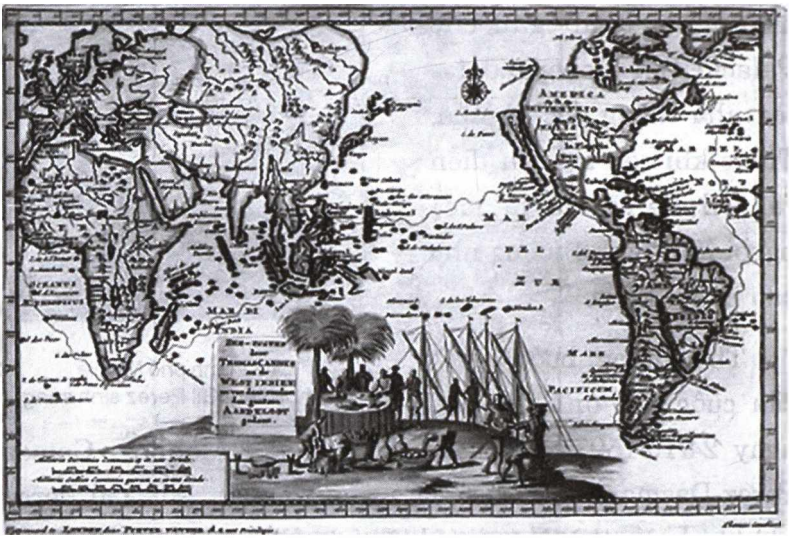

Quãng đường ông đã trải qua là gần 17 nghìn km.

cùng mệt mỏi, ông bèn dựa vào một bức tường để nghỉ ngơi trong chốc lát.

Chỉ trong nháy mắt, Gil Perez xuất hiện tại một nơi cách Manila gần 17 nghìn km. Đó là Plaza Mayor tại thành phố Mexico. Khi ấy, Gil vẫn mặc trên mình bộ quần áo lính cận vệ Philippines.

Sự xuất hiện của Gil khiến tất cả mọi người xung quanh ông ngạc nhiên và chính cả bản thân ông cũng vậy. Gil không nhớ gì về việc làm thế nào ông có thể tới được Mexico xa xôi chỉ sau một giấc ngủ.

Gil Perez đem câu chuyện lạ lùng của mình kể cho những người xung quanh. Ông vẫn nhớ như in hình ảnh thống đốc Manila bị ám sát song chẳng thể nào mường tượng ra cách di chuyển của mình. Những người ở thành phố Mexico cho rằng, Gil Perez là lính đào ngũ và có thể liên quan tới quỷ Satan nên đem bỏ tù ông.

Hai tháng sau, tin tức từ Manila truyền tới thành phố Mexico qua con tàu Manila Galleon. Mọi thứ đều giống như câu chuyện mà người lính bí ẩn bị bỏ tù kể lại. Thậm chí, có người trên tàu này còn từng nhìn thấy Gil Perez làm nhiệm vụ ngày 24/10/1593, tức là đúng ngày ông ngủ quên và có mặt ở Mexico sau khi tỉnh dậy.

Mọi chuyện vỡ lẽ, Gil Perez được thả tự do và trở về Philippines tiếp tục làm lính cận vệ. Người ta kể lại rằng, sau lần dịch chuyển bí ẩn ấy, Gil Perez không bao giờ thực hiện lại được khả năng đó thêm lần nào nữa.

Con tàu Manila Galleon đã trở thành ân nhân cứu mạng Gil Perez khỏi nhà tù ở Mexico.

Khoa học và giả thuyết về dịch chuyển lượng tử...

Cho tới nay, câu chuyện bí ẩn về người lính Gil Perez ở thế kỷ XVI vẫn còn là một dấu hỏi lớn cho nhân loại. Tuy nhiên, thực tế đây không phải là trường hợp duy nhất trên thế giới.

Trong cuốn Miscellanies xuất bản năm 1696 của tác giả John Aubrey (1626-1697) có kể rằng, người quen của ông ở Bồ Đào Nha đã tận mắt chứng kiến phiên tòa xét xử một người đàn ông tuyên bố mình đã bay trong không khí từ miền Đông Ấn Độ tới Goa (Bồ Đào Nha) chỉ trong tích tắc vào năm 1655.

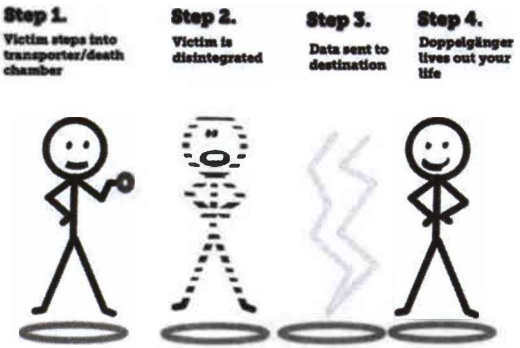

Hay như trường hợp của một người Scotland khác có thể bay trong không khí rất nhiều lần trước sự chứng kiến của những người xung quanh. John Aubrey khẳng định rằng, vào thời điểm đó (1671), một số người còn sống có thể làm chứng cho câu chuyện trên.

Dưới góc nhìn khoa học, khả năng của Gil Perez hay của hai người đàn ông trong câu chuyện của John Aubrey đó là dịch chuyển lượng tử. Nó có nghĩa là họ di chuyển cực nhanh từ địa điểm này tới một địa điểm khác với khoảng cách rất xa trong nháy mắt. Đây không còn là điều gì đó viễn tưởng mà đã được giới khoa học thực sự bắt tay vào nghiên cứu.

Năm 1993, nhà vật lý Charles Bennett và đồng nghiệp ở IBM khẳng định rằng, dịch chuyển lượng tử là có thật. Hiện tượng này xuất hiện khi đối tượng ban đầu bị phá hủy và đối tượng bản sao được hình thành ở một nơi cách địa điểm ban đầu rất xa.

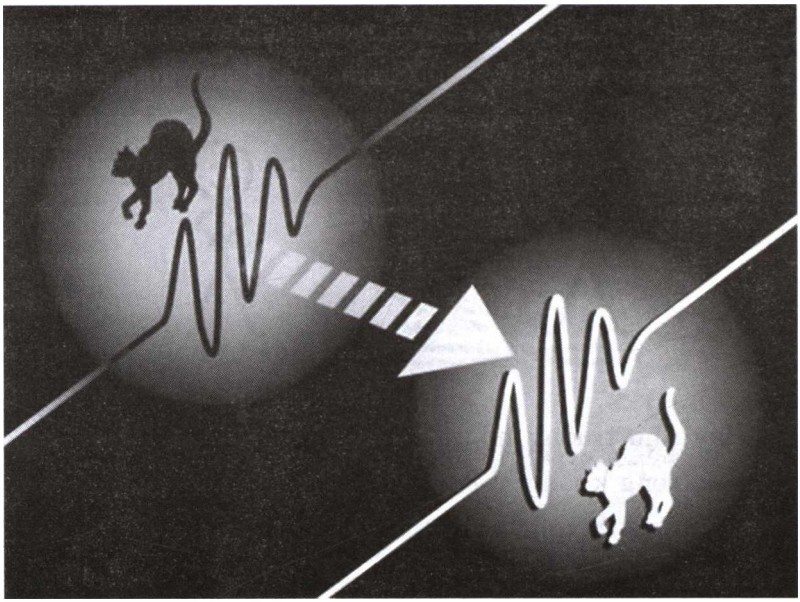

Tới năm 1998, các chuyên gia thuộc Viện công nghệ California đã thành công trong việc dịch chuyển 1 photon ánh sáng với khoảng cách 1m - quãng đường khổng lồ nếu đem so sánh với kích thước nhỏ bé của hạt này.

Năm 2002, khoa học tiến thêm một bước khi các nhà nghiên cứu tại Đại học Quốc gia Úc đã làm thí nghiệm thành công với một chùm tia laser.

Nếu theo đúng lý thuyết và logic này, việc dịch chuyển lượng tử con người là có thể. Vấn đề nằm ở chỗ, để thành công, bạn phải dịch chuyển 1.028 nguyên tử cấu tạo nên bản thân và khi bắt đầu dịch chuyển. Điều này đồng nghĩa

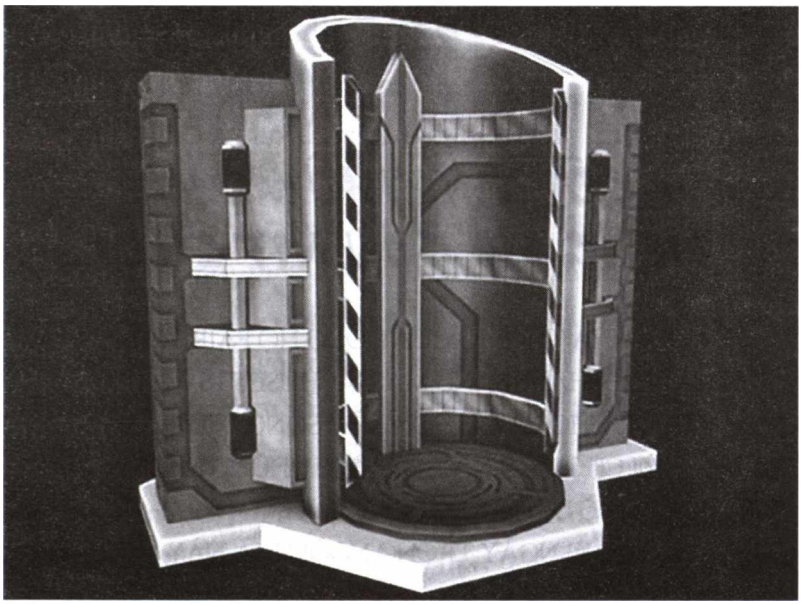

Liệu tương lai, con người có phát minh ra được
một cỗ máy dịch chuyển lượng tử như trong tưởng tượng?

với việc bạn chết đi và một bản sao của bạn sẽ được sinh ra ở nơi khác. Tuy vậy, đây là câu chuyện của tương lai, còn bí ẩn về việc tại sao Gil Perez lại có thể dịch chuyển một quãng đường xa như vậy trong nháy mắt vẫn là một bí ẩn chưa lời giải đáp...

NGÔI NHÀ THỜ HỌ VÀ TIẾNG MA CON NÍT CƯỜI

NGÔI NHÀ THỜ HỌ CỦA DÒNG HỌ FAIRBANKS Ở DEDHAM (BANG MASSACHUSETTS, MỸ) ĐƯỢC CHO LÀ CÓ HỒN MA "SỐNG" TỪ NĂM 1801 CHO ĐẾN NAY, GÂY RA NHỮNG HIỆN TƯỢNG DỊ THƯỜNG XẢY RA HẦU NHƯ LÀ HẰNG NGÀY TRONG NGÔI NHÀ NÀY.

Ngôi nhà thờ họ Fairbanks

Ngôi nhà thờ họ Fairbanks được công nhận là ngôi nhà khung gỗ lâu đời nhất ở Mỹ hiện nay, bị đồn thổi là ngôi nhà bị ma ám nặng nhất Mỹ, không thiếu các

hiện tượng dị thường, đặc biệt là tiếng cười khanh khách của trẻ em thường vang lên...

Ngôi nhà thờ họ được xây dựng trong khoảng từ năm 1637 đ 1641 bởi Jonathan Fairbanks và vợ Grace cùng 6 đứa con. Gia đình này di cư từ Anh qua Mỹ định cư. Jonathan sau khi được cấp một lô đất ở làng Dedham đã xây ngôi nhà 4 phòng ngủ ở số 511 đường Đông. Gia đình ông sống hạnh phúc trong ngôi nhà này suốt nhiều năm và sau này ngôi nhà được cơi nới rộng thêm cho các thế hệ khác.

Đã có 8 thế hệ Fairbank sống tại đây cho đến đầu thế kỷ 20, người cuối cùng ở nhà này là "bà cô" độc than Rebecca chỉ dọn đi nơi khác năm 1904. Hiện dòng họ này lập Công ty Fairbanks Family America Inc để tiếp tục quản lý và lập thành một bảo tàng, do muốn bảo tồn một bề dày lịch sử của dòng họ cũng như để "thờ cúng" các tổ tiên.

CÁI CHẾT TRONG NGÔI NHÀ MA

Nhưng vào thế kỷ 17, như mọi người khác, vợ chồng Fairbanks là người mê tín dị đoan. Họ khắc lên tường gỗ và ống khói những dấu hiệu như để xua đuổi tà ma. Giám đốc bảo tàng Justin Schlesinger, năm nay 25 tuổi, là một hậu duệ phía đằng gái của dòng họ Fairbanks, cho biết có một số hiện tượng dị thường xảy ra trong những khoảng thời điểm khác nhau trong ngày hay trong tuần: những đốm sáng thường lóe trong những khoảng tối của ngôi nhà, thậm chí có lúc ánh sáng lạ đó lóe lên một cách

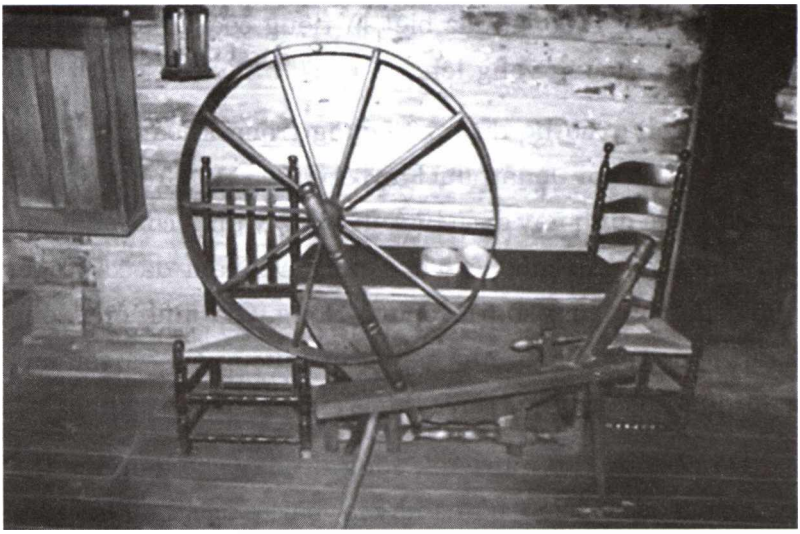

Dụng cụ lao động của dòng họ Fairbanks

mạnh mẽ như vừa được nạp thêm điện. Chưa hết, còn có những âm thanh lọc cọc vang lên trên bậc cầu thang nhưng khi chủ nhân nhìn ra cầu thang thì lại chẳng thấy ai ở đó.

Bực mình và hoang mang, Justin đã cho lắp đặt hệ thống cảnh báo hiện đại nhất trong ngôi nhà thờ họ này, nhưng kỳ lạ là nó không hoạt động vào các buổi tối, liên tục "câm nín" hàng tuần như thế. Ngay cả khi nhân viên bảo trì của công ty thiết bị báo động được điều tới nhà để sửa chữa, anh ta cũng bất lực không thể giải thích nổi "chuyện quái quỷ gì thế này?". Justin còn kể: "Có vô số các hiện tượng quái gở liên tục xảy ra trong ngôi nhà, từ chuông cửa đột nhiên giở chứng rung

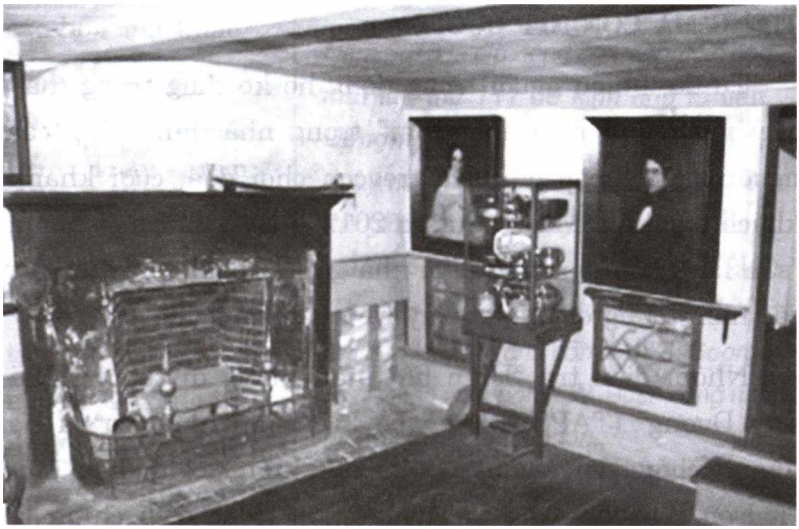

Phòng khách của ngôi nhà thờ họ

lên hàng triệu lần, trong khi không ai bấm nó cả; cho đến đèn pin dù đầy pin cũng không sao sáng được. Nếu như trong nhà có ma, có hay chăng việc tổ tiên tôi đã hiển linh trở về thăm nhà?".

Justin sinh ra và lớn lên ở Dedham, cũng kể đã có vài cái chết trong ngôi nhà thờ họ, gồm vụ cô gái đẹp Elizabeth Fales bị giết năm 1801. Cô là bạn gái của Jason Fairbanks, người đã ra tay giết Elizabeth do cô từ chối làm vợ của hắn. Nhà chức trách tìm thấy xác chết của nạn nhân xấu số tại một cánh đồng cỏ lân cận. Đó là vụ án gây xôn xao trong dân chúng Mỹ nhiều nhất tại thời điểm đó. Kẻ chủ mưu Jason đã bị thi hành án treo cổ ngay tại pháp trường Dedham.

Từ đó, nhiều người trong dòng họ kể từng trông thấy các hồn ma "bay qua bay lại" trong nhà, làm hỏng các nguồn điện, hoặc hồn ma trẻ con chơi đùa, cười khanh khách trên lầu. Mùa thu năm 2011, Justin mời một nhóm "săn lùng hồn ma" đến ngôi nhà gỗ Fairbanks để điều tra các hiện tượng dị thường xảy ra trong ngôi nhà.

Nhóm điều tra "Hiệp hội hiện tượng dị thường Đại Tây Dương" (TAPS) không bỏ lỡ cơ hội hiếm có và họ nhanh chóng lên đường. Giám đốc kinh doanh Lee Ann Hodson của bảo tàng Fairbanks nói: "Mục đích chính là chúng tôi muốn làm sáng tỏ thực hư liệu có hồn ma nào trong ngôi nhà hay không. Cá nhân tôi, chỉ muốn biết có hay không. Kết quả khiến tôi nghĩ rằng linh tính mình không nhầm lẫn chút nào".

Tháng 9-2011, Justin ngủ qua đêm với các nhà điều tra hồn ma của TAPS. Anh nhớ lại: "Lúc đầu, tất cả chúng tôi không ai bảo ai đều nghe rõ mồn một tiếng bước chân lên cầu thang. Có vẻ như ai đó muốn tiến đến phòng ngủ của lũ trẻ". TAPS đã lắp đặt máy ghi âm mọi ngóc ngách trong ngôi nhà để ghi âm tất cả các âm thanh lạ vào ban đêm. Sau đó, TAPS cho Justin biết: họ quả quyết có cả âm thanh của trẻ em, vì họ nghe có tiếng cười trẻ thơ trong các đoạn băng ghi âm.

TAPS còn nghe được một giọng nói có vẻ của một cô bé và giọng của một người đàn ông. Cô bé nói cùng lúc với

các hồn ma khác, và một giọng phụ nữ khác lại vang lên "Hãy giúp chúng tôi". Justin cũng thừa nhận, rằng anh không tài nào chợp mắt ngủ ngon trong túi ngủ tại phòng khách nhỏ của ngôi nhà, đặc biệt là khi điện thoại di động của anh tự động tắt lúc nửa đêm rồi sau đó đột nhiên nó phát nhạc ầm ĩ. Các "thợ săn ma" khuyên Justin không nên lo lắng, nếu thật sự có ma trong nhà thì họ là tổ tiên của anh và không lý do gì để làm hại người trong dòng họ".

Năm 2013 là dịp dòng họ Fairbanks họp mặt lần thứ 111 để kính nhớ tổ tiên. Dòng họ Fairbanks với các con cháu ngày nay hiện sống tại nhiều nước trên thế giới. Dòng họ này có một số thành viên nổi tiếng như cố Phó TT Mỹ Charles Warren Fairbanks, cố TT William H. Taft, cha con cựu TT George H.W Bush và George W. Bush cùng nhà thơ nữ Emily Dickinson.

Bảo tàng Fairbanks số 511 đường Đông, Dedham, Massachusets, mở cửa từ 10 giờ đến 17 giờ từ thứ ba đến thứ bảy hằng tuần, Chủ nhật từ 13 đến 17 giờ. Từ hàng chục năm qua, nhiều lượt du khách từ khắp nơi trên thế giới, từ học sinh cho đến các kiến trúc sư nổi tiếng, đã tham quan ngôi nhà này bởi lối kiến trúc đẹp dân dã của nó. Hậu duệ của dòng họ Fairbanks giữ cho ngôi nhà mang đậm phong cách kiến trúc tiền thuộc địa cho đến ngày nay. Trong ngôi nhà gỗ cổ không có điện, không có đường ống dẫn nước và không có cả máy sưởi ấm hiện đại.

Cô Lesley Haine, một trong những hướng dẫn viên hay đưa khách tham quan bảo tàng Fairbanks, thừa nhận rất khó sử dụng đèn pin trong ngôi nhà nhưng cô không thấy các hiện tượng dị thường. Bằng giọng tự tin, Lesley khẳng định: "Nếu như nhà bảo tàng Fairbanks thực sự có ma, cá nhân tôi nghĩ họ không làm điều gì tệ hại cả. Họ là những hồn ma thánh thiện". Trưởng nhóm TAPS, bà Traci Boiselle 38 tuổi, mô tả đợt điều tra này đã thu một số kết quả khá thú vị: "Thời gian này, ngôi nhà có vẻ khác lạ. Chúng tôi ghi nhận có nhiều tiếng gõ cửa và âm thanh di chuyển không rõ hướng. Cá nhân tôi nghĩ rằng chắc chắn đang có một hoạt động huyền bí diễn ra bên trong ngôi nhà".

TAPS đã làm một nghiên cứu toàn diện lần thứ hai với các máy dò điện từ trường và ghi nhận âm thanh. Họ nói các hồn ma chỉ nghịch phá các đồ điện, điều giải thích tại sao máy quay phim của khách du lịch thường trục trặc khi hoạt động trong ngôi nhà thờ họ và đã "cự nự" Justin. Dòng họ Fairbanks cũng duy trì một truyền thống là khi gia đình họp mặt, họ mặc quần áo theo kiểu cổ để kính nhớ tổ tiên. Có thể truyền thống này là lý do để các hồn ma tụ hội về nghịch đùa. TAPS khẳng định các "hồn ma" trong ngôi nhà thờ họ là "những con ma hạnh phúc chỉ hiện về chọc phá các hậu duệ".

BÍ ẨN HÀNG TRĂM LỌ CỐT CỔ Ở CAMPUCHIA

CÁC NHÀ KHOA HỌC CAMPUCHIA VÀ NEW ZEALAND ĐÃ PHÁT HIỆN HÀNG TRĂM LỌ ĐỰNG HÀI CỐT NIÊN ĐẠI TỪ THẾ KỶ 14-19 ẨN SÂU TRONG VÙNG RỪNG NÚI TÂY NAM CAMPUCHIA.

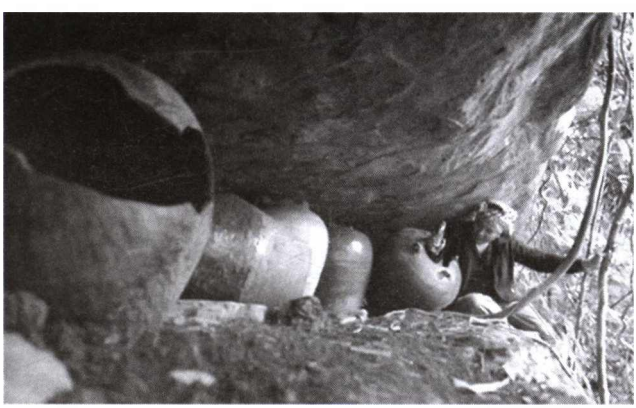

Chuyên gia Campuchia nghiên cứu các lọ cốt - Ảnh: AFP

Theo AFP ngày 30.6, số hiện vật trên được tìm thấy trong một vách núi cao 100 m thuộc dãy Cardamom gần biên giới với Thái Lan. Dựa vào chất liệu của những chiếc lọ, nhiều chuyên gia tin rằng đó là xương cốt của người Thái cổ, nhưng một số khác lại cho là của một sắc tộc thổ dân Khmer sống biệt lập trong rừng và không chịu ảnh hưởng của đế quốc Angkor. Một trong những bí ẩn lớn nhất đang làm đau đầu các nhà khoa học là tại sao xuất hiện cách mai táng trên núi như vậy ở một quốc gia Phật giáo như Campuchia. Nhìn chung cả vùng Đông Nam Á, phương thức này không mấy phổ biến mà chủ yếu là hỏa táng hoặc thổ táng.

HUYỀN BÍ HIỆN TƯỢNG "TRI GIÁC SIÊU CẢM"

NICHOLSON HILTON ĐÃ DỰA VÀO SỰ SUY ĐOÁN KHÔNG TƯỞNG ĐỂ CÓ ĐƯỢC KHÁCH SẠN VÀ NHỮNG THÀNH CÔNG KHIẾN NHIỀU NGƯỜI THẤY KHÓ MÀ TIN ĐƯỢC.

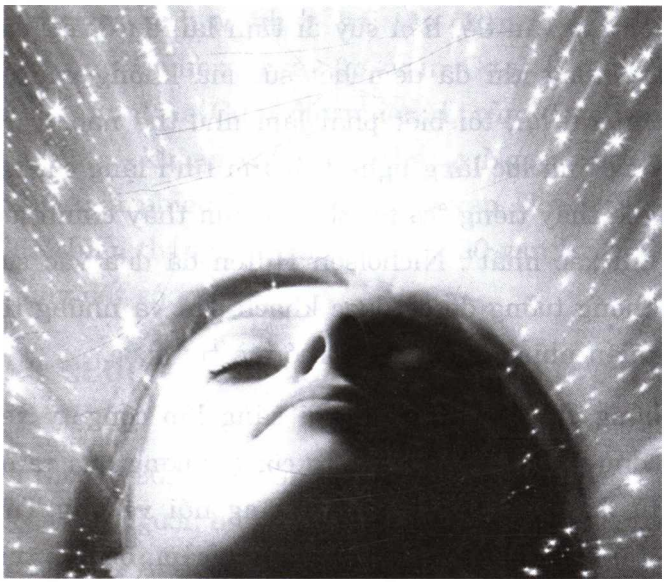

Nhiều người quyết định việc trọng đại bằng dự cảm. Ảnh minh họa

QUYẾT ĐỊNH VIỆC TRỌNG ĐẠI BẰNG... DỰ CẢM

Tri giác là quá trình tâm lý một cách trọn vẹn các thuộc tính bề ngoài của sự vật và hiện tượng đang trực tiếp tác động vào các giác quan của con người. Tri giác siêu cảm chỉ khả năng có được năng lực tri giác mà không qua các giác quan. Một số tài liệu còn ghi lại câu chuyện của một số nhân vật nổi tiếng thường xuyên quyết định những việc trọng đại bằng dự cảm. Họ thường không vắt óc suy nghĩ khi đứng trước sự việc đòi hỏi phải có quyết sách đúng đắn.

Nicholson Hilton người sáng lập khách sạn Hilton nổi tiếng từng công khai, phương pháp giải quyết công việc: "Khi tôi gặp vấn đề, liền suy đi tính lại, dự đoán, đặt kế hoạch. Nhưng khi đã đem hết sức mà không giải quyết được thì trái lại, tôi biết phải làm như thế nào. Tôi liền tập trung tinh lực lắng nghe trái tim tĩnh lặng của mình. Khi nghe thấy tiếng "ca-ta" thì tôi cảm thấy chính là đáp án chính xác nhất". Nicholson Hilton đã dựa vào sự suy đoán không tưởng để có được khách sạn và những thành công khiến nhiều người thấy khó mà tin được.

Không chỉ có Hilton, người sáng lập công ty xe hơi thông dụng Mỹ Uy-liêm Tun-tơ cũng thường đưa ra quyết định từ dự cảm. Sên Flây-đơ-Xlông nói về ông Tun-tơ: "Theo tôi biết, khi thấy có chút nhạy cảm, ông ta thường làm việc theo cảm giác. Ông ta cho rằng không cần thiết

phải đi thu thập luận cứ, mà luôn dựa vào dự cảm để đưa ra quyết định".

Thêm một câu chuyện có liên quan đến tri giác siêu cảm xảy ra giữa các vua dầu lửa làm cho mọi người cảm thấy rất hứng thú. Câu chuyện được ghi lại trong cuốn "Bí ẩn về sự sống loài người": Năm 1969, có hai tập đoàn dầu lửa lớn của Mỹ đã dùng phương thức bỏ phiếu kín để cạnh tranh quyền khoan dầu trên một vùng đất có diện tích 6,4km^2 - vùng vịnh biển Alaska của Mỹ. Thực tế sau này đã chứng minh, trữ lượng dầu lửa ở vùng này rất phong phú, tuy nhiên giá trị ấy lại không có một người nào biết.

Tham gia cạnh tranh là hai tập đoàn Mê-phơ Phi-ri-pu-xơ ở bang California và tập đoàn Gơ-ti Hơt-xơ, người phụ trách tập đoàn Gơ-ti đột nhiên dự cảm được nếu theo nguyên giá sẽ không thể chiến thắng. Ngay lập tức, ông nâng mức giá phiếu lên 72 triệu 30 vạn USD. Tập đoàn Gơ-ti đã chiến thắng, và chỉ cần dùng 20 vạn USD để mua được vùng đất có giá trị.

NHỮNG CUỘC TRANH LUẬN GAY GẮT VỀ TRI GIÁC SIÊU CẢM

Từ thế kỷ 20, cùng với việc nghiên cứu các hiện tượng bí ẩn của con người, hiện tượng tri giác siêu cảm cũng ngày càng được chú ý. Từ đó, cũng xuất hiện không ít cuộc tranh luận, loài người có tri giác siêu cảm hay không?

Hiện tượng tri giác siêu cảm ngày càng được chú ý. Ảnh minh họa: Internet.

Tiến sĩ Rai-ăng của Mỹ là người sáng lập bộ môn nghiên cứu tri giác siêu cảm hiện đại. Năm 1934, ông công bố bài viết "Tri giác siêu cảm" với một phần kết quả thực nghiệm có liên quan đến tri giác siêu cảm, bao gồm năng lực cảm ứng tâm linh, năng lực dự cảm và thị giác siêu cự li.

Bài viết của tiến sĩ Rai-ăng đã tạo được sự hứng thú trong giới khoa học, đồng thời kết quả thực nghiệm của

tiến sĩ cũng châm ngòi cho một cuộc tranh luận sôi nổi. Thậm chí, có nhiều học giả công kích gay gắt, phản đối kịch liệt việc nghiên cứu siêu cảm. Nhà tâm lý học nổi tiếng của Anh Han-xen là một ví dụ, ông viết trong cuốn sách "Tri giác siêu cảm: Sự phê bình trong khoa học" rằng: "Nếu có những nhân tố ngoài sự trùng hợp nào đó gây tác dụng thì chỉ có thể là lừa bịp".

Sau đó, trong giới khoa học có rất nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, phải tiến hành thực nghiệm lại. Vậy là kết quả thực nghiệm mà Rai-ăng tuyên bố đã làm cho việc nghiên cứu siêu cảm ở trong và ngoài nước Mỹ không ngừng tăng mạnh. Phương pháp và bước đi trong thực nghiệm cũng lại dẫn đến những cuộc tranh luận gay gắt.

Kết quả thực nghiệm cũng có người nói giống như Rai-ăng, cũng có người nói hoàn toàn khác. Bản thân tiến sĩ Rai-ăng cũng không ngừng làm đi làm lại các thực nghiệm của mình, và kết quả khi thì thành công, khi khác lại thất bại. Ông đã nghiên cứu về tri giác siêu cảm trong suốt 30 năm trong khi các nhà khoa học khác phớt lờ hoặc là phản đối.

Năm 1971, theo kiến nghị của nhà nhân loại học Mỹ Mác-gơ-rít Mi-đơ, "Hiệp hội xúc tiến Khoa học Mỹ" đã chính thức kết nạp "Hiệp hội Tâm linh học Mỹ" làm tổ chức thuộc Hiệp hội khoa học. Tuy nhiên, tiến sĩ Rai-ăng không phải là nhà khoa học đầu tiên nghiên cứu siêu cảm

trong phòng thí nghiệm. Li-cớt ở Paris (Pháp), Cu-pơ ở đại học Stanford (Mỹ), Ê-sta Bô-rô-cớt ở Đại học Harvard... đều đã nghiên cứu hiện tượng siêu cảm.

Mặc dù đã có những bước tiến nhất định trong việc nghiên cứu tri giác siêu cảm, tuy nhiên, nghiên cứu siêu cảm chưa được giới khoa học truyền thống thừa nhận. Theo tinh thần cơ bản của khoa học, bất kỳ một học thuyết khoa học cơ bản nào cũng vừa phải có những sự thực đanh thép vừa phải tìm ra phương pháp giải thích sự thực đó. Các nhà khoa học cho rằng chướng ngại lớn nhất hiện nay không phải là cuộc tranh luận về phương pháp thực nghiệm, cũng không phải hoài nghi đây là hành vi lừa dối, mà ở chỗ nghiên cứu siêu cảm, không có biện pháp phát triển thành một học thuyết lý luận nghiêm chỉnh, đáng tin để giải thích một số hiện tượng hình như vượt quá quan niệm không gian và thời gian hiện có của chúng ta.

Khoảng 100 năm trước, giáo sư Li-cớt - một nhà sinh lý học cũng có những lời bình được đánh giá là đúng mực nhất đối với hiện tượng siêu cảm: "Tôi tuyệt đối không nói đây là khả năng, tôi chỉ nói thực sự có chuyện đó".

Đến nay, các nhà khoa học hiện đại, nhất là các nhà tâm lý học đã tiến hành không ít những nghiên cứu về vấn đề này, nhưng vẫn không có kết luận chắc chắn. Hiện tượng tri giác siêu cảm vẫn là bí ẩn làm con người lúng túng nhiều năm nay.

BÍ ẨN NGỌN LỬA VĨNH CỬU TẠI NEW YORK

CÁC NHÀ KHOA HỌC TẠI ĐẠI HỌC INDIANA PHÁT HIỆN RẰNG NGỌN LỬA VĨNH CỬU TẠI CÔNG VIÊN CHESTNUT RIDGE Ở NEW YORK (MỸ) CÓ NGUỒN GỐC KHÁC THƯỜNG, KHÔNG GIỐNG NHƯ HÀNG NGÀN NGỌN LỬA VĨNH CỬU KHÁC TRÊN THẾ GIỚI.

Ngọn lửa vĩnh cửu bên trong thác nước tại thắng cảnh Chestnut Ridge

Ngọn lửa vĩnh cửu nằm phía sau một dòng thác ở khu vực Tây New York có thể đã cháy từ hàng ngàn năm nay theo truyền tụng của dân bản địa.

Ngoài những ngọn lửa vĩnh cửu nhân tạo để tưởng niệm người quá cố hoặc mục đích tôn giáo, lửa vĩnh cửu tự nhiên có thể cháy liên tục nhờ vào sự thẩm thấu khối lượng lớn khí đốt từ đá phiến bên dưới làm nhiên liệu. Trong những trường hợp khác, vi khuẩn trong lòng đất ăn khí methane và thải ra cabon dioxide nên khí đốt không còn.

Tuy nhiên, điều khác thường tại nơi này là các nhà khoa học phát hiện rằng nhiệt độ đá phiến bên dưới

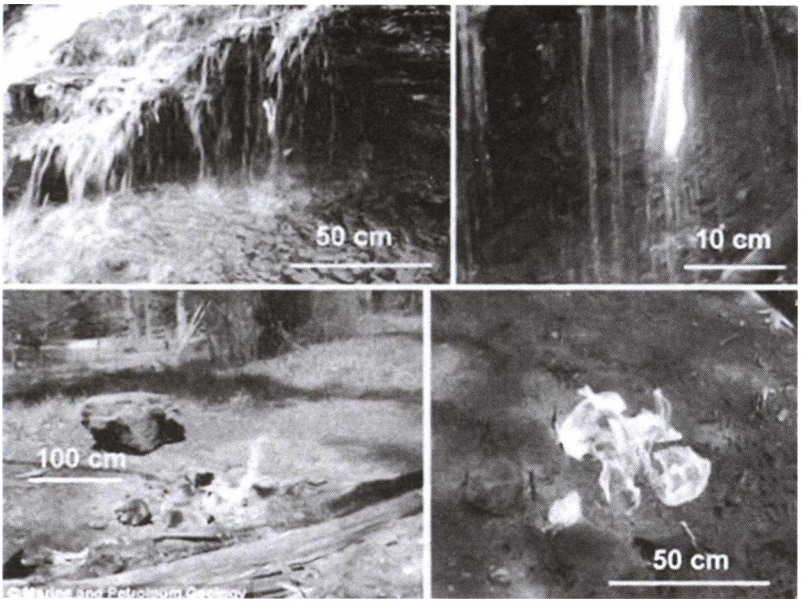

không đủ để tạo ra ngọn lửa như vậy. Tuy lửa vẫn cháy nhưng đá bên dưới chỉ nóng tương đương với một tách trà mới pha.

Hơn nữa, đá bên dưới không phải là đá cổ như dạng đá phiến cho phép sự thẩm thấu khi đốt ở những nơi có ngọn lửa vĩnh cửu khác.

Cả hai yếu tố nói trên cho thấy ngọn lửa ở New York không được cung cấp khí đốt giống như những ngọn lửa khác trên thế giới. Nhóm nghiên cứu thừa nhận rằng họ không biết chắc khí đốt nơi này được phát sinh như thế nào.

XÁC ƯỚP "NÀNG TIÊN" ĐẦY BÍ ẨN Ở MEXICO

VỚI CẤU TẠO CƠ THỂ VÀ KHUÔN MẶT GIỐNG LOÀI NGƯỜI, NHIỀU NGƯỜI CHO RẰNG ĐÂY LÀ XÁC ƯỚP CỦA MỘT NÀNG TIÊN.

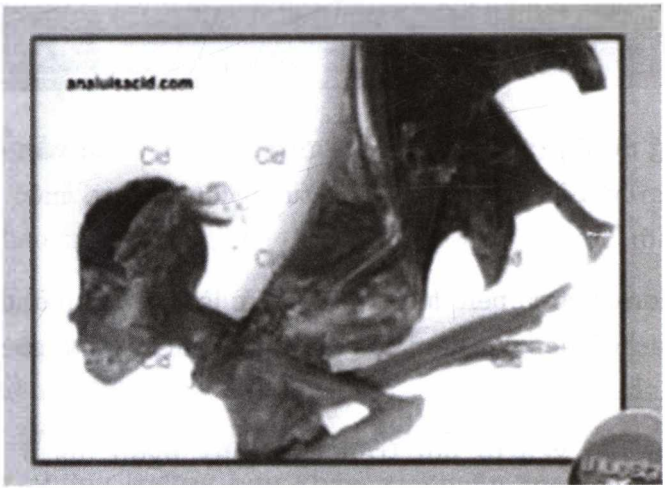

Có đôi cánh giống loài dơi.

Chuyên gia nghiên cứu về các hiện tượng siêu nhiên Luisa Cid ở Mexico đã công bố một đoạn phim tài liệu bao gồm những hình ảnh về xác một sinh vật có cấu

Hình dáng kỳ lạc của sinh vật được tìm thấy ở Mexico.

tạo giống loài người. Nhiều giả định cho rằng đây là xác "cô tiên" hoặc một người tí hon.

Xác ướp có hình dáng nhỏ, chỉ dài khoảng 30cm. Cấu tạo cơ thể có hai chân, một đôi cánh, hai tay với bàn tay đầy đủ ngón. Thêm vào đó, khuôn mặt của sinh vật cũng mang nét tương đồng với loài người.

Được biệt, xác ướp kỳ lạ này được tìm thấy vào tháng 1/2010 trong một khu rừng ở Mexico nhưng mãi đến cuối năm 2012 vừa qua, chủ nhân của xác ước bí ẩn mới quyết định công khai với giới truyền thông. Tuy nhiên danh tính của người này vẫn được giấu kín.

Theo nhà sinh vật học người Mexico, Enrique Ortiz, chúng ta không thể biết chắc được về nguồn gốc chính xác

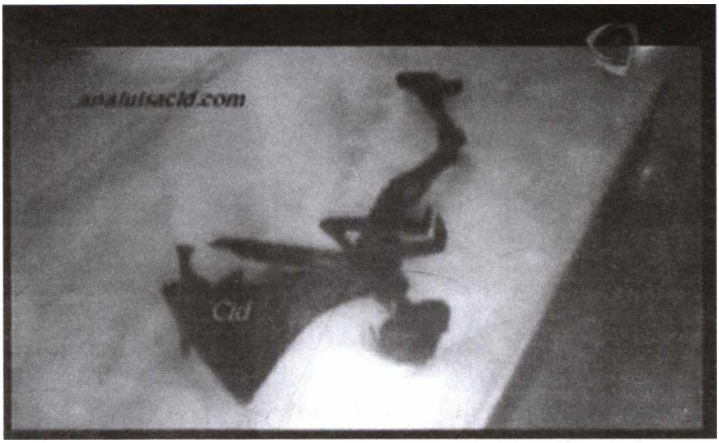

Cấu tạo cơ thể gần giống loài người.

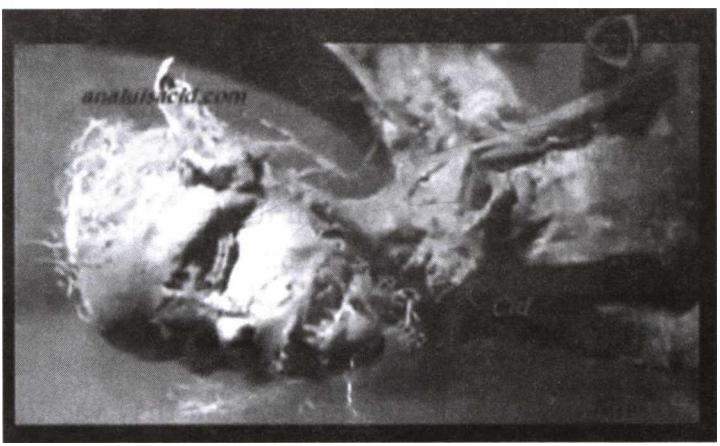

Khuôn mặt như con người.

của nó. Đây có thể là một loài động vật mới, một loài sinh vật vô danh loài người chưa biết tới, cũng có thể nó chỉ là một loài côn trùng, là một trường hợp đột biến gen kỳ lạ được phát hiện.

MỤC LỤC

Hiện tượng bí hiểm gây lo sợ toàn cầu: Khi mặt trời... "liệt"! ... 5
Những bàn tay phải chôn trong cung điện cổ Ai Cập 10
Bí ẩn của những giấc mơ kỳ lạ 15
Bí ẩn vụ hàng nghìn người chết trong một đêm... 18
Sợi dây bí ẩn giữa giấc mơ và hiện thực 26
Đám mây mang "thông điệp bí ẩn" xuất hiện 31
Những bí ẩn tiếp tục thách thức nhân loại 2012 34
Ma trơi - Bí ẩn "sởn gai ốc" và sự thật khoa học 38
Điều bí ẩn trong cuộn sách 2000 năm tuổi 43
Bí ẩn thần kỳ về công lực vô biên của con người 48
Giếng sâu 1m không bao giờ cạn trên... đỉnh núi 65
Khám phá mộ người con gái bí ẩn ở đất hậu cung xưa 70
Bí ẩn quan tài không đáy trong động hang ma 76
10 điều bí ẩn nhất thế giới chưa thể giải mã 83
Bí ẩn nghệ thuật tượng sơn thếp 95
Bí ẩn cái chết của Lý Tiểu Long 108
Bí ẩn về sinh vật hình người với lớp da "lông lá" 117
Bí ẩn luồng sáng báo hiệu động đất 125
Bí ẩn người đàn ông di chuyển 17 nghìn km
chỉ sau một giấc ngủ 130
Ngôi nhà thờ họ và tiếng ma con nít cười 138
Bí ẩn hàng trăm lọ cốt cổ ở Campuchia 145
Huyền bí hiện tượng "tri giác siêu cảm" 147
Bí ẩn ngọn lửa vĩnh cửu tại New York 153
Xác ướp "nàng tiên" đầy bí ẩn ở Mexico 156

MÃI MÃI LÀ BÍ ẨN

(Tập 19)

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

B51 - Lô 2 - Mỹ Đình 1 - Hà Nội - Việt Nam

Tel: (04) 62872617 - (04) 62872348 - Fax: (04) 62871730

Email: nxbthoidai@nxbthoidai.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 1101 Trần Hưng Đạo - P.5 - Q.5 - TP. Hồ Chí Minh

Tel: (08) 39225769 - Fax: (08) 39225770

E-mail: chinhanhhcm@nxbthoidai.vn - website: http://nxbthoidai.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: VŨ VĂN HỢP

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó giám đốc: NGUYỄN THANH

Biên tập NXB:	**KHÁNH HOÀI**
Vẽ bìa:	**BÙI NAM**
Trình bày:	**VĂN CHƯƠNG**
Sửa bản in:	**KHÁNH HOÀI**
Mã ISBN:	**978-604-936-805-9**

In 1000 cuốn. Khổ 13 x 20,5cm. Tại Cty TNHH MTV in Báo Nhân Dân D20/532 P Ấp 4 xã Phong Phú. H. Bình Chánh.

Giấy đăng ký KHXB số: 239-2014/CXB/06-08/TĐ

Quyết định xuất bản số : 117/QĐ-NXBTĐ/CN59 cấp ngày 25/02/2014

In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2014.

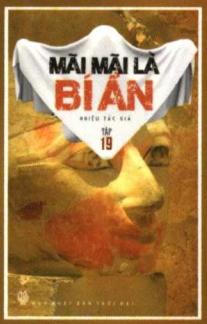

NHÀ SÁCH
VĂN CHƯƠNG
78-80 NGUYỄN CHÍ THANH F.2 Q.10
ĐIỆN THOẠI: 08. 3 8307360
WEBSITE: www.vanchuongbooks.vn
EMAIL: nhasachvanchuong@yahoo.com.vn

1 109060 252998
Giá 35.000đ